

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN BA HÀNG
(1972 - 2014)**

QUỐC MẠC ỨS HỒI
THI TRẦN BA HANG
(1972 - 2014)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN BA HÀNG
(1972 - 2014)

THÁI NGUYÊN - 2015

ĐẢNG TỈNH ỦY VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THỊ TRẤN BA HÀNG
(1972 - 2014)

THAM NGUYỄN - 2016



Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam
Chủ tịch HỒ CHÍ MINH



Bản đồ hành chính thị trấn Ba Hàng



Bác Hồ về thăm một gia đình nông dân
thôn Yên Ninh (năm 1955)



Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2007



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba

LỜI NÓI ĐẦU

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng trong chiến đấu, năng động, sáng tạo, cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất để gìn giữ và xây dựng quê hương. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, vượt qua những khó khăn ban đầu, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị trấn Ba Hàng đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện, làm thay đổi bộ mặt thị trấn, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo.

Nhận thức sâu sắc việc ghi lại chặng đường lịch sử lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, nhân dân thị trấn Ba Hàng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng trong hơn 40 năm qua là việc làm hết sức cần thiết. Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 28 tháng 8 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về “Tăng cường và nâng cao công tác biên soạn, xuất bản Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Chỉ thị số 21-CT/HU, ngày 02 tháng 5 năm 2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp; đồng thời, thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân thị trấn, ngày 09 tháng 7 năm 2012, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã ra Nghị quyết số 19-NQ/ĐU “Về việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ thị trấn Ba Hàng thời kỳ 1972 - 2014”.

Cuốn *Lịch sử Đảng bộ thị trấn Ba Hàng (1972 - 2014)* dựng lại một cách toàn diện, trung thực chặng đường lịch sử gian khổ, khó khăn nhưng cũng đầy vẻ vang, với nhiều thành tựu to lớn đã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn Ba Hàng. Cuốn sách được xuất bản không những có ý nghĩa quan trọng trong công tác chính trị - tư tưởng, giúp đảng viên và nhân dân hiểu rõ các giá trị truyền thống, góp phần giáo dục niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước của thế hệ trẻ hôm nay và mai sau; mà còn rút ra các bài học kinh nghiệm có tác dụng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo và các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy Phổ Yên cùng các cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài thị trấn. Đồng thời, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn cũng tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt, nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ, các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy các khóa và kết quả của hội nghị tọa đàm, hội thảo sơ thảo lịch sử Đảng bộ thị trấn.

Nhân dịp cuốn sách được phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng xin trân trọng cảm ơn các cơ quan, đoàn thể, các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt và nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ, cùng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn đã

tích cực đóng góp ý kiến và giúp đỡ về nhiều mặt để cuốn sách sớm được hoàn thành.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm bổ sung tư liệu, biên soạn, song do những khó khăn chủ quan và khách quan, cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG
BÍ THƯ**

LÊ DANH KHIÊM

Một số công trình nghiên cứu khác đã chỉ ra rằng việc sử dụng thuốc lá có thể làm tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư, đặc biệt là ung thư phổi. Tuy nhiên, cũng có một số nghiên cứu khác cho thấy rằng việc sử dụng thuốc lá có thể làm giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch. Do đó, cần có thêm nhiều nghiên cứu để làm rõ hơn về tác động của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

LÊ DẠNH KIỆM

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA DƯ HÀNH CHÍNH, SỰ RA ĐỜI, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN BA HÀNG

I. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và xã hội

1. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Thị trấn Ba Hàng nằm ở trung tâm huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, cách Thủ đô Hà Nội 54 km, cách thành phố Thái Nguyên 26 km với vị trí phía Bắc giáp các xã Đồng Tiến, Hồng Tiến; phía Nam giáp xã Nam Tiến; phía Tây và phía Đông giáp xã Đồng Tiến.

Thị trấn Ba Hàng nằm ở nút giao của nhiều đường giao thông quan trọng. Các tuyến đường như Quốc lộ 3, Tỉnh lộ 261 và tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên đi qua trung tâm thị trấn đã góp phần thúc đẩy hoạt động giao lưu kinh tế - văn hóa giữa Ba Hàng với các địa phương trong huyện nói riêng và cả nước nói chung. Đây là một lợi thế cơ bản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời đặc điểm này đã tạo nên sự đa dạng về thành phần dân cư và sự phong phú về văn hóa của địa phương. Nhiều người dân sinh sống ở Ba Hàng đến từ các tỉnh, thành khác trong cả nước như: Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương...

Là thị trấn thuộc miền trung du nên địa hình của thị trấn Ba Hàng khá bằng phẳng, dốc dần từ Bắc xuống Nam.

Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống xã hội.

Thị trấn Ba Hàng có tổng diện tích tự nhiên 183 ha; trong đó đất nông nghiệp là 104,5 ha, đất phi nông nghiệp là 78,5 ha. Đất nông nghiệp tập trung ở 4 thôn là loại đất phù sa cổ, phù hợp với việc trồng lúa, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây ăn quả.

Khí hậu của thị trấn mang đặc trưng của khí hậu miền Bắc, có mùa đông lạnh, mưa ít, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ trung bình năm là 23,4°C. Nhiệt độ cao nhất (tháng 6) là 39°C, nhiệt độ thấp nhất (tháng 12) là 8,3°C. Tổng số giờ nắng trung bình trong năm là 1.669 giờ. Lượng mưa bình quân 1.400 mm/năm, tuy nhiên phân bố không đều giữa các mùa trong năm. Về mùa mưa, lượng mưa và cường độ mưa lớn, chiếm 80% lượng mưa cả năm. Độ ẩm không khí tương đối cao, trung bình 83 - 85%. Thị trấn ít chịu ảnh hưởng bởi bão, lốc. Hướng gió chủ yếu là Đông Bắc (từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau) và Đông Nam (từ tháng 4 đến tháng 9). Nhìn chung, điều kiện khí hậu của thị trấn tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, có thể gieo trồng nhiều vụ trong năm.

Về tài nguyên nước, Ba Hàng có một con kênh lấy nước từ hồ Núi Cốc về, chảy song song với đường Quốc lộ 3 dài khoảng 2 km. Ngoài ra, thị trấn còn có một số ao hồ nhỏ nằm rải rác ở các thôn. Đây là nguồn nước chủ yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương.

Nhìn chung, vị trí địa lý và các nguồn tài nguyên thiên nhiên của thị trấn Ba Hàng cơ bản là thuận lợi, đặc biệt

là đặc điểm về vị trí địa lí. Nhờ đó, thị trấn không ngừng mở rộng mối giao lưu trên tất cả các mặt với địa phương khác trong toàn huyện, tỉnh và cả nước. Đó chính là điều kiện quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Đặc biệt, là một trong 3 thị trấn của huyện Phổ Yên, Ba Hàng lại được định hướng xây dựng thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của thị xã Phổ Yên tương lai, đó là điều kiện thuận lợi để thị trấn ngày càng phát triển theo hướng đô thị hóa.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội và dân cư

Với vị thế là trung tâm huyện, nơi đặt các cơ quan đầu não của huyện Phổ Yên, cửa ngõ phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, thị trấn Ba Hàng có ưu thế trong việc thu hút đầu tư để phát triển kinh tế. Trên địa bàn có đường sắt, đường bộ, bến xe, nhà ga rất thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa. Đặc biệt, chợ Ba Hàng là trung tâm giao lưu buôn bán các sản phẩm phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

Trên địa bàn thị trấn có cơ quan lớn của quân đội là Bệnh viện Quân y 91 đứng chân, cùng với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị và nhiều doanh nghiệp của huyện. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phân công lao động theo hướng đô thị hóa.

Hiện nay, địa bàn hành chính của thị trấn được chia làm 2 khu vực: Khu trung tâm thị trấn có 6 tiểu khu phố dọc theo tuyến Quốc lộ 3 và Tỉnh lộ 261, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; vùng ngoài là khu vực

nông thôn với 4 thôn, có điều kiện để phát triển kinh tế nông nghiệp.

Những điều kiện này cùng với sự năng động của các thành phần kinh tế, thị trấn đã và đang từng bước khai thác các tiềm năng, lợi thế về thị trường, sức lao động để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngày càng phát triển, đưa cơ cấu kinh tế địa phương chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa: dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp.

Thực tế cho thấy số lao động trong ngành sản xuất nông nghiệp của thị trấn có xu hướng giảm, chiếm tỉ trọng ngày càng nhỏ so với tổng số nhân khẩu, ngược lại, nhân khẩu phi nông nghiệp ngày càng tăng cả về số lượng và tỉ trọng. Nhiều hộ nông nghiệp đã chuyển hẳn sang kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp như sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải, bán hàng hóa tổng hợp...

Hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi của thị trấn được nâng cấp, phát triển theo hướng kiên cố hóa. Đặc biệt, từ khi thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên “*về xây dựng và phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*”. Trong quy hoạch, thị trấn Ba Hàng được xác định là “*lõi*” của thị xã Phổ Yên. Vì vậy, các cơ sở hạ tầng như đường giao thông, trung tâm hành chính thị trấn, trung tâm thương mại dịch vụ, các khu dân cư tập trung được đầu tư phát triển. Hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế được quan tâm đầu tư.

Là trung tâm của huyện Phổ Yên, trên địa bàn thị trấn có Bệnh viện Đa khoa Phổ Yên với 100 giường bệnh, cùng đội ngũ y, bác sỹ đông đảo, trang thiết bị y tế hiện đại. Trạm y tế thị trấn cũng sớm được thành lập với đội ngũ cán bộ gồm 5 người cùng với đội ngũ cộng tác viên y tế. Năm 2013, trạm y tế thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Trong giáo dục, trên địa bàn thị trấn có 5 trường học từ hệ mầm non đến trung học phổ thông, trong đó có 1 trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, 2 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường trung học cơ sở. Đến năm 2014, 4/4 trường thuộc diện quản lý của thị trấn đã đạt chuẩn Quốc gia⁽¹⁾. Đội ngũ giáo viên đều đạt và vượt chuẩn. Chất lượng dạy và học của các nhà trường ngày càng được nâng cao.

Thị trấn có hệ thống điện lưới Quốc gia từ rất sớm và hệ thống thông tin liên lạc thuận lợi. Đến nay, 100% hộ gia đình trên địa bàn đã được dùng điện sinh hoạt, sản xuất, có các phương tiện nghe, nhìn, đảm bảo nhu cầu thông tin phục vụ đời sống nhân dân.

Sự phát triển kinh tế đã thúc đẩy tiến bộ xã hội. Đời sống của nhân dân đã được cải thiện và ngày một nâng cao. Hiện nay, thu nhập và mức sống của các hộ gia đình trong thị trấn đều ở mức khá so với mức bình quân chung của huyện, số hộ khá và giàu ngày càng tăng.

⁽¹⁾ 4 trường đạt chuẩn Quốc gia gồm: Trường Mầm non Sơn Ca, trường Mầm non Ba Hàng, trường Tiểu học Ba Hàng và trường Trung học cơ sở Đỗ Cận.

Tính đến năm 2010, thị trấn Ba Hàng có tổng dân số 6.578 người, trong đó nam là 2.928 người, nữ 3.650 người. Mật độ dân số bình quân 3.900 người/km². Trên địa bàn thị trấn có 11 dân tộc cư trú là: Kinh, Tày, Sán Dìu, Nùng, Sán Chí, Dao, Cao Lan, Kháng, Hán, Dáy, Mường; trong đó, dân tộc Kinh chiếm đa số với 97,44% dân số.

Dù không có những điều kiện đặc biệt về tài nguyên thiên nhiên, song với vị trí là trung tâm của huyện, Ba Hàng có nhiều thuận lợi khác để phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, từ khi có Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 14 tháng 3 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về xây dựng và phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015, thị trấn Ba Hàng được xác định là trung tâm của thị xã Phổ Yên trong tương lai. Vì vậy, việc đầu tư quy hoạch thị trấn theo hướng đô thị đang từng bước được hoàn thiện. Đây là tiền đề quan trọng để thị trấn Ba Hàng tiếp tục xây dựng và phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

II. Quá trình thành lập thị trấn Ba Hàng

Địa danh Ba Hàng thực sự có từ bao giờ hiện nay vẫn chưa có minh chứng cụ thể. Tuy nhiên, theo một số sử liệu truyền ngôn mang tính giai thoại, nguồn gốc tên gọi Ba Hàng đã có từ thời nhà Mạc (1527 - 1592). Khi đó, khu đất thuộc địa phận Ba Hàng hiện nay còn hoang vu, cây cối rậm rạp. Hàng ngày, cứ chiều về lại có đàn chim bay thành ba hàng về đậu trên các cánh rừng. Thời đó, ở đây có trại lính quân nhà Mạc, quân lính còn đem cung tên ra để bắn chim. Câu chuyện về đàn chim chỉ là truyền thuyết trong dân gian, tương truyền từ đời này sang đời khác nhưng đã phần nào

chứng minh được lịch sử văn hóa lâu đời của vùng đất này. Ngày nay, câu chuyện vẫn được một số cụ cao tuổi kể lại⁽¹⁾.

Đến đầu thế kỷ XX, địa danh Ba Hàng đã được nhắc đến và lưu lại trong tài liệu thành văn⁽²⁾. Lúc này, Ba Hàng thuộc tổng Hoàng Đàm, huyện Phổ Yên. Tuy nhiên, tên gọi Ba Hàng lại được gắn với một ý nghĩa khác đó là “*ba hàng quán*”. Thời gian này, trên Quốc lộ 3 có ba quán bán hàng của các cụ Phó Gián, Đồng Bé, Cai Chu. Từ đó, nhân dân địa phương đã liên hệ tới cái tên Ba Hàng. Cũng từ đó, người đời sau khi nhắc tới Ba Hàng thường gắn với sự xuất hiện của ba hàng quán này.

Ngày 09 tháng 9 năm 1972, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 41-BT “*Về việc thành lập một số thị trấn thuộc tỉnh Bắc Thái*”, trong đó có thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên. Mặc dù có quyết định thành lập từ năm 1972 nhưng đến tháng 3 năm 1973, Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên mới tổ chức lễ công bố thành lập thị trấn Ba Hàng.

Thị trấn Ba Hàng được thành lập dựa trên những thuận lợi cơ bản: Thị trấn có ưu thế về vị trí địa lí, nơi đây hội tụ những yếu tố quan trọng cho sự hình thành một đô thị lớn trong tương lai. Từ khi thành lập, thị trấn Ba Hàng đã là đầu mối giao thông quan trọng với các tuyến đường nối trực tiếp với Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, thành phố Thái Nguyên, Hà Nội. Thị trấn Ba Hàng có ga Phổ Yên nằm trên tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên. Về điều kiện

⁽¹⁾ Như cụ Nguyễn Văn Kế (thôn Yên Ninh).

⁽²⁾ Hiện nay, còn lưu lại giấy khai sinh của ông Nguyễn Vĩnh Hệ (thôn Yên Ninh) được ghi là sinh tại Ba Hàng từ năm 1924.

tự nhiên, thị trấn Ba Hàng nằm trên nền đất cổ, ổn định. Nơi đây không có lũ lụt, chưa từng có bão quá cấp 8, khí hậu ôn hòa, không quá khắc nghiệt. Dân cư tập trung chủ yếu ở hai bên đường phố, các ngành nghề dịch vụ, thương mại phát triển. Nền tảng kinh tế của địa bàn hoàn toàn phù hợp với việc xây dựng một đô thị mới và phù hợp với định hướng phát triển của một trung tâm huyện trong tương lai.

Theo quyết định của Chính phủ, địa giới hành chính của thị trấn Ba Hàng được xác định: Phía Bắc giáp xóm Quán Vã, xã Đồng Tiến; phía Đông giáp đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên và xã Đồng Tiến; phía Tây giáp xóm Yên Trung, xã Đồng Tiến; phía Nam giáp xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến. Khi mới thành lập, địa bàn thị trấn chủ yếu kéo dài hai bên đường Quốc lộ 3 gồm 2 khối phố với các hộ dân tham gia phát triển các ngành nghề như: buôn bán tạp hóa, sửa chữa, cơ khí, vận tải...

Tháng 4 năm 1985, trước yêu cầu xây dựng và phát triển thị trấn thành trung tâm huyện, thị trấn đã sáp nhập thêm một số địa bàn khu vực nông thôn từ các xã lân cận. Khu vực được sáp nhập vào thị trấn bao gồm: 2 đội sản xuất của hợp tác xã Đại Kim (xã Đồng Tiến) - thành lập hợp tác xã Kim Phong; một phần của hợp tác xã Quảng Ninh (xã Đồng Tiến) - thành lập hợp tác xã Yên Ninh và một phần hợp tác xã Ấm Diện Thành (xã Hồng Tiến) - thành lập hợp tác xã Thành Lập. Lúc này, địa bàn Ba Hàng được mở rộng gồm 2 khối phố và 3 hợp tác xã nông nghiệp: Kim Phong, Thành Lập, Yên Ninh.

Năm 1994, trên cơ sở 3 hợp tác xã cũ, các thôn Kim Thái, Đại Phong, Yên Ninh, Thành Lập ra đời. Đến năm 1995, hai khối phố được tách ra thành 6 tiểu khu (từ Tiểu khu số 1 đến Tiểu khu số 6). Từ đó, các đơn vị hành chính cơ sở của thị trấn Ba Hàng được ổn định đến ngày nay.

Mặc dù được thành lập muộn, nhưng được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước; sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên, nhân dân Ba Hàng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn bước đầu thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao, chất lượng cuộc sống được cải thiện rõ rệt. Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã và đang phát huy những thế mạnh vốn có của địa phương, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2013, thị trấn Ba Hàng được công nhận là đô thị loại IV.

III. Truyền thống văn hóa - lịch sử

1. Truyền thống văn hóa

Điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giao thông liên lạc của thị trấn đã thúc đẩy các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa; từ đó tạo nên những nét văn hóa phong phú, đa dạng ở địa phương. Cư dân sống tại Ba Hàng từ những miền quê khác nhau đến lập nghiệp, mỗi bộ phận cư dân mang theo một nét văn hóa đặc trưng, hòa chung vào văn hóa bản địa. Đồng thời, sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo nên một bức tranh đa sắc màu của văn hóa địa phương. Tuy có sự khác biệt trong văn hóa của mỗi thành phần cư dân, mỗi dân tộc, nhưng tình đoàn kết, gắn bó trong nội bộ nhân dân vẫn luôn bền vững. Nhân dân Ba Hàng luôn sống đùm bọc,

chan hòa. Dù ở làng xóm hay phố phường thì tình nghĩa láng giềng vốn có của con người Việt Nam vẫn luôn được thể hiện.

Ở Ba Hàng, gia tộc, dòng họ đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa, xã hội. Từ những gia đình hạt nhân, sự cấu kết được củng cố trong các thôn xóm và qua các sinh hoạt văn hóa mang tính cộng đồng sâu sắc. Việc thờ cúng tổ tiên luôn được nhân dân duy trì, trân trọng. Đây là nét đẹp trong đời sống văn hóa tâm linh của nhân dân, qua đó giáo dục cho các thế hệ con cháu ý thức hướng về cội nguồn.

Trên địa bàn thị trấn hiện nay có ngôi đền thờ các anh hùng liệt sĩ của huyện. Đền được xây dựng tại khu trung tâm của thị trấn. Vào các dịp lễ, cán bộ và nhân dân Ba Hàng thường đến thăm viếng các anh hùng liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ quê hương, đất nước, thể hiện lòng biết ơn, đạo lí “*uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc.

Trước đây, trên địa bàn thị trấn còn có ngôi đình làng Cốt Ngạnh⁽¹⁾. Đây là một minh chứng quan trọng về sự tồn tại của không gian văn hóa làng tại khu vực đô thị này. Trong kháng chiến chống Pháp, ngôi đình đã bị dỡ bỏ do yêu cầu tiêu thổ kháng chiến.

Ở Ba Hàng, đạo Phật chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa tâm linh của nhân dân. Trước đây, trên địa bàn thị trấn có ngôi chùa làng Cốt Ngạnh là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của những người hướng theo Phật

⁽¹⁾ Vị trí của ngôi đình làng Cốt Ngạnh trước đây nay là Bệnh viện huyện Phổ Yên.

ở địa phương. Ngôi chùa nằm ở địa điểm nay là trụ sở Công an huyện Phổ Yên. Tuy nhiên, hiện nay ngôi chùa đã không còn do yêu cầu “*tiêu thổ kháng chiến*” trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Theo chân các cư dân đến Ba Hàng lập nghiệp, Công giáo đã dần được du nhập vào các địa bàn dân cư của Ba Hàng. Tính đến năm 2010, toàn thị trấn có 4 hộ gia đình với 14 nhân khẩu theo đạo Công giáo. Số hộ giáo dân rất ít và không sinh sống tập trung mà nằm rải rác ở các tiểu khu trên địa bàn thị trấn. Các giáo dân luôn hòa nhập với cộng đồng, gắn bó đoàn kết xây dựng quê hương.

Cùng với quá trình tụ cư, xây dựng và phát triển quê hương, thị trấn Ba Hàng đã hình thành các sắc thái văn hóa đa dạng. Những hình thái tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau cùng tồn tại hài hòa góp phần nuôi dưỡng đời sống tâm linh người dân Ba Hàng. Dù là dân tộc nào, đến từ nơi đâu, họ đều hướng về một mục tiêu chung, cùng nhau xây dựng và bảo vệ quê hương. Trên nền tảng văn hóa đó, người dân Ba Hàng đã sớm hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp: Đoàn kết, cần cù, năng động, sáng tạo, kiên cường trong lao động sản xuất và chiến đấu. Những phẩm chất tốt đẹp đó đã trở thành truyền thống của quê hương được các thế hệ người dân gìn giữ và phát huy.

2. Truyền thống lịch sử

Từ xa xưa, vùng đất thuộc Ba Hàng nói riêng và Phổ Yên nói chung là vùng đất có vị trí quan trọng, là cửa ngõ lối liên miền đồng bằng châu thổ sông Hồng với miền núi rừng Việt Bắc, là “*phên dậu phía Bắc của Kinh thành*

Thăng Long”. Nơi đây từng diễn ra những trận đánh quyết liệt giữa quân và dân ta với giặc ngoại xâm. Tiêu biểu, thế kỷ thứ X, nhân dân Phổ Yên đã trực tiếp tham gia xây dựng phòng tuyến phía Bắc sông Cầu chống quân Tống xâm lược.

Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, để thực hiện chính sách khai thác triệt để thuộc địa, thực dân Pháp đã xây dựng một hệ thống giao thông từ Bắc vào Nam, trong đó có Quốc lộ 3 và hệ thống đường sắt đi qua địa bàn Ba Hàng. Đây là những tuyến đường giao thông quan trọng nối liền từ Hà Nội qua Thái Nguyên lên Cao Bằng. Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của Phổ Yên, để kiểm soát được khu vực này, thực dân Pháp đã thiết lập và bố trí ở Phổ Yên một lực lượng quân sự mạnh gồm 6 đồn binh: Bến Đặng (Bến Đông), Lang Danh (Làng Đan), Bá Vân, Chợ Chã, Sơn Cốt, Phố Cò⁽¹⁾.

Với truyền thống yêu nước, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, ngay từ khi thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm Phổ Yên, nhân dân Ba Hàng, lúc đó thuộc làng Cốt Ngạnh, cùng với nhân dân các làng trong tổng Hoàng Đàm, huyện Phổ Yên đã tham gia đánh chặn quân Pháp.

Trong cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, nhiều gia đình ở tổng Thượng Giã và tổng Hoàng Đàm đã trở thành cơ sở bí mật của nghĩa quân Yên Thế đi, về nắm tình hình, thu gom lương thực

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Tiến, *Lịch sử Đảng bộ xã Nam Tiến (1947 - 2014)*, xuất bản năm 2014, tr.20.

tiếp tế cho nghĩa quân. Lúc này, nhân dân Ba Hàng, làng Cốt Ngạnh đã tích cực ủng hộ phong trào. Chính thực dân Pháp đã phải thừa nhận: *"Toàn bộ vùng nam Thái Nguyên... đều quy thuộc Đê Thám và có thái độ chống đối rõ rệt các nhà cầm quyền Pháp và bản xứ"*⁽¹⁾.

Trong cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thị xã Thái Nguyên nổ ra đêm 30 rạng ngày 31 tháng 8 năm 1917 do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Trên địa bàn Phổ Yên đã diễn ra một số trận chiến đấu ác liệt giữa quân khởi nghĩa Thái Nguyên và quân Pháp. Nổi bật là trận Đèo Nứa, tổng Hoàng Đàm (ngày 16 tháng 10 năm 1917) và trận thôn Đồi (tổng Hoàng Đàm). Các cuộc khởi nghĩa diễn ra trên địa bàn đã có sức cổ vũ lớn đối với tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh của nhân dân Ba Hàng nói riêng và các làng xã trong huyện Phổ Yên nói chung.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cùng với *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ khi có Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh chống áp bức bóc lột trên cả nước ngày càng được mở rộng và lên cao.

Ở Phổ Yên, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (năm 1939), từ cuối năm 1939 đến đầu năm 1940, một số cán bộ Trung ương, Xứ ủy được cử về xây dựng cơ sở, củng cố phong trào như đồng chí Ngô Duy Phương,

⁽¹⁾ Huyện ủy Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954 (sơ thảo)*, xuất bản năm 1990, tr.15.

đồng chí Hoàng Văn Thái (tức An), đồng chí Xuyên (tức Vi), đồng chí Đỗ Văn Huỳnh (tức Năm)⁽¹⁾.

Từ đó, việc tuyên truyền giác ngộ cách mạng được đẩy mạnh ở địa bàn huyện tập trung vào nhiệm vụ lựa chọn những thanh niên đã qua thử thách vào nhóm “*Trung kiên*”. Từ nhóm “*Trung kiên*”, năm 1942, cơ sở Đảng đầu tiên của huyện Phổ Yên được hình thành tại Thiên Thù gồm các đồng chí Ngô Hải Long, Trần Văn Khoan, Nguyễn Ích Giáp sinh hoạt ghép với chi bộ Đảng huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang). Đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển phong trào cách mạng của các xã trong huyện, trong đó có Ba Hàng, làng Cốt Ngạnh.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Đảng bộ tỉnh Bắc Giang đã cử cán bộ sang lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã vùng Nam Phổ Yên. Chiến khu Hoàng Hoa Thám cũng tăng cường cán bộ xuống lãnh đạo các xã vùng Bắc và Tây Bắc Phổ Yên. Nhờ đó, phong trào các mạng ở các làng xã trong huyện ngày càng sôi nổi. Phong trào Việt Minh phát triển rầm rộ từ tổng Thiên Thù sang tổng Hoàng Đàm. Việc chuẩn bị khởi nghĩa đang lan tỏa đến mọi tầng lớp nhân dân.

Lúc này, tình hình thế giới đang có những chuyển biến mau lẹ, có nhiều thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt. Ở châu Âu, quân đội Hồng Minh đã đánh bại phát xít Đức. Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Hồng quân Liên Xô đánh bại hơn một triệu quân Nhật trong đạo quân Quan Đông tinh nhuệ bậc nhất của chúng

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954 (sơ thảo)*, Sdd, tr.26.

ở phía Đông Bắc Trung Quốc. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, 6 vạn quân Nhật ở Đông Dương hoang mang, rệu rã đến tột độ. Đây là cơ hội có một không hai cho nhân dân Việt Nam vùng dậy giành quyền độc lập, thoát khỏi gông xiềng nô lệ.

Trước những chuyển biến mau lẹ của tình thế giới, ở trong nước, từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã quyết định lập ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và ngay trong đêm phát đi *Quân lệnh số 1*, ra lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Tiếp sau Hội nghị toàn quốc bế mạc, ngày 16 tháng 8 năm 1945, Đại hội quốc dân được triệu tập tại Tân Trào đã thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa.

Ở Phổ Yên, đồng chí Minh Đức và đồng chí Lê Minh Ngọc (cán bộ Đảng huyện Đồng Hỷ) đã huy động nhân dân các làng xã trong huyện tham gia biểu tình, bao vây, uy hiếp Huyện đường. Khi đoàn biểu tình từ các làng Hoàng Đàm, Thông Hạc qua Quốc lộ 3, nhân dân Ba Hàng đã hòa vào đoàn người cùng tiến lên Phố Cò, tham gia giải phóng Huyện đường. Sau khi giải phóng Huyện đường, đoàn người chia về giành chính quyền ở các làng xã. Việc giành chính quyền ở địa phương diễn ra không khó khăn do đội ngũ chính quyền tay sai của địch ở các làng xã đã lung lay tận gốc, hơn nữa nhiều người có cảm tình với cách mạng, sẵn sàng giao nộp ấn triện, sổ sách.

Cách mạng thành công, ngày 25 tháng 12 năm 1945⁽¹⁾, đông đảo cử tri Ba Hàng cùng các làng xã trong huyện đã tham gia bầu cử Quốc hội khóa I. Đầu năm 1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, các đơn vị hành chính của huyện Phổ Yên được sắp xếp lại. Xã Đồng Tiến được thành lập gồm các thôn Hoàng Đàm, Thông Hạc, Đắc Hiền, Thanh Thù, Cốt Ngạnh, Đại Hữu. Lúc này, Ba Hàng thuộc xã Đồng Tiến.

Tháng 4 năm 1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã ở Đồng Tiến đã diễn ra thành công tốt đẹp. Tháng 6 năm 1946, Hội đồng nhân dân xã Đồng Tiến đã họp và bầu ra Ủy ban hành chính xã do đồng chí Nguyễn Quang Sính làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Quang Hiệu và đồng chí Trần Tấn Xuân làm Phó Chủ tịch. Cùng với việc kiện toàn bộ máy chính quyền, các đoàn thể quần chúng như Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc... được xây dựng, kiện toàn về tổ chức và tích cực hoạt động.

Thực hiện đường lối *“kháng chiến kiến quốc”*, nhân dân Ba Hàng đã tích cực hưởng ứng 3 cuộc vận động lớn là: *“diệt giặc đói”*, *“diệt giặc dốt”* và *“chống giặc ngoại xâm”*. Thời gian đầu sau cách mạng, hậu quả của nạn đói năm 1945 còn nặng nề. Chính quyền cách mạng lâm thời và Việt Minh ở các làng đã phát động phong trào cứu đói với khẩu hiệu *“Nhường cơm sẻ áo”*, *“Một miếng khi đói bằng một gói khi no”*. Hưởng ứng phong trào, nhiều gia đình đã

⁽¹⁾ Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 25 tháng 12 năm 1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định lùi cuộc Tổng tuyển cử vào ngày 06 tháng 01 năm 1946. Song, một số địa phương, trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước.

lập “*Hũ gạo cứu đói*”, mỗi bữa bớt lại một nắm gạo bỏ vào hũ để giúp cho những gia đình nghèo khó, thiếu ăn. Để tiết kiệm lương thực, chính quyền còn vận động nhân dân không sử dụng lương thực vào việc nấu rượu và làm quà bánh. Trước tình hình khó khăn của đất nước, nhân dân địa phương còn tích cực tham gia đóng góp tiền, vàng, xây dựng “*Quỹ độc lập*”, hưởng ứng “*Tuần lễ vàng*” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động.

Hưởng ứng cuộc vận động “*diệt giặc đói*”, nhân dân Ba Hàng tích cực tham gia các lớp bình dân học vụ. Các lớp học được đặt ở các địa điểm như đình, chùa làng. Với phương châm “*người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ*”, giáo viên chủ yếu là những người dân địa phương đã biết chữ tự nguyện tham gia giảng dạy. Để thúc đẩy phong trào, Ban bình dân học vụ còn tổ chức ngăn đường kiểm tra người học bằng cách lập “*cổng sáng*” và “*cổng mù*”. Cổng sáng được làm cao, rộng; cổng mù thì thấp, hẹp. Ai biết chữ thì được đi qua cổng sáng, ai chưa biết thì phải chui qua cổng mù để đi. Cùng với việc “*diệt giặc đói*”, cuộc vận động xây dựng đời sống mới được chú trọng, những hủ tục như ma to, cưới lớn, mê tín dị đoan và các tệ nạn rượu chè, bài bạc, thuốc phiện... dần được xóa bỏ.

Đi đôi với “*diệt giặc đói*”, “*diệt giặc dốt*”, nhân dân địa phương đã tích cực đóng góp vào *Quỹ Nam Bộ kháng chiến* để ủng hộ cuộc chiến đấu của đồng bào Nam Bộ. Đồng thời, lực lượng tự vệ với nòng cốt là thanh niên địa phương được thành lập làm nhiệm vụ bảo vệ xóm làng. Năm 1947, Xã đội dân quân xã Đồng Tiến được thành lập, lực lượng dân quân được củng cố, phát triển.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, sự nhân nhượng cuối cùng của Đảng và Chính phủ ta với thực dân Pháp đã chấm dứt. Cuộc kháng chiến toàn quốc của dân tộc ta bùng nổ. Huống Ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, “*dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hi sinh, thắng lợi nhất định sẽ về dân tộc ta*”⁽¹⁾, cả nước bước vào cuộc kháng chiến với tinh thần “*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”.

Địa bàn Ba Hàng nói riêng và xã Đồng Tiến nói chung nằm dọc theo Quốc lộ 3 - con đường di chuyển thường xuyên của quân địch. Do vậy, công tác tiêu thổ kháng chiến được coi trọng và thực hiện triệt để. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá sao cho bọn Pháp không lợi dụng được. Một nhát cuốc của đồng bào cũng như một viên đạn của chiến sĩ bắn vào quân địch vậy*”⁽²⁾. Lực lượng du kích được huy động để phá hết những địa điểm địch có thể trú chân như đình, chùa, những ngôi nhà lớn... Điển hình như đình và chùa làng Cốt Ngạnh. Đồng thời, dân quân, du kích địa phương đã hăng hái tham gia đào hào, đắp ụ trên mặt đường Quốc lộ 3, đường nhánh Ba Hàng đi Sơn Cốt... Đường được đào theo hình chữ “*chi*” để cản xe cơ giới, làm chậm bước tiến của địch.

Nhân dân địa phương còn tích cực tham gia rào làng kháng chiến, xây dựng làng chiến đấu Hoàng Đàm. Làng chiến đấu Hoàng Đàm là một làng chiến đấu được xây dựng quy mô theo sự chỉ đạo của huyện để các làng xã

⁽¹⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 4, tr.1.018.

⁽²⁾ *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.26.

khác trong huyện học tập. Được sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đồng Tiến, ở làng Cốt Ngạnh, dân quân du kích địa phương được huy động đào hào, chặt tre rào xung quanh làng, cắt cử người canh gác khu vực cổng làng và dọc tuyến Quốc lộ 3 24/24 giờ, đề phòng địch tiến đánh bất ngờ.

Trong những năm 1947 - 1954, dân quân du kích Ba Hàng đã phối hợp cùng quân, dân các làng lân cận và Đại đội 225 - đại đội địa phương đánh tiêu hao, làm chậm bước tiến công của địch, đặc biệt là những trận đánh phục kích địch trên Quốc lộ 3. Đồng thời, nhân dân địa phương đã làm tốt nhiệm vụ hậu phương như: sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến; tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng *"Quỹ kháng chiến"*, *"Công trái kháng chiến"* do Đảng và Chính phủ phát động.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, những người con ưu tú của quê hương đã tình nguyện gia nhập vào các đơn vị bộ đội như Hoàng Văn Tú, Lê Đắc Duyên, Đặng Ngọc Thắng, Nguyễn Văn Vang, Nguyễn Văn Hạp, Nguyễn Văn Thanh, Lê Danh Thuận, Nguyễn Thế Đa. Trong đó, có những người đã anh dũng hi sinh như liệt sĩ Hoàng Văn Tú, liệt sĩ Lê Đắc Duyên.

Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân Ba Hàng bước vào một thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc và chi viện cho tiền tuyến miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước.

Trong những năm 1954 - 1967, dưới sự chỉ đạo của chỉ bộ Đảng xã Đồng Tiến, nhân dân Ba Hàng đã tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm như: cải cách ruộng đất; kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa; cải tạo xã hội chủ nghĩa; kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất; chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn.

Trong những năm đầu sau giải phóng, công cuộc cải cách ruộng đất đã diễn ra rầm rộ. Tại khu phố Ba Hàng, đội cải cách đã quy 1 địa chủ. Ở các thôn Kim Thái, Đại Phong, Yên Ninh, Thành Lập, các công tác của cải cách cũng được tiến hành như: tuyên truyền đường lối; phân định thành phần; tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất tài sản, chia quả thực đã được tiến hành.

Tháng 02 năm 1955, trong khi công cuộc cải cách đang tiến hành, nhân dân địa phương đã vinh dự được đón Bác Hồ về thăm. Sau khi tham dự Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt hai của Liên khu Việt Bắc, cùng ngày, Người đã đến thăm một gia đình nông dân ở thôn Yên Ninh⁽¹⁾. Được Bác về thăm, nhân dân địa phương vô cùng tự hào, phấn khởi, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện chủ trương hợp tác hóa, trong những năm 1958 - 1960, nhân dân phố Ba Hàng đã vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã: mộc, sửa chữa xe đạp, đồng hồ, may đo, cắt tóc... Ban đầu, các hợp tác xã sửa chữa xe đạp, may đo có khoảng 10 thợ. Hợp tác xã cắt tóc có 4 - 5 thợ. Hợp tác xã đồng hồ có 3 cửa hiệu. Các hợp tác xã được cung

⁽¹⁾ Báo Nhân Dân, số 348, ra ngày 13 tháng 02 năm 1955.

cấp lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu theo định lượng và phải phục vụ nhân dân theo giá cả chỉ đạo hoặc giá công đặt hàng. Các tổ thợ thường tập trung vào một điểm, cùng làm, doanh thu hưởng chung. Năm 1960, trên cơ sở hợp tác xã mộc Ba Hàng, huyện đã xây dựng hợp tác xã cơ khí Nam Thái ở Ba Hàng. Mặt hàng chính của hợp tác xã là nông cụ cầm tay, dụng cụ sắt gia đình, đồ gỗ. Đặc biệt, nghề làm đồ gỗ phát triển, trong hợp tác xã có 4 tổ thợ làm đồ gỗ.

Từ sau năm 1954, kinh tế thương nghiệp phát triển. Ở Ba Hàng, nhiều hộ gia đình chuyển sang kinh doanh buôn bán nhỏ. Chợ Ba Hàng được thành lập. Từ năm 1958 - 1960, thực hiện hợp tác hóa, các hộ buôn bán nhỏ được vận động vào các tổ chức thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

Qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, kinh tế - xã hội địa phương đã có những bước tiến nhất định, đặc biệt do Ba Hàng là nơi đặt cơ quan lãnh đạo của huyện Phổ Yên, được sự đầu tư, hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế và đời sống nhân dân ngày một cải thiện. Các mặt đời sống văn hóa - xã hội của nhân dân được nâng cao. Khu phố Ba Hàng là nơi đặt hiệu sách nhân dân huyện; đồng thời, các lớp học thuộc các bậc học được huyện tổ chức ở phố Ba Hàng như lớp học mẫu giáo⁽¹⁾, trường cấp II - III Lê Hồng Phong đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học, nâng cao dân trí.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.65.

Trong khi miền Bắc đang sôi nổi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đế quốc Mỹ đã dựng lên “*Sự kiện Vịnh Bắc Bộ*”, lấy cớ tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ nhất vào miền Bắc nước ta. Ngày 17 tháng 10 năm 1965, máy bay Mỹ đã ném bom cầu Gia Bảy ở trung tâm thành phố Thái Nguyên. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo kiên quyết của Huyện ủy, các cơ quan huyện và nhân dân khu phố Ba Hàng phải tiến hành sơ tán về nông thôn để phòng địch đánh vào trung tâm huyện. Chợ Ba Hàng cũng được sơ tán vào vùng nông thôn. Đồng thời, dân quân địa phương đã góp phần đắc lực giải tỏa hàng hóa tại ga Phố Yên.

Thời gian này, khi cuộc đấu tranh thống nhất đất nước ở tiền tuyến miền Nam đang diễn ra ác liệt, nhu cầu về sức người, sức của ngày càng tăng, công tác khám tuyển thanh niên lên đường nhập ngũ chi viện cho chiến trường miền Nam ở Ba Hàng cũng được đẩy mạnh, thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, nhiều thanh niên đã tình nguyện viết đơn lên đường nhập ngũ vào Nam chiến đấu. Trong những năm 1959 - 1967, đã có trên 50 người con của quê hương Ba Hàng lên đường nhập ngũ tham gia chiến đấu tại các chiến trường.

Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, từ khi những lớp cư dân đầu tiên đến Ba Hàng sinh cơ lập nghiệp đến ngày nay, nhân dân Ba Hàng luôn thể hiện truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương. Đặc biệt, từ khi có Đảng lãnh đạo, truyền thống đó ngày càng được phát huy mạnh mẽ. Truyền thống đó chính là nguồn sức mạnh vô tận cho công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của quê hương sau này dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng Ba Hàng.

CHƯƠNG II

CHI BỘ ĐẢNG BA HÀNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG, CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM (1972 - 1975)

I. Chi bộ Đảng phố Ba Hàng thành lập lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chi viện cho tiền tuyến miền Nam trước năm 1972

Năm 1968, được sự chỉ đạo của Đảng bộ xã Đồng Tiến, chi bộ Đảng phố Ba Hàng được thành lập gồm 6 đảng viên: đồng chí Lê Bá Sửu, đồng chí Nguyễn Duy Định, đồng chí Nguyễn Bá Lung, đồng chí Nguyễn Đình Chín, đồng chí Nguyễn Trọng Dậu và đồng chí Lê Duy Tích. Lúc này, đồng chí Lê Bá Sửu - Chủ nhiệm hợp tác xã mua bán xã Đồng Tiến được chỉ định làm Bí thư chi bộ Đảng phố Ba Hàng.

Mặc dù mới được thành lập, số đảng viên của chi bộ ít, song chi bộ Đảng Ba Hàng đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh, nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ và nhân dân Ba Hàng thời gian này là xây dựng hậu phương vững mạnh và tăng cường chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước.

Về kinh tế, trong những năm 1966 - 1968, nhân dân phố Ba Hàng phải sơ tán về các vùng nông thôn tránh bom địch, do vậy, nhiều hợp tác xã đã không duy trì được hoạt động, bị vỡ, xã viên chuyển sang kinh doanh cá thể.

Sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nhân dân trở về, dần khôi phục lại các hoạt động lao động sản xuất kinh doanh. Các hợp tác xã duy trì tốt hoạt động như hợp tác xã thêu ren, mảnh cọ, cơ khí. Ở khu phố Ba Hàng còn có một cửa hàng của hợp tác xã mua bán Đồng Tiến thực hiện tốt nhiệm vụ phân phối hàng hóa, ngoài ra còn bán một số hàng tự doanh, phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Về văn hóa - xã hội, từ năm 1966 - 1973, do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các trường học ở phố Ba Hàng đều phải sơ tán vào các khu vực nông thôn lân cận. Song sự nghiệp giáo dục vẫn được giữ vững. Tại khu vực sơ tán, học sinh con em của địa phương tiếp tục được tham gia các lớp học. Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là bà mẹ, trẻ em được quan tâm, công tác kế hoạch hóa gia đình bắt đầu được triển khai thực hiện. Phong trào xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa được phát động rộng khắp trên các địa bàn dân cư. Huyện còn tổ chức các đội chiếu bóng phục vụ nhân dân. Đồng thời, chi bộ Đảng phố Ba Hàng quan tâm nắm bắt tình hình tránh hiện tượng tiêu cực trong xã hội như buôn gian bán lận, làm ăn phi pháp, trộm cắp để nhanh chóng có biện pháp xử lý kịp thời.

Hướng về miền Nam ruột thịt, thực hiện khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến"*, *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, nhân dân Ba Hàng đã tích cực chi viện sức người, sức của cho miền Nam chiến đấu. Mặc dù còn nhiều khó khăn do thiếu thốn hàng hóa, lương thực, chi bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt những biện pháp kịp thời nhằm động viên tinh thần cũng như tư tưởng của thanh niên,

khuyến khích họ lên đường nhập ngũ, thực hiện chính sách điều hòa lương thực cho các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường.

Từ năm 1968 - 1972, qua nhiều đợt tuyển quân, đã có gần 30 thanh niên quê hương Ba Hàng nhập ngũ. Tiếp nối truyền thống anh dũng của quê hương, tuổi trẻ Ba Hàng có mặt trên khắp các chiến trường, góp phần giành nhiều chiến công, làm rạng rỡ truyền thống quê hương. Tiêu biểu như gia đình mẹ Nguyễn Thị Trắc có 2 con là Mẫn Xuân Ba, Mẫn Xuân Năm đi bộ đội đều hi sinh anh dũng.

Cùng với việc chi viện sức người sức của cho chiến trường miền Nam, thanh niên Ba Hàng đã tích cực tham gia vào lực lượng dân quân địa phương, thường xuyên tập luyện nâng cao kỹ thuật chiến đấu, tăng cường công tác bảo vệ trị an trên địa bàn, đồng thời tham gia tích cực vào các công tác hậu phương như vận chuyển hàng hóa ở ga Phở Yên, san đường, lắp hố bom, phục vụ cho các đơn vị chiến đấu của huyện. Ngoài ra, còn có nhiều anh em được biên chế sẵn trong lực lượng dự bị thường xuyên bồi dưỡng tư tưởng rèn luyện kỹ, chiến thuật, sẵn sàng chiến đấu, có lệnh là lên đường bổ sung cho bộ đội.

Từ sau khi chi bộ được thành lập năm 1968, công tác phát triển Đảng gặp nhiều khó khăn do điều kiện chiến tranh, lực lượng thanh niên năng nổ công tác phần lớn đã lên đường nhập ngũ tham gia chiến đấu, nhân dân trên địa bàn phố Ba Hàng ít, lại phải sơ tán ở các vùng lân cận không có điều kiện tập chung sinh hoạt. Do vậy, trong những năm này, số lượng đảng viên của chi bộ hầu như

không thay đổi. Tuy nhiên, công tác chính trị tư tưởng được chi bộ đặc biệt coi trọng, nhằm nâng cao tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ và tác phong công tác của đảng viên. Đồng thời, cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng viên “4 tốt” được triển khai gắn với nhiệm vụ của địa phương và của từng đảng viên.

Trong những năm 1968 - 1972, chi bộ Đảng phố Ba Hàng đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trải qua 4 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, chi bộ Đảng phố Ba Hàng đã bước đầu rút ra được những kinh nghiệm quý báu làm tiền đề quan trọng để sau này khi thị trấn Ba Hàng được thành lập, chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ chính trị trong thời kì mới.

II. Chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng lãnh đạo xây dựng và kiện toàn hệ thống chính trị, tham gia chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1972 - 1975)

1. Xây dựng và kiện toàn hệ thống chính trị

Thực hiện Quyết định số 41/QĐ-HĐBT, ngày 09 tháng 9 năm 1972 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 3 thị trấn thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái là thị trấn Ba Hàng, thị trấn Bãi Bông và thị trấn Mỏ Chè⁽¹⁾. Đầu tháng 3 năm 1973, Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên chính thức tổ chức lễ ra mắt công bố quyết định của Hội đồng Bộ trưởng về thành lập 3 thị trấn, trong đó có thị trấn Ba Hàng.

⁽¹⁾ Năm 1985, thị xã Sông Công được thành lập, thị trấn Mỏ Chè và xã Cải Đan, xã Thắng Lợi thuộc huyện Phổ Yên về thị xã Sông Công.

Sau ngày công bố quyết định thành lập thị trấn, Huyện ủy Phổ Yên đã có quyết định chuyển chi bộ Đảng phố Ba Hàng trực thuộc Đảng bộ xã Đồng Tiến về sinh hoạt trực thuộc Huyện ủy Phổ Yên. Bộ máy cấp ủy chi bộ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Duy Định làm Bí thư chi bộ. Lúc này, với nhiệm vụ mới, trọng trách mới, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng bước đầu còn gặp rất nhiều khó khăn do thiếu kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và tổ chức. Cơ sở vật chất còn thiếu thốn. Nhà làm việc của cấp ủy, Ủy ban chưa được đầu tư xây dựng phải dựa nhờ vào nhà dân⁽¹⁾. Trong khi đó yêu cầu đặt ra đối với sự lãnh đạo của cấp ủy chi bộ và quản lý hành chính Nhà nước cần phải sớm đi vào ổn định và tiếp tục duy trì đảm bảo các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, động viên nhân dân vừa sản xuất vừa sẵn sàng tham gia chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Song, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, sau hơn 1 năm hoạt động, mọi công việc do cấp ủy chi bộ chỉ đạo đã từng bước đi vào hoạt động có nền nếp. Bộ máy cán bộ trong hệ thống chính trị sớm được kiện toàn đi vào hoạt động có tổ chức, tạo được niềm tin, không khí phấn khởi trong nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong thời kì mới đặt ra.

Để tiếp tục duy trì nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ, thực hiện Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam, tháng 4

⁽¹⁾ Khi mới thành lập, Ủy ban hành chính thị trấn làm việc nhờ tại gia đình cụ Thiện ở tiểu khu 4 hiện nay.

năm 1974, chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1974 - 1975. Tại Đại hội, chi bộ có 11 đảng viên, phần lớn là những đảng viên trong quân đội đã về nghỉ hưu, trong đó có đảng viên gia đình sống trên địa phận xã Đồng Tiến nhưng xin về sinh hoạt với chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng như đồng chí Phùng Quang Cảnh.

Do làm tốt công tác chuẩn bị và được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Đại hội chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng nhiệm kỳ 1974 - 1975 đã đánh giá kết quả sau 1 năm thành lập thị trấn. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy chi bộ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Phạm Xuân Hạp làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Đình Chín làm Phó Bí thư. Đại hội đã xác định rõ vị trí, trách nhiệm và quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong thời kỳ này là tất cả cho cuộc đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Động viên nhân dân khắc phục khó khăn, giúp đỡ lẫn nhau để đảm bảo cuộc sống. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh với các biểu hiện buôn gian bán lận, móc nối sản xuất hàng phạm pháp, đồng thời làm tốt chính sách hậu phương quân đội, tổ chức tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, tin tưởng vào cuộc kháng chiến sắp đến ngày thắng lợi của nhân dân ta.

Như vậy, từ ngày đầu thành lập đến hết năm 1975, chi bộ thị trấn đã trải qua 2 khóa cấp ủy, lãnh đạo nhân dân

thị trấn Ba Hàng trong điều kiện có rất nhiều khó khăn⁽¹⁾. Nhưng được sự quan tâm giúp đỡ của Huyện ủy và tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong chi bộ và cấp ủy, chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng đã luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác chính trị, tư tưởng đã thường xuyên quán triệt tổ chức cho đảng viên được học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của đảng viên đối với nhân dân, luôn tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ nền độc lập, thống nhất đất nước.

Trong công tác tổ chức, chi bộ đã duy trì tốt nền nếp sinh hoạt Đảng theo quy định của Điều lệ, lựa chọn, cất nhắc cán bộ giữ các chức danh chủ chốt trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể, làm tốt công tác kiểm điểm đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và tiếp tục quán triệt trong chi bộ tinh thần Nghị quyết 195⁽²⁾ và Chỉ thị 192⁽³⁾ của Trung ương thông qua sinh hoạt chính trị và các cuộc vận động theo chủ trương của Đảng. Đảng viên trong chi bộ thời điểm này không có đảng viên nào vi phạm kỷ luật.

⁽¹⁾ Năm 1975 trụ sở làm việc của Ủy ban mới được huyện đầu tư xây dựng 1 ngôi nhà cấp 4 có 3 gian trên nền đất sát cạnh bưu điện huyện hiện nay.

⁽²⁾ Nghị quyết số 195-NQ/TW, ngày 06 tháng 3 năm 1970 của Bộ Chính trị về mở cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

⁽³⁾ Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26 tháng 10 năm 1971 của Ban Bí thư về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan và cả chủ quan mang lại chi bộ không kết nạp được một quần chúng nào vào Đảng.

Nhìn chung, 2 khóa cấp ủy trong thời kỳ đầu thành lập thị trấn đã xây dựng được nền tảng, chân móng tốt, tạo đà cho các khóa cấp ủy tiếp theo tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong giai đoạn cách mạng mới sau khi đất nước hoàn toàn độc lập.

Về xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân: Cũng trong ngày công bố quyết định thành lập thị trấn, Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên đã chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Chín giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính thị trấn Ba Hàng; đồng chí Chu Văn Tiến - Phó Chủ tịch; đồng chí Ngô Văn Định - Ủy viên Thư ký Ủy ban. Để xây dựng bộ máy chính quyền hoàn chỉnh, đảm bảo nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên địa bàn, cấp ủy chi bộ đã có nghị quyết chỉ đạo Ủy ban hành chính thị trấn tổ chức kiện toàn các bộ phận chuyên môn giúp việc Ủy ban về công tác quân sự, công an, tài chính ngân sách...

Theo quyết định của Ủy ban hành chính, Ban Công an thị trấn được thành lập do đồng chí Chu Văn Tiến - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Trưởng Công an, đồng chí Nguyễn Trọng Dậu - Phó Trưởng Công an. Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn do đồng chí Đặng Việt Bình làm Chỉ huy trưởng. Ban tài chính ngân sách do đồng chí Nguyễn Đình Chín - Chủ tịch Ủy ban hành chính làm Trưởng ban; ông Trần Đình Hằng làm Kế toán.

Cùng với kiện toàn bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cũng được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, trong đó tập trung vào 3 tổ chức chủ yếu lúc này: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc được thành lập do ông Vũ Xuân Vinh làm Chủ tịch, Hội Liên hiệp Phụ nữ do bà Đặng Thị Độ làm Chủ tịch và Đoàn Thanh niên do anh Tống Sơn Thịnh làm Bí thư.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể sau khi được kiện toàn về công tác tổ chức đã từng bước đi vào hoạt động có nền nếp. Ban đầu, Ủy ban hành chính và các tổ chức đoàn thể chỉ làm việc nửa ngày vào buổi chiều hàng tuần, phụ cấp của cán bộ rất thấp không đủ lo cho cuộc sống gia đình. Vì vậy, hầu hết cán bộ phải mở thêm các ngành nghề dịch vụ để tăng thu nhập. Song, đội ngũ cán bộ thị trấn vẫn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, thực hiện tốt công tác quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn, đảm bảo chế độ thường trực giải quyết các công việc có liên quan đến đời sống của nhân dân, xử lý kịp thời những vụ việc xảy ra trên địa bàn.

Đồng thời, thị trấn đã tổ chức triển khai tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Việc bố trí, lựa chọn người tham gia làm đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo phương thức tổ chức hiệp thương trong 2 khối phố. Những người được lựa chọn là những người có đủ tiêu chuẩn và cơ cấu hợp lý. Tuy nhiên, do mới được thành lập, chưa có quy chế hoạt động rõ ràng nên hoạt động của Hội đồng nhân dân thị trấn chưa thực sự có hiệu quả.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, sau khi được thành lập, hoạt động còn nhiều lúng túng do không có ngân sách để chi cho các phong trào. Nhưng với nhận thức sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, cấp ủy chi bộ đã rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể. Trong công tác tổ chức, chi bộ đã lựa chọn những đảng viên và những quần chúng tốt có uy tín với nhân dân để bầu vào giữ các chức danh chủ chốt trong các tổ chức đoàn thể và chỉ đạo các tổ chức thực hiện tốt việc tiến hành Đại hội theo quy định. Nhờ đó, công tác của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã có sự tiến bộ, dần thu hút sự quan tâm tham gia ủng hộ của nhân dân địa phương. Nhiều cán bộ có uy tín được bầu tái cử qua nhiều khóa như: Ông Vũ Xuân Vinh - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, bà Đặng Thị Độ - Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ...

Trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của thị trấn và nhiệm vụ cách mạng của đất nước - tất cả cho giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Hội Phụ nữ thị trấn đã tích cực thực hiện các phong trào *"Ba đảm đang"*, *"Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Hội đã tăng cường công tác động viên, tuyên truyền cho chị em tích cực thi đua lao động sản xuất, đẩy mạnh hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ, sản xuất mạnh mẽ xuất khẩu và vận động các chị em kinh doanh buôn bán nhỏ chấp hành tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước...

Đoàn Thanh niên tích cực hoạt động, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Hưởng ứng

phong trào “*Ba sẵn sàng*”, lực lượng thanh niên thị trấn sôi nổi viết đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ. Đoàn đã tích cực thực hiện triển khai nhiều hoạt động nhằm tập hợp lực lượng đoàn viên thanh niên vào tổ chức; để gây quỹ, Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho đoàn viên thanh niên làm những công việc như đào ao, tôn nền nhà... để gây quỹ. Đồng thời, tiếp tục phối hợp với các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác động viên, đưa thanh niên lên đường nhập ngũ.

2. Khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đấu tranh thống nhất đất nước

Trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Ba Hàng là một trong những điểm bị địch tập trung bắn phá, do nơi đây có các tuyến đường quan trọng đi qua, địch muốn chặn con đường tiếp tế, chi viện cho công cuộc kháng chiến ở miền Nam. Trước sự hoạt động liên tục của máy bay Mỹ trên vùng trời Phổ Yên, tháng 12 năm 1972, nhân dân khu phố Ba Hàng đã phải sơ tán sang các khu vực lân cận. Trong những ngày tháng ác liệt đó, lực lượng dân quân tự vệ địa phương tích cực tham gia phục vụ chiến đấu tại các trận địa trên khu vực như sửa chữa đường sá, giải tỏa hàng hóa tại ga Phổ Yên, đảm bảo giao thông thông suốt.

Sau trận “*Điện Biên Phủ trên không*”, Mỹ buộc phải trở lại bàn đàm phán, kí Hiệp định Pa-ri (ngày 27 tháng 01 năm 1973) kết thúc chiến tranh. Đây là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân hai miền đất nước, trong đó có sự đóng góp của nhân dân Phổ Yên

nói chung và nhân dân thị trấn Ba Hàng nói riêng. Với Hiệp định Pa-ri, ta đã buộc “Mỹ cút”, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến lên “đánh cho ngựa nhào”.

Trải qua hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng của miền Bắc bị tổn thất vô cùng nặng nề. Nhiều thành phố, làng mạc, hệ thống giao thông, đê điều, cơ sở sản xuất công nghiệp bị tàn phá nghiêm trọng. Hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ “*đã phá hủy hầu hết những gì mà nhân dân ta đã tốn biết bao công sức để xây dựng nên, làm cho quá trình tiến lên sản xuất lớn bị chậm lại đến vài ba kế hoạch 5 năm và làm đảo lộn cả nền nếp quản lý kinh tế*”⁽¹⁾. Ga Phổ Yên trên địa phận Ba Hàng là một trong những trọng điểm đánh phá của địch. Khu vực Kim Thái, Đại Phong cũng chịu nhiều thiệt hại do bom Mỹ gây ra.

Trước yêu cầu mới của cách mạng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tiến hành Hội nghị lần thứ 22⁽²⁾ và ra *Nghị quyết về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm 1974 - 1975*. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ của miền Bắc là: Phải nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; củng cố quan hệ sản xuất

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV tổ chức tại Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 22 tháng 12 năm 1976.

⁽²⁾ Hội nghị họp từ ngày 20 tháng 12 năm 1973 đến ngày 07 tháng 01 năm 1974.

xã hội chủ nghĩa... củng cố quốc phòng; ra sức chi viện cho tiền tuyến và xây dựng vùng giải phóng ở miền Nam.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 21 và lần thứ 22 về nhiệm vụ cách mạng cơ bản của cả hai miền, được sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, huyện, chi bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng xác định rõ trách nhiệm của Đảng, nhân dân địa phương là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, đi đôi với đảm bảo quốc phòng; đồng thời ra sức làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn miền Nam, hoàn thành sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. Trước mắt, nhân dân Ba Hàng bắt tay vào khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, văn hóa, ổn định đời sống nhân dân.

Phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của đất nước, nhân dân thị trấn Ba Hàng hăng hái bước vào thực hiện kế hoạch 2 năm khôi phục kinh tế, khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại do giặc Mỹ gây ra.

Để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế địa phương, chi bộ Đảng thị trấn tăng cường chỉ đạo phát triển các ngành thủ công nghiệp, dịch vụ, duy trì tốt hoạt động của các hợp tác xã công nghiệp - dịch vụ. Trên địa bàn thị trấn có hợp tác xã sản xuất mảnh cọ xuất khẩu; hợp tác xã cơ khí Nam Thái sản xuất bóng đèn, cày, cuốc, bừa, đồ mộc dân dụng theo kế hoạch của Nhà nước; hợp tác xã dịch vụ chuyên về may mặc, giấy dếp, sửa chữa xe đạp, đồng hồ; hợp tác xã mua bán phân phối các mặt hàng nhu yếu phẩm. Ngoài hàng đại lý của

Nhà nước, cán bộ, nhân viên của hàng còn khai thác nguồn hàng tại chỗ phục vụ đời sống, sản xuất của nhân dân. Sau khi chiến tranh phá hoại kết thúc, các hợp tác xã đã nhanh chóng chuyển hướng kinh doanh dịch vụ từ thời chiến sang thời bình, phát huy hiệu quả, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Cùng với việc lãnh đạo củng cố quan hệ sản xuất, thị trấn luôn quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa - xã hội nhằm không ngừng nâng cao trình độ văn hóa về mọi mặt, cải thiện tinh thần, nâng cao sức khỏe cho nhân dân đáp ứng nhu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước.

Về công tác y tế, thị trấn đã thành lập được Ban y tế do ông Trần Đình Hằng - y sĩ quân đội phục viên phụ trách. Việc chữa bệnh cho nhân dân chủ yếu dựa vào bệnh viện huyện, Ban y tế chủ yếu phụ trách công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

Về giáo dục, thời gian này trên địa bàn thị trấn chưa có trường học, do vậy học sinh phải tham gia học tập tại các trường cấp I, cấp II của các xã lân cận như Đồng Tiến, Hồng Tiến.

Lúc này, cả nước đang hướng về miền Nam, tập trung sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước. Nhân dân Ba Hàng đã phát huy được truyền thống anh hùng của quê hương, khắc phục khó khăn gian khổ, vừa ra sức củng cố xây dựng quê hương, vừa làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Chính quyền và các đoàn thể quần chúng

địa phương đã làm tốt chính sách để động viên tinh thần thanh niên nhập ngũ như: tổ chức buổi lễ gặp mặt, chia tay tân binh; thực hiện chế độ hỗ trợ 6 đồng/thân nhân (bố, mẹ, vợ, con) cho bộ đội các chiến trường B, C. Trong những năm 1972 - 1975, công tác tuyển quân của địa phương đạt 100% chỉ tiêu trên giao với tổng số 20 thanh niên nhập ngũ, tham gia chiến đấu tại các chiến trường.

Hòa bình đã được lập lại trên miền Bắc nhưng chi bộ Đảng và nhân dân Ba Hàng luôn nêu cao tinh thần cảnh giác với những âm mưu phá hoại của kẻ thù, lực lượng dân quân thị trấn được trang bị vũ khí đầy đủ để ứng phó với mọi tình huống khi cần thiết. Công tác an ninh được coi trọng. Lực lượng dân quân đã kết hợp cùng Ban Công an thị trấn duy trì tuần tra canh gác thường xuyên để kịp thời phát hiện và trấn áp các hành vi gây mất trật tự an ninh.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Thắng lợi đó đã đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc. Đất nước hòa bình, non sông thu về một mối, chi bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng phấn khởi cùng cả nước bước vào thời kỳ mới.

Sau 3 năm thành lập, tuy còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, thị trấn Ba Hàng đã chuyển mình mạnh mẽ. Mặc dù phải trải qua nhiều khó khăn, nhưng chi bộ Đảng và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã đồng thời thực hiện tốt 2 nhiệm vụ cách mạng: xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích cực chi viện cho tiền tuyến

để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Trải qua thực tiễn cách mạng, chi bộ đã trở thành trung tâm đoàn kết toàn dân, là cầu nối giữa Đảng với quần chúng; từ đó, huy động sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng.

CHƯƠNG III

CHI BỘ ĐẢNG THỊ TRẤN BA HÀNG

LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT

(1975 - 1985)

I. Khôi phục kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước và góp phần bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 với đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi vẻ vang sự nghiệp đấu tranh chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta, mở ra một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi này là nguồn cổ vũ lớn lao, tạo động lực quan trọng để đất nước bước vào thực hiện thành công những nhiệm vụ trong thời kỳ mới với sự tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, vào tương lai tươi sáng của đất nước.

Sau ngày giải phóng miền Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã họp Hội nghị lần thứ 24 (tháng 8 năm 1975) và ra Nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị khẳng định: *"Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo*

xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội"⁽¹⁾. Chặng đường trước mắt nhiều gay go, phức tạp, song toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang được tiếp thêm sức mạnh mới trong không khí toàn thắng của dân tộc.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, Ba Hàng có những thuận lợi cơ bản: Đất nước đã hoàn toàn độc lập, tự do. Nhân dân Ba Hàng vốn có truyền thống lao động cần cù. Nhiều tiềm năng kinh tế của địa phương chưa được khai thác. Chi bộ Đảng thị trấn ngày càng phát triển, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất và chiến đấu. Tuy nhiên, những khó khăn mà chi bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng phải đối mặt cũng không ít do nguồn cung nguyên vật liệu cho sản xuất không ổn định, lương thực thiếu thốn, công tác quản lý, phân phối còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân của tình trạng này là do cơ chế quản lý cũ ngày càng bất cập, trình độ tổ chức và quản lý kinh tế của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu.

Xác định rõ tình hình, nhiệm vụ, chi bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng cố gắng phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Trước mắt, chi bộ xác định hướng vào các nhiệm vụ cấp bách: củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất, đẩy mạnh sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tập 36 (1975), tr.397.



Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Phở Yên
trên địa bàn thị trấn Ba Hàng



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn



Trường Mầm non thị trấn Ba Hàng



Trường Mầm non Sơn Ca



Trường Tiểu học thị trấn Ba Hàng



Trường Trung học cơ sở Đỗ Cận



Trạm y tế thị trấn Ba Hàng



Bưu điện huyện Phổ Yên trên địa bàn thị trấn Ba Hàng



Chợ Ba Hàng



Đường Quốc lộ 3 đi qua thị trấn Ba Hàng



Cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn



Mô hình phát triển kinh tế vườn đồi
của gia đình đoàn viên công đoàn

Đất nước được thống nhất về mặt lãnh thổ, nhưng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước chỉ có thể tiến hành có hiệu quả khi đất nước được thống nhất về mặt Nhà nước, đây là cơ sở pháp lý để thống nhất về các mặt kinh tế - xã hội, là công cụ đắc lực để tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả hai miền. Để chuẩn bị cho công việc trọng đại đó, từ tháng 02 năm 1976, công tác vận động nhân dân tiến tới Tổng tuyển cử được triển khai ở tất cả các địa phương.

Hòa chung với không khí sôi nổi của cả nước trong ngày bầu cử Quốc hội (ngày 25 tháng 4 năm 1976), công tác bầu cử tại thị trấn Ba Hàng diễn ra sôi nổi. Chi bộ tổ chức cho các đoàn thể như thiếu nhi, thanh niên đi tuyên truyền, cổ động; cờ, khẩu hiệu, băng rôn được treo khắp nơi. Thị trấn Ba Hàng là nơi có không khí bầu cử sôi nổi nhất của huyện Phổ Yên, tỉ lệ cử tri hăng hái tham gia đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội đạt 100%. Tổng tuyển cử diễn ra thành công tốt đẹp cùng với việc củng cố lại chính quyền địa phương đã làm cho mỗi người dân Ba Hàng hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ của mình; đồng thời đó cũng là nguồn cổ vũ, động viên để cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái thi đua thực hiện nhiệm vụ trong những năm tiếp theo.

Sau thành công của cuộc Tổng tuyển cử, tại kỳ họp thứ nhất diễn ra từ ngày 24 tháng 6 đến ngày 03 tháng 7 năm 1976, Quốc hội khóa VI đã thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước, về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp

đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp. Thực hiện quyết định của cấp trên, Ủy ban hành chính thị trấn Ba Hàng được chuyển thành Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Hàng. Lúc này, Ủy ban nhân dân thị trấn do đồng chí Nguyễn Duy Định làm Chủ tịch.

Về kinh tế, thời gian này, gần 100% dân cư thị trấn vẫn hoạt động trong hợp tác xã mạnh cộ xuất khẩu, hợp tác xã cơ khí Nam Thái và hợp tác xã dịch vụ. Năm 1980, tổng giá trị của sản xuất mộc đạt 500.000 đồng, mạnh đạt 270.000 đồng⁽¹⁾. Nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của người dân được phân phối thông qua hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã mua bán thực hiện đấu tranh kiên quyết với tư thương, nhất là gian thương. Thực hiện Nghị định số 119-CP, ngày 09 tháng 4 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ, ban hành điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp áp dụng cho khu vực kinh tế tập thể và cá thể, chi bộ và chính quyền thị trấn đã nhanh chóng tổ chức cho các cơ sở kinh doanh tập thể và cá thể đăng ký kinh doanh, góp phần tăng cường quản lý đối với hoạt động kinh tế công thương nghiệp.

Trong cơ chế quản lý cũ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác phân phối, tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu của đời sống xã hội, nhất là nhu cầu về lương thực, thực phẩm của nhân dân chưa được đáp ứng đầy đủ. Điều đó đã tác động tiêu cực đối với phát triển kinh tế địa phương. Trước tình hình đó, chi bộ và chính quyền thị trấn quan tâm thực hiện các biện pháp quản lý

⁽¹⁾ Năm 1980, giá một bò gạo (tương đương 300 gram) vào khoảng 2,3 đồng.

chống lãng phí lương thực như: Cấm nấu rượu lậu, chế biến quà bánh bằng mọi loại lương thực, làm hàng xay, hàng xáo. Tuy nhiên, nguồn gốc của vấn đề ở tầm vĩ mô - đó là bất cập trong cơ chế quản lý chưa được tháo gỡ nên những cố gắng đó chỉ giải quyết được một phần nào, chưa thực sự đem lại sự thay đổi trong đời sống nhân dân. Các công trình hạ tầng cơ sở chưa được quy hoạch đồng đều và đảm bảo chất lượng. Sự bất cập của cơ chế quản lý cũ cùng với sự thiếu thốn trong đời sống đã làm nảy sinh những tệ nạn xã hội như trộm cắp, hối lộ... Việc ổn định lại tình hình kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống trở thành nỗi trăn trở thường xuyên của chi bộ và nhân dân thị trấn.

Những khó khăn về kinh tế - xã hội, lương thực thiếu thốn đã ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình an ninh trật tự địa phương. Trước tình hình đó, chi bộ đã chỉ đạo tăng cường lực lượng công an, kiểm soát tình hình địa phương; đồng thời phát động mạnh mẽ phong trào bảo vệ trị an trong quần chúng nhân dân. Tổ an ninh nhân dân thị trấn được thành lập, thu hút đông đảo quần chúng tham gia phong trào bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 81-CT/TW, ngày 10 tháng 11 năm 1979 *“về thực hiện nhiệm vụ đấu tranh khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội”* và Chỉ thị số 86-CT/TW, ngày 06 tháng 02 năm 1980 *“về phương hướng, chủ trương xử lý đối với những cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức Nhà nước và quân nhân có sai phạm ăn cắp, hối lộ ức hiếp quần chúng”* của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên đã ra Nghị quyết *“về cuộc vận động đấu tranh khắc phục*

các hiện tượng tiêu cực trong quản lý kinh tế và xã hội". Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, chi bộ Đảng triển khai cuộc vận động theo 3 bước: Bước 1, từ ngày 15 tháng 4 đến ngày 30 tháng 4 năm 1980; bước 2, từ ngày 01 đến ngày 19 tháng 5 năm 1980; bước 3, từ ngày 20 tháng 5 đến ngày 05 tháng 6 năm 1980. Kết hợp với việc thực hiện Nghị quyết 05 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về nông nghiệp năm 1980, cuộc vận động đã được triển khai sâu rộng trong các tổ chức chi bộ, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, hợp tác xã. Qua đó, chi bộ đã thẳng thắn chỉ ra những tồn tại trong xã hội, phát hiện và xử lý kịp thời đối với những biểu hiện tiêu cực, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của các cán bộ, đảng viên. Qua cuộc vận động, chi bộ đã khai trừ 1 đảng viên ra khỏi Đảng.

Không chỉ gây tác động tiêu cực đến tình hình trật tự, an ninh xã hội, những khó khăn về kinh tế đã gây trở ngại lớn đối với việc ổn định và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Mặc dù rất cố gắng nhưng việc thực hiện công tác văn hóa - xã hội của Ba Hàng trên một số mặt vẫn còn nhiều hạn chế.

Công tác giáo dục được chi bộ thị trấn quan tâm. Tháng 9 năm 1975, trường Phổ thông cơ sở Ba Hàng được thành lập. Ban đầu, trường tổ chức được 2 lớp (1 lớp 6 và 1 lớp 7), với tổng số 70 học sinh và 4 giáo viên tham gia giảng dạy do thầy giáo Đặng Đức Thao làm Hiệu trưởng. Đến năm học 1976 - 1977, trường đã có 15 lớp (10 lớp cấp I, 5 lớp cấp II) với 450 học sinh và 17 giáo viên. Lúc này, cơ sở vật chất của trường chỉ có 7 phòng học cấp 4,

chủ yếu bằng tranh tre, nứa lá, được dựng trên nền chợ Ba Hàng cũ⁽¹⁾ thuộc hợp tác xã cơ khí Nam Thái. Bàn học là bàn chân sắt, mặt đá. Mặc dù cơ sở vật chất hạ tầng còn nhiều thiếu thốn nhưng cả thầy và trò đã cùng cố gắng, tích cực giảng dạy và học tập với 3 ca/ngày. Đồng thời, chi bộ và chính quyền thị trấn đã tăng cường vận động các ban, ngành và toàn thể nhân dân tham gia đóng góp cho sự nghiệp giáo dục. Năm 1978, trường được Đoàn địa chất 54 đầu tư xây dựng 2 phòng học cấp 4; được bà Bùi Thị Nạy - Việt kiều Thái Lan tặng 20.000 đồng, đóng được 50 bộ bàn ghế.

Trong lĩnh vực y tế, mặc dù chi bộ và chính quyền đã có nhiều cố gắng để hình thành mạng lưới y tế từ thị trấn xuống các khối phố nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị và thuốc men vẫn còn nghèo nàn, việc khám chữa bệnh cho nhân dân chủ yếu phụ thuộc vào bệnh viện huyện.

Về văn hóa - thông tin, chi bộ quan tâm chỉ đạo tăng cường vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới theo tinh thần Chỉ thị số 214 của Ban Bí thư Trung ương⁽²⁾, Quyết định số 56 của Hội đồng Chính phủ⁽³⁾. Công tác tuyên truyền thực hiện nếp sống mới được tăng cường. Chi bộ và chính quyền thị trấn đã khuyến khích và tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin và

⁽¹⁾ Chợ Ba Hàng được chuyển sang xã Đồng Tiến trong thời gian đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại.

⁽²⁾ Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 15 tháng 01 năm 1975 của Ban Bí thư "về việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội".

⁽³⁾ Quyết định số 56/QĐ, ngày 18 tháng 3 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ "về thực hiện ban hành thể lệ và tổ chức việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội".

thể dục thể thao phát triển; qua đó, đề cao tinh thần trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cuộc cách mạng về tư tưởng và văn hóa.

Bên cạnh đó, chi bộ Đảng quan tâm chăm lo đời sống cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, người tàn tật, trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa; sắp xếp công ăn việc làm cho thương bệnh binh và bộ đội chuyển ngành.

Từ năm 1978, tình hình kinh tế - chính trị của đất nước ngày càng thêm khó khăn. Sự viện trợ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng giảm. Trong khi đó, đế quốc Mỹ tiến hành bao vây cấm vận. Ở biên giới phía Tây Nam, tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iengxari gây tội ác, Trung Quốc gây ra “*Sự kiện người Hoa*”, chấm dứt viện trợ, rút chuyên gia, gây căng thẳng ở biên giới phía Bắc. Trong bối cảnh đó, song song với công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, được sự chỉ đạo của huyện, chi bộ thị trấn đã thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tăng cường chỉ đạo công tác an ninh, quân sự địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố; phương án tác chiến mới được xây dựng. Những quân nhân đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được biên chế ngay vào lực lượng dự bị hạng 2. Cùng với thực hiện tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân tự vệ thị trấn tích cực tham gia công tác xây dựng tuyến phòng thủ theo sự chỉ đạo của huyện.

Ngày 17 tháng 02 năm 1979, Trung Quốc cho quân tấn công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc

nước ta. Trước hành động xâm lược của kẻ thù, nhiều thanh niên Ba Hàng phát huy tinh thần “Ba sẵn sàng” lên đường làm nhiệm vụ. Khí thế tuyển quân vào bộ đội diễn ra sôi nổi như những ngày kháng chiến chống Mỹ. Nhờ làm tốt công tác giáo dục tuyên truyền, công tác tuyển quân của thị trấn luôn hoàn thành kế hoạch trên giao với chất lượng tốt. Từ năm 1976 - 1980, toàn thị trấn có 40 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó những đợt tuyển quân năm 1978 - 1979 là lớn nhất với tổng số 25 thanh niên. Số thanh niên nhập ngũ được bổ sung cho các đơn vị, tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Bắc.

Trong thời gian diễn ra chiến tranh biên giới, nhân dân thị trấn Ba Hàng hết sức đề cao cảnh giác, đề phòng và giữ vững ổn định an ninh của địa phương. Thị trấn nói riêng, huyện Phổ Yên nói chung đã trở thành một pháo đài quân sự vững mạnh, xứng đáng với danh hiệu “*cửa ngõ phía Bắc của Thủ đô Hà Nội*”.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn làm tốt công tác động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân tích cực lao động sản xuất xây dựng quê hương. Đoàn viên thanh niên Ba Hàng hăng hái tham gia phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”⁽¹⁾, tích cực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Hưởng ứng phong trào “*Người phụ nữ mới*”

⁽¹⁾ Phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phát động tháng 01 năm 1978 với 3 nhiệm vụ chính: Lao động sản xuất; sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; học tập, rèn luyện và xây dựng cuộc sống mới.

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹⁾, chị em phụ nữ thị trấn thi đua lập thành tích trong lao động sản xuất, hăng hái tham gia công tác xã hội, thực hành tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình bình đẳng, hòa thuận. Qua đó góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời khẳng định vai trò và vị trí quan trọng của phụ nữ trong xã hội. Hội Phụ nữ trở thành lực lượng đi đầu trong mục tiêu cải tạo thương nghiệp, củng cố, phát triển các hợp tác xã dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, tích cực động viên chồng con lên đường chiến đấu.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo, chi bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng. Qua các Đại hội thường kỳ, chi bộ đã đánh giá, tổng kết những kết quả đạt được và những hạn chế; trên cơ sở đó đưa ra phương hướng chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong nhiệm kỳ mới. Đồng thời, Chi ủy cũng được kiện toàn. Chi bộ đã lựa chọn những đồng chí có đủ năng lực và uy tín đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong chi bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Thực hiện Chỉ thị số 72⁽²⁾, chi bộ tăng cường phát triển Đảng chú trọng cả hai yêu cầu chất lượng và số lượng, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng

(1) Tháng 3 năm 1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào "*Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc*". Khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, Trung ương Hội quyết định chuyển phong trào này thành "*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*".

(2) Chỉ thị số 72-CT/TW, ngày 05 tháng 8 năm 1979 của Ban Bí thư "*về việc tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn, củng cố tổ chức Đảng*".

và phấn đấu chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 72, chi bộ kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị số 83⁽¹⁾. Chi bộ thị trấn đã tổ chức cho đảng viên tiến hành tự phê bình và phê bình trước Đảng, trước dân, thông qua đó tiến hành phân loại đảng viên và làm cơ sở tổ chức phát thẻ đảng viên vào năm 1981. Nhờ đó, tinh thần trách nhiệm, ý chí phấn đấu của cán bộ, đảng viên được nâng cao, cấp ủy phát huy được vai trò lãnh đạo, hệ thống chính trị hoạt động tích cực, sinh hoạt đều đặn, có nền nếp. Công tác kiểm tra kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc. Qua kiểm tra, chi bộ đã khai trừ 1 đảng viên ra khỏi Đảng. Đồng thời, chi bộ chú trọng thực hiện công tác phát triển đảng viên mới, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, có trình độ năng lực vào hàng ngũ của Đảng. Đến năm 1980, số đảng viên trong chi bộ là 26 đồng chí, sinh hoạt trong 5 tổ Đảng. Chi ủy có 5 đồng chí.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ, từ năm 1975 - 1980, thị trấn đã triển khai thành công 2 đợt bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1977 và năm 1979. Qua các đợt bầu cử, nhân dân Ba Hàng đã sáng suốt lựa chọn những người có đủ năng lực, nhân cách đại diện cho mình để tham gia giải quyết các công việc của địa phương. Qua đó, hệ thống chính quyền thị trấn ngày càng được củng cố, kiện toàn. Sau bầu cử, năm 1977, Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban nhân dân thị trấn do đồng chí Nguyễn Đình Chín làm Chủ tịch.

⁽¹⁾ Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26 tháng 11 năm 1979 của Ban Bí thư "về việc phát thẻ đảng viên"

Qua 5 năm lãnh đạo địa phương khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể, chi bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã trưởng thành từng bước. Vượt lên những khó khăn, thử thách trong thời kỳ mới, sản xuất, kinh doanh của thị trấn đã có bước đi lên tương đối thuận lợi, toàn diện, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được củng cố. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố vững mạnh. Với những thành tựu đó, chi bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980).

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Những năm đầu của thập niên 80, chế độ bao cấp ngày càng bộc lộ nhiều bất cập, sản xuất không đủ để tích lũy, nền kinh tế nước ta rơi vào khủng hoảng trầm trọng về lương thực. Đời sống của cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân vô cùng khó khăn. Nguồn lương thực chính chủ yếu là lúa gạo, khoai, sắn.

Trước tình hình khó khăn đó, từ ngày 31 tháng 01 năm 1980 đến ngày 02 tháng 02 năm 1980, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên họp đề ra nhiệm vụ: *“Trước hết là sản xuất tự túc lương thực trên địa bàn huyện sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm hậu cần tại chỗ cho khu công nghiệp và tạo ra nguồn hàng xuất khẩu”*⁽¹⁾.

Quán triệt chủ trương của Huyện ủy, chi bộ thị trấn Đảng Ba Hàng đã tăng cường chỉ đạo công tác quản lý

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Sdd, tr.186.

lương thực, nghiêm cấm nấu rượu, sản xuất quà bánh bằng lương thực, hàng xay, hàng xáo... ngăn ngừa tình trạng lãng phí lương thực; đồng thời làm tốt công tác tư tưởng để phòng các thế lực thù địch tuyên truyền xuyên tạc, gây mất đoàn kết, mất trật tự an ninh xã hội. Ngày 01 tháng 3 năm 1980, chi bộ đã tổ chức họp để giải quyết vấn đề thiếu đói. Tại cuộc họp, chi bộ đã nghe báo cáo về tình hình sản xuất lương thực của cả nước nói chung và huyện Phổ Yên nói riêng. Đồng thời, chi bộ đã quyết định phát động phong trào xin đất để cấy và trồng ngô khoai sắn để tự túc 3 tháng lương thực trên toàn thị trấn. Thực hiện phong trào, các hợp tác xã phải tự liên hệ xin đất để cấy trồng. Chi ủy cũng phân công cụ thể các đồng chí phụ trách thúc đẩy phong trào ở hợp tác xã như: đồng chí Chín - hợp tác xã một, đồng chí Định - hợp tác xã cơ khí, đồng chí Thăng - hợp tác xã dịch vụ, đồng chí Hạp - hợp tác xã mạnh, đồng chí Vinh phụ trách các khu vực dân cư.

Trước tình hình khó khăn, mỗi địa phương đều tự tìm những giải pháp để tháo gỡ, giải quyết tình trạng thiếu đói trong nhân dân. Tuy nhiên, do nguồn gốc sâu xa là cơ chế chính sách nên yêu cầu cấp bách để giải quyết khó khăn lúc này là cần phải có sự điều chỉnh nhất định trong chính sách quản lý kinh tế để đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng về lương thực.

Trước thực trạng đó, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa IV) tháng 8 năm 1979 đã chủ trương phải sửa chữa các khuyết điểm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đổi mới công tác kế hoạch hóa và cải tiến một cách cơ bản chính sách kinh tế, làm cho

sản xuất “bung ra” theo phương hướng kế hoạch của Nhà nước, từ đó dẫn đến những đổi mới bước đầu trong kế hoạch 5 năm (1981 - 1985). Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 chính là sự khởi đầu của quá trình điều chỉnh, đặt cơ sở cho quá trình đổi mới căn bản sau này.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 của Đảng, Chính phủ đã ban hành những quyết định mới về kinh tế như: Quyết định ngày 16 tháng 8 năm 1979 “*về việc bãi bỏ các trạm kiểm soát có tính chất ngăn sông cấm chợ, ngăn cản việc lưu thông hàng hóa*”; Quyết định ngày 13 tháng 10 năm 1979 “*về việc mở rộng kinh doanh theo nguyên tắc hợp đồng kinh tế hai chiều*” giữa Nhà nước và cơ sở sản xuất. Ngày 23 tháng 6 năm 1980, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “*về cải tiến công tác phân phối, lưu thông*”.

Chủ trương làm cho sản xuất “bung ra” có tác động tích cực đến phát triển kinh tế tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của cả nước nói chung và thị trấn nói riêng. Qua đó, năng lực sản xuất phần nào được giải phóng, chế độ lưu thông hàng hóa thuận lợi hơn.

Đi đôi với việc từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) là phải tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước, không ngừng tăng cường và cải tiến công tác quản lý, bảo đảm hiệu quả cao trong mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 12 năm 1981, chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng đã tiến hành họp chi bộ quán triệt

tinh thần Báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và tiến hành thảo luận toàn chi bộ để đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo văn kiện.

Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, được sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, huyện, chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng tập trung lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm: Chú trọng cải tạo phát triển ngành nghề thủ công, giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân. Xây dựng trường phổ thông cơ sở đáp ứng nhu cầu dạy và học của địa phương. Trong công tác xây dựng Đảng, chi bộ đặc biệt coi trọng công tác phát triển Đảng. Đồng thời quan tâm củng cố các đoàn thể làm chỗ dựa cho Đảng, nhất là Đoàn Thanh niên.

Cụ thể, chi bộ đã chỉ đạo hợp tác xã mạnh cộ tiến hành xây dựng kế hoạch khai thác vật tư, nguyên liệu sẵn có để đảm bảo công việc cho xã viên và hoàn thành mục tiêu được giao. Năm 1981, hợp tác xã mua bán cũng được củng cố, tổ chức lại, đảm bảo doanh thu. Hợp tác xã dịch vụ tổ chức thành các tổ, đội chuyên như: đội vận tải, tổ nhà trọ... để nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong những năm 1982 - 1983, hợp tác xã cơ khí gặp khó khăn dẫn đến nợ đọng, sản xuất bị đình đốn. Trước tình hình đó, chi bộ đã chỉ đạo kiểm kê toàn bộ tài sản của hợp tác xã, đồng thời tiến hành Đại hội xã viên củng cố lại hợp tác xã, qua đó nâng cao hiệu quả trong hoạt động và quản lý.

Ngày 10 tháng 02 năm 1982, khi *Pháp lệnh sửa đổi một số điều về thuế công thương nghiệp* được ban hành, thị trấn đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, được Ủy ban

nhân dân huyện biểu dương. Năm 1984, tổng thuế nghĩa vụ của tập thể và tư nhân đóng góp cho Nhà nước là 2.094.000 đồng.

Kết quả, năm 1984, hợp tác xã mạnh cộ đạt tổng giá trị sản xuất là 2.556.000 đồng, bằng 142% so với kế hoạch; hợp tác xã cơ khí đạt 509.989 đồng, bằng 179% kế hoạch; hợp tác xã mua bán đạt 3.063.000 đồng, bằng 298% kế hoạch; kinh doanh vận tải đạt 352.808 đồng, bằng 117% kế hoạch. Doanh thu của tổ nhà trọ tăng từ 7.400 đồng (năm 1981) lên tới 30.000 đồng (năm 1984). Năm 1984, tổng giá trị sản xuất đạt 7.381.000 đồng.

Trong thời gian thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), song song với nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, an ninh - quốc phòng luôn được chỉ bộ thị trấn quan tâm sát sao và chỉ đạo kịp thời.

Thực hiện Nghị quyết số 28, ngày 17 tháng 7 năm 1981 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai cải cách giáo dục, chỉ bộ tăng cường chỉ đạo công tác giáo dục, nâng cao chất lượng, số lượng và chú trọng việc củng cố hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng của các trường học. Tháng 9 năm 1981, chỉ bộ thị trấn đã chỉ đạo thành lập Ban vận động xây dựng trường Phổ thông cơ sở Ba Hàng do đồng chí Nguyễn Duy Định phụ trách. Nguồn vốn xây dựng trường từ nguồn ngân sách thị trấn (3.000 đồng), huyện hỗ trợ (5.000 đồng và 10 tấn than) và huy động từ các nguồn học sinh và nhân dân thị trấn đóng góp, vận động các cơ quan có con em học ở các trường trong thị trấn,

khai thác các cây to trên địa bàn thị trấn. Kết quả, cuối năm 1984 - đầu năm 1985, đã hoàn thành được 1 nhà gồm 9 phòng học cho trường Phổ thông cơ sở Ba Hàng.

Nhằm phổ cập và nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên thanh niên trong toàn thị trấn, công tác bổ túc văn hóa được chú trọng và đạt được hiệu quả cao. Nhà trẻ được tổ chức ở hầu hết các hợp tác xã. Tuy đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng với lòng yêu nghề, mến trẻ, các thầy cô giáo luôn nhiệt tình công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Về y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh của thị trấn được đẩy mạnh. Các chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đều đạt kết quả cao. Trên địa bàn không xảy ra các dịch bệnh lớn. Công tác bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình được triển khai trong toàn thị trấn. Bước đầu công tác kế hoạch hóa gia đình đã đạt kết quả khả quan. Năm 1984, tỉ lệ sinh giảm xuống còn 1,6%, thấp hơn 0,7% so với mức trung bình của huyện (tỉ lệ sinh trung bình của huyện là 2,3%).

Trong công tác văn hóa thông tin, thực hiện phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", chính quyền thị trấn đã xây dựng nhà truyền thanh, lắp đặt đường dây và các loa phát thanh ở từng khối phố. Hàng ngày, hệ thống loa phát thanh thị trấn tiếp sóng đều đặn Đài Tiếng nói Việt Nam và đài truyền thanh của huyện. Đồng thời, chi bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 214-CT/TW, ngày 18 tháng 3 năm 1975 của Bộ Chính trị "*về xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*". Qua đó, tệ mê tín dị đoan đã được thu hẹp,

các chương trình văn hóa văn nghệ được phát huy, các chi đoàn ở các khối phố trong thị trấn nhiệt tình tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân.

Công tác an ninh được chi bộ và chính quyền quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Mạng lưới công an được bố trí theo dõi những đối tượng có tiền án, tiền sự hoặc theo dõi những đối tượng có nghi vấn về chính trị, kinh tế. Kết quả, các vụ việc trộm cắp, đánh nhau gây rối trật tự xã hội đã giảm, tệ nạn xã hội được đẩy lùi. Những thay đổi tích cực đó của thị trấn Ba Hàng đã được báo tỉnh Bắc Thái ghi nhận và đánh giá cao.

Thực hiện công tác quốc phòng, thị trấn quan tâm thực hiện tốt chỉ tiêu giao quân hàng năm. Từ năm 1981 - 1985, đã có 43 thanh niên Ba Hàng lên đường nhập ngũ. Lực lượng dân quân thị trấn được tổ chức đảm bảo về số lượng, được tập luyện thường xuyên.

Các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ quân đội về hưu và quân nhân phục viên xuất ngũ được quan tâm đầy đủ, chu đáo. Bên cạnh đó, nhân dân thị trấn còn tham gia tích cực vào các hoạt động thể hiện tấm lòng của hậu phương, khích lệ tinh thần đồng bào, chiến sĩ biên cương Tổ quốc như đóng góp 5.060 đồng vào chương trình Chào Tết biên giới (năm 1984).

Về chính trị, chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng và củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Trong 5 năm (1981 - 1985), thị trấn đã tiến hành 2 đợt bầu cử Hội đồng nhân dân vào tháng 11 năm 1981 và

tháng 5 năm 1984. Số cử tri đi bầu đạt 99 - 100%. Qua bầu cử, nhân dân thị trấn Ba Hàng đã sáng suốt lựa chọn những người có đủ tài đức, năng lực để đại diện cho mình tham gia vào bộ máy chính quyền. Hội đồng nhân dân thị trấn khóa V, nhiệm kỳ 1982 - 1983 gồm 21 đại biểu. Ngày 04 tháng 12 năm 1981, Hội đồng nhân dân xã khóa V họp lần thứ nhất bầu 7 đồng chí vào Ủy ban nhân dân thị trấn, trong đó đồng chí Nguyễn Duy Định - Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Trọng Dậu - Phó Chủ tịch và các đồng chí Đặng Việt Bình, Đàm Thị Liên, Đinh Quang Thanh, Ngô Văn Định, Trần Đình Hằng - Ủy viên. Hội đồng nhân dân xã khóa VI, nhiệm kỳ 1984 - 1985 gồm 20 đại biểu. Ngày 23 tháng 5 năm 1984 tiến hành họp kỳ thứ nhất bầu ra 7 đại biểu vào Ủy ban nhân dân, trong đó đồng chí Nguyễn Trọng Dậu - Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Huy Sinh - Phó Chủ tịch, đồng chí Đàm Thị Liên - Ủy viên Thư ký và các đồng chí Hoàng Phi Long, Ngô Văn Định, Trần Đình Hằng, Ngô Quốc Chính - Ủy viên. Để tăng cường hiệu quả hoạt động, chính quyền thị trấn đã xây dựng chương trình hành động, có kế hoạch dứt điểm từng việc, xây dựng quy chế làm việc rõ ràng từ hệ thống cơ quan đến từng phần việc của các ủy viên.

Mặt trận Tổ quốc được chi bộ quan tâm lãnh đạo, duy trì hoạt động thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các phong trào đóng góp ủng hộ, động viên tinh thần bộ đội biên giới với 735 đồng và 110 chiếc bánh trưng (năm 1982), chương trình Chào Tết biên giới (năm 1984). Tuy nhiên, giai đoạn này Mặt trận chưa tiến hành được Đại hội.

Đoàn Thanh niên tổ chức đội xung kích thanh niên, tham gia vào các công tác như: Bảo vệ trật tự an ninh trên địa bàn, vận động thanh niên thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự... Tuy nhiên, do hoạt động của Đoàn còn yếu, đoàn viên ít, phần lớn lại tham gia sinh hoạt tại nhà trường nên chưa củng cố được tổ chức và tiến hành Đại hội.

Hội Phụ nữ đã tổ chức thành công Đại hội lần II (năm 1981)⁽¹⁾. Trên cơ sở quán triệt mục tiêu chiến lược, Hội đã tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa như: Hưởng ứng phong trào thi đua và các chiến dịch giúp đỡ nhau phát triển kinh doanh dịch vụ; phát triển hợp tác xã cơ khí, may mặc; tham gia đóng thuế đầy đủ. Đặc biệt, Hội đã thực hiện tốt công tác gửi tiền tiết kiệm, được huyện khen ngợi và quan tâm kiện toàn tổ chức, đẩy mạnh công tác cán bộ nữ. Tiêu biểu như đồng chí Đàm Thị Liên là cán bộ nữ năng nổ công tác.

Căn cứ vào tình hình thực tế phát triển của thị trấn và đáp ứng sự phát triển của phong trào nông dân trong giai đoạn mới, Đảng ủy quyết định thành lập Hội Nông dân tập thể thị trấn Ba Hàng. Giai đoạn đầu, hoạt động của Hội chưa có định hướng rõ ràng, còn chung chung, do vậy, hiệu quả thấp. Mục tiêu hoạt động của Hội là: Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm; phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao đời sống; kiến thiết kết cấu hạ tầng đường sá, kênh mương nội đồng; xây dựng nếp sống

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Hội Phụ nữ thị trấn khóa II gồm 5 ủy viên do bà Phạm Thị Loan làm Chủ tịch.

văn minh, chống mê tín dị đoan, chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức Hội mới chỉ có Ban Chấp hành, chưa kết nạp hội viên. Do đó, nông dân chưa nhận thức được trách nhiệm của mình đối với tổ chức Hội. Hội chưa thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào của nông dân địa phương.

Để đảm bảo vai trò lãnh đạo, công tác xây dựng Đảng luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Để tăng cường hiệu quả giáo dục chính trị tư tưởng, chi bộ quan tâm thực hiện tốt các đợt sinh hoạt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh, huyện tới đội ngũ cán bộ, đảng viên, từ đó nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh đó, chi bộ chú ý nâng cao trình độ văn hóa, lý luận, nghiệp vụ cho đảng viên bằng việc cử đảng viên đi học trường Đảng, các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị ở tỉnh, huyện. Công tác tự phê bình và phê bình luôn được thực hiện nghiêm túc, những đảng viên không đủ tư cách bị đưa ra khỏi Đảng để làm trong sạch và nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo Đảng.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phát thẻ đảng cho những đảng viên đạt tiêu chuẩn, cuối năm 1981, chi bộ đã tiến hành 2 đợt phát thẻ đảng viên: Đợt 1 tiến hành vào ngày 28 tháng 11 năm 1981, phát thẻ cho 28 đảng viên; đợt 2 vào tháng 12 năm 1981, phát thẻ cho 10 đảng viên. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, các cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân đã tự nâng cao được ý thức trách nhiệm của mình. Đảng viên được phát thẻ nhận thấy vinh dự, tự hào, tự giác tu dưỡng rèn luyện,

phấn đấu giữ gìn phẩm chất, tư cách của người đảng viên. Kết quả phân loại đảng viên năm 1982 cho thấy: Trong tổng số 48 đảng viên, số đảng viên đã được phát thẻ là 38 đồng chí, chưa phát thẻ 10 đồng chí; đảng viên tích cực gương mẫu 26 đồng chí, đủ tư cách nhưng năng lực hạn chế 22 đồng chí, không có đảng viên không đủ tư cách. Đến năm 1983, 100% đảng viên trong chi bộ được phát thẻ.

Công tác tổ chức được chi bộ đặc biệt quan tâm nhằm nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng. Từ năm 1981 - 1983, do nội bộ cấp ủy Đảng thị trấn có mâu thuẫn, gây hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên Huyện ủy đã cử đồng chí Lê Văn Phùng về làm Bí thư chi bộ. Đồng thời, công tác bồi dưỡng và phát triển các quần chúng ưu tú được chú trọng, từ đó phát triển tổ chức cơ sở Đảng. Đến tháng 02 năm 1985, chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng đã có 63 đảng viên. Chi bộ duy trì các kỳ Đại hội thường xuyên để kịp thời đưa ra biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo các hoạt động tại địa phương. Từ năm 1981 - 1985, chi bộ đã tổ chức 3 kỳ Đại hội⁽¹⁾. Qua các kỳ Đại hội, chi bộ đã dần được củng cố, kiện toàn về tổ chức. Trước yêu cầu của công tác lãnh đạo, từ nhiệm kỳ 1983 - 1984, số lượng Chi ủy viên trong Ban Chi ủy thị trấn đã được tăng lên 7 đồng chí⁽²⁾.

Tháng 4 năm 1985, thị trấn Ba Hàng được mở rộng, sáp nhập thêm một số địa bàn khu vực nông thôn của

⁽¹⁾ Các nhiệm kỳ: 1983 - 1984, 1984 - 1985, 1985 - 1986.

⁽²⁾ Gồm các đồng chí: Đặng Đình Uy - Bí thư, Nguyễn Trọng Dậu - Phó Bí thư, Nguyễn Huy Sinh - Công tác nội chính, Phạm Hồng Kỳ - Phụ trách sản xuất, Hoàng Phi Long - Quân sự, Nguyễn Văn Tạo - Lưu thông phân phối, Đặng Ngọc Thắng - Văn hóa xã hội tuyên huấn.

2 xã Đồng Tiến và Hồng Tiến. Hội nghị bàn giao ruộng đất, nhân khẩu được tổ chức đầu năm 1985 đã nhất trí chuyển giao 241 hộ và 252 mẫu đất của xã Đồng Tiến, 44 hộ và 32 mẫu đất của xã Hồng Tiến về thị trấn Ba Hàng. Sau mở rộng, thị trấn Ba Hàng gồm có 5 đơn vị: 2 khối phố và 3 hợp tác xã: Kim Phong, Thành Lập, Yên Ninh. Lúc này, thị trấn Ba Hàng mới có hợp tác xã nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế thị trấn đã có bước chuyển biến lớn, toàn diện. Từ đây, sản xuất nông nghiệp được chi bộ và chính quyền thị trấn quan tâm đầu tư đúng mức nhằm mục tiêu đưa nông nghiệp chiếm vị trí chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của địa phương.

Cùng với sự điều chỉnh về địa giới hành chính, 58 đảng viên của xã Đồng Tiến và 11 đảng viên của xã Hồng Tiến được chuyển về sinh hoạt tại chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng, nâng số đảng viên của chi bộ lên 132 đồng chí. Đồng thời, thực hiện quyết định của cấp trên, đồng chí Lê Danh Bẩy (Chủ tịch xã Đồng Tiến) được điều động làm Chủ tịch thị trấn Ba Hàng, đồng chí Nguyễn Trọng Dậu làm Phó Chủ tịch.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ trong thời kỳ mới, Huyện ủy đã quyết định đưa chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng lên Đảng bộ. Sau khi quyết định thành lập Đảng bộ tại thị trấn Ba Hàng, đầu năm 1985, Huyện ủy đã chỉ định cấp ủy lâm thời gồm 4 đồng chí: Đồng chí Chu Văn Cẩn (Bí thư Đảng bộ xã Đồng Tiến làm Bí thư lâm thời) và các đồng chí Đặng Đình Uy, Lê Danh Bẩy, Nguyễn Trọng Dậu phụ trách công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ nhất.

Tháng 7 năm 1985, Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1985 - 1986 được tổ chức tại trường tiểu học thị trấn. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ; trong đó, đồng chí Chu Văn Cẩn làm Bí thư, đồng chí Lê Danh Bẩy - Phó Bí thư và đồng chí Nguyễn Trọng Dậu - Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ nhất đã đánh dấu một bước phát triển mới của công tác Đảng tại địa phương, trước hết là về tổ chức. Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ đã tổ chức thành 6 chi bộ trực thuộc gồm: 2 chi bộ đường phố, 1 chi bộ trường phổ thông cơ sở và 3 chi bộ của 3 hợp tác xã Kim Phong, Thành Lập, Yên Ninh; đồng thời, kiện toàn các Chi ủy và tổ chức lại các tổ Đảng.

Mười năm sau chiến tranh, cán bộ và nhân dân Ba Hàng đã nỗ lực khai thác thế mạnh địa phương một cách có hiệu quả. Giai đoạn 1975 - 1985 đánh dấu một chặng đường gian lao và những bước đi ban đầu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để đi đến đổi mới toàn diện. Đây là một quá trình đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa cái nghèo nàn, lạc hậu với sự phát triển. Chính từ thực tiễn đó, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng ngày càng khẳng định niềm tin vào Đảng, vào chính quyền trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG IV
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN
ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG
(1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đổi mới (1986 - 1990)

Sau 10 năm cùng cả nước quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi bộ, sau là Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn thử thách để ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, sự tồn tại của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp vẫn là một sức cản lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong cơ chế bao cấp, sức sản xuất bị hạn chế, nền kinh tế địa phương chưa phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có, thậm chí có khi sản xuất bị đình đốn. Để sớm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, yêu cầu về xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp, tìm ra hướng đi mới phù hợp hơn trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa V) về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, từ ngày 20 đến ngày 21 tháng 9 năm 1986, Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ II, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được tổ chức. Tham dự Đại hội có 90 đảng viên đại diện cho 132 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở kiểm điểm toàn diện công tác lãnh đạo

của Đảng bộ và quán triệt chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện, Đảng bộ đã nêu phương hướng, mục tiêu chung của thị trấn trong nhiệm kỳ mới, trong đó, nhấn mạnh: Phát huy các nguồn lực kinh tế địa phương phát triển mạnh mẽ kinh tế, đặc biệt là kinh tế tiểu thủ công nghiệp nhằm xây dựng Ba Hàng thành thị trấn tiểu thủ công nghiệp, đồng thời đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp đảm bảo nguồn lương thực, thực phẩm phục vụ nhân dân trong thị trấn và các vùng lân cận; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II. Ban Thường vụ có 5 đồng chí, trong đó, đồng chí Chu Văn Cẩn - Bí thư, đồng chí Hoàng Quốc Bình - Phó Bí thư, đồng chí Lê Kim Lưu - Thường trực Đảng và các đồng chí Hoàng Phi Long, Nguyễn Trọng Dậu - Thường vụ.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần *“nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”*⁽¹⁾, Đại hội thẳng thắn đánh giá, phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm, sai lầm về cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, phân phối lưu thông. Để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trên, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, bao gồm đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức - cán bộ, đổi mới phương pháp lãnh đạo và tác phong công tác.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 47, tr.347.

Để quán triệt tinh thần của Nghị quyết Đại hội VI đến với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết. Trên cơ sở quán triệt nội dung các nghị quyết, Đảng bộ đã chỉ đạo vận dụng thực hiện triệt để tinh thần đổi mới cơ chế quản lý, kiên quyết xóa bỏ bao cấp, chuyển sang chế độ hạch toán kinh doanh. Tinh thần đổi mới thể hiện trên từng lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội địa phương.

Về kinh tế, sau điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính, thị trấn có điều kiện để xây dựng và phát triển cơ cấu kinh tế toàn diện với cả nông - công - thương nghiệp. Ba hợp tác xã nông nghiệp được tổ chức tạo thành vành đai lương thực, thực phẩm bao quanh thị trấn với trên 100 ha đất canh tác. Sau khi Nghị quyết khoán 10 của Bộ Chính trị được ban hành⁽¹⁾, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã tích cực lãnh đạo thực hiện phương thức quản lý theo chủ trương của Đảng. Đây là một bước quan trọng, quyết định nhất của quá trình đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp, kích thích sức sản xuất, tạo ra sự chủ động cao của nông dân trong lao động. Tháng 7 năm 1988, thị trấn đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 03 của Huyện ủy về việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị do đồng chí Hoàng Quốc Bình - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Mai Văn Đề - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn làm Phó Trưởng ban.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 05 tháng 4 năm 1988 của Bộ Chính trị "về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp" (thường gọi là khoán 10).

Tháng 12 năm 1988, Đại hội Đảng bộ thị trấn khóa III, nhiệm kỳ 1988 - 1990 diễn ra với sự tham dự của đông đảo đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá, phân tích tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương sau 2 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và bước đầu thực hiện khoán 10 trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ thị trấn đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tập trung thực hiện khoán 10, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phát huy mạnh mẽ tiềm năng kinh tế địa phương; tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh. Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III. Sau đó, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí: đồng chí Hoàng Quốc Bình được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mai Văn Đề - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Duy Định - Thường vụ Thường trực và các đồng chí Lê Bá Thuần, Hoàng Phi Long - Ủy viên Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn, bước đầu triển khai thực hiện khoán 10, thị trấn tiến hành rà soát lại tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh năng suất, sản lượng cho phù hợp với từng loại đất để khi tổ chức khoán gọn cho các hộ gia đình đảm bảo công bằng. Thực hiện Nghị quyết 10, ruộng đất được giao khoán ổn định dài hạn cho nông dân từ 10 đến 15 năm, hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, xóa bỏ chế độ phân phối công điểm, xã viên chỉ có một nghĩa vụ nộp thuế. Các công cụ sản xuất, trâu bò cũng được hợp tác xã bán hóa

giá cho xã viên. Việc phân chia ruộng đất là bước quan trọng trong công tác khoán. Kết quả của công tác phân chia ruộng đất không những có tác động tới tình hình sản xuất mà còn ảnh hưởng tới tình hình xã hội địa phương. Do vậy, Đảng bộ, chính quyền thị trấn Ba Hàng đã quan tâm chỉ đạo sát sao đối với công tác này, ngăn chặn được tư tưởng bước đầu như hiện tượng đòi ruộng cha ông, tránh xảy ra tình trạng tranh chấp, kiện cáo.

Đồng thời, thị trấn đã triển khai việc kiện toàn Ban quản trị hợp tác xã theo hướng tinh giảm về số lượng, nâng cao chất lượng. Kết quả, đã giảm số lượng cán bộ hợp tác xã còn 50%. Ban quản trị các hợp tác xã đã phát huy năng lực, làm tốt công tác, là chỗ dựa tin cậy cho nhân dân.

Để thúc đẩy sản xuất phát triển, Đảng bộ, chính quyền thị trấn đã chỉ đạo hợp tác xã đảm bảo tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, cung cấp đủ nguồn phân bón, thuốc trừ sâu cho lúa và phòng trừ dịch bệnh cho chăn nuôi. Thị trấn đã thành lập được Ban dịch vụ kỹ thuật phụ trách công tác tư vấn, phổ biến về kỹ thuật cấy trồng, chăm sóc cây trồng cho nhân dân. Chính quyền thị trấn đã tiến hành khảo nghiệm với giống lúa mới như CR203, Bao thai, CH2; lên phương án thay thế cho giống lúa cũ đã thoái hóa năng suất thấp, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu sản lượng đã đề ra.

Sau một thời gian thực hiện Nghị quyết 10, sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp đã được thể hiện rõ rệt. Hàng năm, sản lượng lương thực, thực phẩm sản xuất ra đảm bảo

đời sống cho nhân dân. Ngoài đáp ứng đủ nhu cầu cho nhân dân trong địa bàn, thực phẩm của thị trấn có dư một số lượng đáng kể và đã trở thành hàng hóa cung cấp cho thị trường Phổ Yên như rau xanh, đậu đỗ các loại. Năm 1989, trong vụ mùa, thị trấn gieo cấy được gần 103 ha (286 mẫu), năng suất đạt 110 kg/sào, sản lượng vụ mùa đạt 325,6 tấn; vụ xuân là 134 tấn. Diện tích rau màu có 20 ha, sản lượng rau quy thóc của thị trấn đạt 73 tấn. Tổng sản lượng lương thực cả năm của thị trấn đạt 532,6 tấn. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm tăng 10%. Sản lượng rau màu và cây công nghiệp tăng từ 12 - 15% hàng năm. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 290 kg (năm 1986) lên 350 kg (năm 1989). Sản xuất nông nghiệp đảm bảo gieo cấy hết diện tích.

Trong chăn nuôi: Tổng đàn lợn toàn thị trấn năm 1986 có 850 con, đến năm 1989 tăng lên 1.250 con. Đàn trâu bò sau khi hóa giá theo cơ chế khoán 10 tăng từ 120 con (năm 1986) lên 170 con (năm 1989), đảm bảo đủ sức cày kéo cho sản xuất nông nghiệp của địa phương. Năm 1990, đàn trâu bò của thị trấn đạt 175 con, đàn lợn có 1.200 con (trong đó có 45 con lợn nái). Hàng năm, trong công tác đánh giá phong trào thi đua, 3 hợp tác xã nông nghiệp của thị trấn luôn được huyện khen thưởng vì hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1988 của Bộ Chính trị *"về đổi mới các chính sách và cơ chế quản lý đối với các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh"*. Tác động của cơ chế mới

làm cho sản xuất theo tập thể gặp khó khăn và dần thu hẹp.

Năm 1988, hợp tác xã mạnh cộ có trên 100 xã viên tham gia sản xuất, là lá cờ đầu trong các hợp tác xã sản xuất tiểu thủ công nghiệp của huyện Phổ Yên và đứng thứ hai trong toàn tỉnh. Năm 1989, hợp tác xã đạt sản lượng 50.000 m² manh, doanh số 143,11 triệu đồng. Do những khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm⁽¹⁾, năm 1990, hợp tác xã mạnh cộ chuyển đổi sang kinh doanh sản xuất mì, xay xát gạo, làm gạch hoa. Chính quyền thị trấn đã quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện để hợp tác xã hoạt động và giải quyết chế độ cho xã viên. Hội đồng nhân dân thị trấn đồng ý cho hợp tác xã mạnh cộ chuyển một phần tài sản sang mục tiêu sử dụng khác nhằm phục vụ cho sản xuất phát triển.

Giai đoạn này, để khắc phục khó khăn, hợp tác xã cơ khí đã chuyển đổi phương thức sản xuất từ tập thể sang khoán cho Ban chủ nhiệm, đơn vị tập thể có chuyên môn kỹ thuật, có trách nhiệm với địa phương. Các gia đình sản xuất đã có đăng ký kinh doanh vẫn đảm bảo được hoạt động và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng trách nhiệm, định mức đóng góp của gia đình. Năm 1990, Ủy ban nhân dân huyện đã có quyết định giải thể hợp tác xã cơ khí do trong cơ chế mới hoạt động của hợp tác xã cơ khí đã không còn phù hợp.

⁽¹⁾ Manh cộ là mặt hàng xuất khẩu sang Liên Xô, sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, thị trường tiêu thụ manh cộ cũng không còn.

Hợp tác xã mua bán gặp nhiều khó khăn, hàng hóa mua vào không tiêu thụ được dẫn đến ách tắc vốn, kinh doanh thua lỗ. Điều này chứng tỏ năng lực kinh doanh của tập thể đã không theo kịp yếu tố thị trường. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo rà soát, làm rõ nguyên nhân dẫn tới những khó khăn thực tại, từ đó xây dựng hướng quản lý mới để khắc phục tình hình. Nhờ đó, thị trấn tiếp tục duy trì hợp tác xã mua bán với 2 cửa hàng bằng phương thức cho thuê. Hợp tác xã dịch vụ chỉ duy trì hoạt động cầm chừng, đến năm 1989 bị giải thể.

Trong cơ chế mới, khi kinh tế tập thể sa sút, kinh tế gia đình và tư nhân có xu thế phát triển mạnh. Cùng với sản xuất tiểu thủ công nghiệp của khu vực tập thể, Ba Hàng còn có hàng chục hộ gia đình sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm cho thu nhập tốt. Năm 1989, trên địa bàn thị trấn có 345 hộ kinh doanh được địa phương quản lý theo pháp lệnh thuế công thương nghiệp, tăng 30% số hộ so với năm 1988.

Nhìn chung, trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các cơ sở đã phát triển sản xuất, có tích lũy. Sản phẩm làm ra chủ yếu là mảnh cọ xuất khẩu, một số sản phẩm đồ gỗ phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sửa chữa cơ khí phục vụ nông nghiệp. Bình quân thu nhập 1 lao động tăng từ 15 nghìn đồng/tháng (năm 1986) lên 50 - 60 nghìn đồng/tháng (năm 1989).

Hoạt động kinh doanh công thương nghiệp của thị trấn phát triển nhanh. Doanh số kinh doanh tính thuế tăng từ 10 triệu đồng/tháng (năm 1986) lên 120 triệu đồng/tháng

(năm 1989). Tổng số thuế năm 1986 thu được 7,5 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Chỉ trong 9 tháng đầu năm 1989, thị trấn nộp thuế cho Nhà nước được 70 triệu đồng. Nhờ thuận lợi này, việc điều tiết ngân sách cho thị trấn đảm bảo đủ chi và có kết dư để phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương.

Trước yêu cầu tăng cường công tác quản lý do sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế công thương nghiệp, Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn đã ra Nghị quyết số 04/TV “*về phân cấp quản lý kinh doanh và tăng cường các biện pháp khai thác nguồn thu*”. Việc thực hiện Nghị quyết đã đem lại những hiệu quả thiết thực. Đến hết tháng 12 năm 1989, số hộ kinh doanh đã chấp hành 100% số thuế phải nộp. Tổng số thuế thu được năm 1989 là 90 triệu đồng, tăng 430% so với cùng kỳ năm 1988. Các hộ kinh doanh tin tưởng vào quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ và vai trò quản lý của Nhà nước ở địa phương.

Sự phát triển của kinh tế đã tạo tiền đề quan trọng nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Đời sống của nhân dân cơ bản được ổn định, nhiều mặt được phát triển và cải thiện hơn như nhà ở, phương tiện đi lại, nghe nhìn, nhiều hộ gia đình đã vươn lên khá giả. Tuy nhiên, tính đến năm 1990, thị trấn vẫn còn trên 10% số hộ gia đình thiếu đói. Nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản được bổ sung, tăng cường. Thị trấn đã huy động được nguồn vốn ngân sách và đóng góp của nhân dân xây dựng, củng cố đường dây điện để đảm bảo an toàn và nhu cầu sử dụng điện cho nhân dân, cơ bản điện hóa về ánh sáng cho tất cả các hộ gia đình trong thị trấn; đồng thời, hoàn chỉnh

hệ thống loa truyền thanh và mua sắm bổ sung cơ sở vật chất cho các trường học.

Sự nghiệp giáo dục của thị trấn ngày càng phát triển. Tháng 6 năm 1988, nhà trẻ khu vực huyện được đổi tên thành trường Mầm non Liên Cơ với tổng số 8 nhóm lớp, gồm 275 trẻ, 20 giáo viên⁽¹⁾. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục ở các cấp học ngày càng được tăng cường. Chất lượng dạy và học đáp ứng với yêu cầu cải cách giáo dục. Năm học 1989 - 1990, trường phổ thông cơ sở thị trấn có 32 lớp, tổng số 1.127 học sinh, trong đó có 492 học sinh khá, giỏi (chiếm 43,7%). Các nhà trường trên địa bàn luôn là lá cờ đầu trong phong trào giáo dục toàn huyện. Để đảm bảo chất lượng dạy và học, các nhà trường thường xuyên tổ chức tập huấn cho các giáo viên. Cùng với đó, Đảng bộ và chính quyền thị trấn đã quan tâm khắc phục những khó khăn, đảm bảo ổn định đời sống cho giáo viên, giúp họ yên tâm công tác, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Về lĩnh vực y tế: Thị trấn đảm bảo kế hoạch tiêm chủng mở rộng cho trẻ sơ sinh và trẻ em từ 1 - 6 tuổi. Tổ chức phòng bệnh cho nhân dân, thực hiện tốt kế hoạch hóa dân số, xây dựng mạng lưới y tế cơ sở, vận động nhân dân thực hiện tốt phong trào y tế địa phương. Đến năm 1990, tốc độ tăng dân số của thị trấn chỉ còn 1,2%, giảm 0,5% so với năm 1986. Những kết quả đạt được đã thể hiện cố gắng của Ban y tế. Tuy nhiên, do thị trấn chưa có trạm xá, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình y tế

⁽¹⁾ Thời gian này, trường vẫn thuộc quản lý của huyện. Đến năm 2003, trường được chuyển về cho thị trấn quản lý.

chủ yếu chỉ được tiến hành thành từng đợt, từng việc; việc phối hợp trách nhiệm giữa Ban y tế và mạng lưới y tế cơ sở có lúc chưa được thống nhất, đồng bộ, dẫn đến việc thực hiện chưa thực sự hiệu quả.

Về văn hóa thông tin: Thị trấn đã đầu tư 1,75 triệu đồng để mua sắm trang thiết bị phục vụ truyền tin hàng ngày, đảm bảo thông tin kịp thời đến các hộ gia đình trong thị trấn. Việc quản lý và bảo vệ hệ thống đường dây, loa đài được quan tâm thực hiện nhằm chống hư hao, tổn thất, mất mát. Ban thông tin xây dựng bản tin từ các đơn vị cơ sở, các ban, ngành trong thị trấn để có lượng thông tin đầy đủ, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được nhân dân hưởng ứng sôi nổi. Tại các đợt hội diễn, những tiết mục văn nghệ, thể thao của thị trấn đã đạt kết quả tốt. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thị trấn là những tổ chức đi đầu trong phát triển phong trào.

Về công tác thương binh - xã hội: Tính đến năm 1990, thị trấn có 35 gia đình liệt sĩ, 1 gia đình có công với nước và 36 thương bệnh binh. Thị trấn thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước đối với các gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công; quan tâm thường xuyên đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn; phát huy trách nhiệm nhận đỡ đầu con liệt sĩ của chị em phụ nữ, nhận bệnh binh về nuôi dưỡng tại gia đình. Ban liên lạc hưu trí tiếp nhận chế độ hàng tháng, thanh toán lương kịp thời, động viên các thành viên phát triển kinh tế gia đình, đảm bảo đời sống. Ban Mặt trận, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã tới thăm

các đồng chí thương bệnh binh ở Viện Quân y 91, thăm viếng tại nghĩa trang liệt sĩ của huyện.

Trong công tác an ninh - quốc phòng, Ban Công an thị trấn được củng cố, có kế hoạch bố phòng, tuần tra, đảm bảo an toàn trên địa bàn; phối hợp với chính quyền cơ sở có kế hoạch quản thúc, giáo dục đối với những đối tượng có tiền án đã thi hành án trở về và các đối tượng có tiền sự. Thị trấn tăng cường kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu; quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án, tiền sự; đẩy lùi các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, cờ bạc, số đề... Các vụ việc được thị trấn giải quyết, xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Những sự việc xảy ra trên địa bàn đều được địa phương giải quyết là chính, chỉ những vụ việc vi phạm phải đưa ra truy tố mới phải chuyển hồ sơ lên cấp trên giải quyết. Đồng thời, với quan điểm chỉ đạo lấy dân làm phong trào, lấy cán bộ làm nòng cốt, Đảng bộ coi trọng nhiệm vụ bố trí về tổ chức, qua đó đẩy mạnh phong trào giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong 2 năm (1987 - 1988), Ban Công an thị trấn được công nhận là đơn vị quyết thắng.

Với phương châm xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, việc xây dựng lực lượng dân quân và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng. Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 22 tháng 9 năm 1989 của Trung ương Đảng *“về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ trong tình hình mới”*, Đảng bộ và chính quyền thị trấn tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo Pháp lệnh mới. Lực lượng dân quân tự vệ thị trấn được tập luyện thường xuyên, sẵn sàng

làm nhiệm vụ, phối hợp với Ban Công an bảo đảm trật tự trị an trên địa bàn. Năm 1986, thị trấn Ba Hàng tổ chức được một trung đội dân quân lên huyện Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn) mở đường vào Na Rì do đồng chí Hoàng Phi Long chỉ đạo.

Trong công tác xây dựng chính quyền: Chính quyền thị trấn phát huy tốt năng lực quản lý Nhà nước, thể hiện được tính nghiêm minh, công bằng xã hội bằng kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện lấy dân làm gốc để mọi chủ trương, chính sách, biện pháp dân đều được biết, dân tham gia xây dựng chính quyền. Thị trấn chủ động về kế hoạch điều hành, đảm bảo được tính thời điểm và sát sao mọi nhiệm vụ của địa phương. Tăng cường mối quan hệ của chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Ban liên lạc hưu trí. Tổ chức giám sát, giúp đỡ các đại biểu Hội đồng nhân dân, các chức danh Ủy ban nhân dân, Ban thư kí Hội đồng nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, động viên các tầng lớp nhân dân hưởng ứng các phong trào xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

Mặt trận Tổ quốc thị trấn thực sự là trung tâm đoàn kết toàn dân, huy động sức mạnh của nhân dân vào việc thực hiện chủ trương của Đảng, trọng tâm thời gian này là thực hiện đường lối đổi mới. Việc tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân được thực hiện bằng nhiều hình thức

dân chủ như: Đối thoại - Hiệp thương để tổng hợp mọi ý kiến, qua đó phản ánh tới cấp ủy Đảng, chính quyền, kịp thời giải quyết những kiến nghị thuộc quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò quan trọng cùng với cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương trong việc giám sát các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, xây dựng các tổ hòa giải.

Hội Phụ nữ tăng cường tuyên truyền, vận động chị em phụ nữ thị trấn tham gia công tác quản lý Nhà nước, bảo vệ quyền lợi phụ nữ, trẻ em theo Quyết định số 163⁽¹⁾. Tiêu biểu, những hội viên phụ nữ tích cực tham gia công tác như chị Lê Thị Thu, chị Đàm Thị Liên, chị Nguyễn Thị Chiêu... Đồng thời, Hội phát động mạnh mẽ phong trào phụ nữ chấp hành chính sách, nhất là chính sách thuế nông nghiệp, thuế kinh doanh công thương nghiệp, chính sách hậu phương quân đội và Luật Hôn nhân gia đình⁽²⁾... Thực hiện cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình, Hội Phụ nữ thị trấn đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các gia đình hội viên và nhân dân trong toàn thị trấn, động viên chị em phụ nữ đặt vòng tránh thai, góp phần giảm tỉ lệ sinh còn 1,2% (năm 1990). Hội Phụ nữ thị trấn tập trung đẩy mạnh phong trào xây dựng kinh tế gia đình, giúp đỡ những gia đình hội viên khó khăn. Trong 5 năm (1986 - 1990), Hội Phụ nữ thị trấn đã tổ chức thực hiện tốt

⁽¹⁾ Quyết định số 163/HĐBT, ngày 19 tháng 10 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng "Ban hành quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp Hội liên hiệp Phụ nữ tham gia quản lý Nhà nước".

⁽²⁾ Năm 1986, Luật Hôn nhân gia đình mới được ban hành thay thế cho Luật Hôn nhân gia đình năm 1959.

Nghị quyết 2 kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1985 - 1989) và lần thứ IV (nhiệm kỳ 1989 - 1992). Qua đó, tổ chức Hội ngày càng phát triển, kiện toàn.

Trong khi Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ hoạt động tích cực và đạt nhiều thành tích, phong trào Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân còn gặp nhiều khó khăn và hoạt động không được thường xuyên. Hình thức và nội dung sinh hoạt của Đoàn Thanh niên chưa được đổi mới để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương nên đã không tập hợp được đông đảo thanh niên tham gia sinh hoạt, không phát huy được vai trò là cánh tay phải đắc lực của Đảng. Hội Nông dân thị trấn được thành lập từ năm 1985 nhưng vẫn chưa tổ chức được Đại hội. Ngày 11 tháng 6 năm 1987, Đại hội đại biểu Hội Nông dân khóa I được tổ chức. Đại hội đã bầu ra được Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, do đồng chí Hoàng Như Bính làm Chủ tịch. Sau khi tiến hành Đại hội, tổ chức Hội Nông dân đã dần được củng cố chặt chẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Để huy động sức mạnh của các tầng lớp nhân dân vào thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương, Đảng bộ chỉ đạo mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân thông qua việc thành lập các đoàn thể quần chúng như: Hội Bảo thọ, Ban liên lạc hưu trí. Tổ chức hưu trí được thành lập với mục tiêu: tạo điều kiện cho những người về hưu tiếp tục phát huy truyền thống, giữ gìn đạo đức, phẩm chất cách mạng của người cán bộ, đảng viên, làm tròn nghĩa vụ của người công dân; hăng hái đóng góp xây dựng địa phương trên các mặt công tác; phối hợp với các cơ quan Nhà nước bảo đảm thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người

về hưu. Hội Bảo thọ được thành lập góp phần nâng cao về đời sống vật chất, tinh thần cho người cao tuổi; đồng thời qua đó nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự quan tâm của toàn xã hội đối với các bậc cao niên.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 22 tháng 4 năm 1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 28, ngày 06 tháng 7 năm 1990 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, ngày 17 tháng 12 năm 1990, Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Ba Hàng đã ra Nghị quyết về việc thành lập Hội Cựu chiến binh thị trấn. Ngày 22 tháng 12 năm 1990, Ban Chấp hành lâm thời Hội Cựu chiến binh thị trấn Ba Hàng đã tổ chức lễ ra mắt. Từ đây, các cựu chiến binh thị trấn Ba Hàng đã được tập hợp, tổ chức lại trong mặt trận đoàn kết của toàn dân tộc nhằm giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống "*bộ đội Cụ Hồ*", có những đóng góp tích cực vào mục tiêu xây dựng và phát triển thị trấn Ba Hàng ngày càng giàu mạnh.

Đảng bộ thị trấn Ba Hàng quan tâm thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh, giữ vững vai trò lãnh đạo, đảm bảo thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Công tác chính trị tư tưởng được coi là một nhiệm vụ then chốt nhằm khắc phục tư tưởng dao động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thời kỳ đầu đổi mới, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nhiệm vụ Đảng lãnh đạo, với từng chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Đảng bộ tỉnh, huyện ban hành, Đảng bộ đã nhanh chóng triển khai học tập, quán triệt đến các đảng viên, để từ đó từng bước vận dụng vào tình hình thực tế của

địa phương có hiệu quả. Thường vụ Đảng ủy cũng có những biện pháp kịp thời, đánh giá chung tình hình khi tiếp thu nghị quyết mới để phân tích thấy rõ bản chất nội dung đối mới của Đảng và đặc thù của địa phương; từ đó xác định nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên viên và chỉ đạo thực hiện được sát thực. Những kết quả đạt được như: Việc thực hiện Nghị quyết 10 đối với nông nghiệp đã thực sự đem lại một niềm tin mới cho người nông dân về ý thức làm chủ mảnh đất khoán của mình; triển khai Nghị quyết số 04/TV của Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn *"về phân cấp quản lý kinh doanh và tăng cường các biện pháp khai thác nguồn thu"* đã tăng cường được vai trò lãnh đạo của Đảng về quản lý Nhà nước.

Đảng bộ đã tổ chức cho nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận sơ cấp do Huyện ủy tổ chức; đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền giáo dục cho quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bảo thủ, ỷ lại, xây dựng tinh thần chủ động, năng động và ý thức tự lực, tự cường.

Thực hiện Chỉ thị số 79⁽¹⁾ của Ban Bí thư và Nghị quyết số 04⁽²⁾ của Bộ Chính trị, Đảng bộ đã triển khai thực hiện cuộc vận động chỉnh đốn Đảng năm 1988 với phương châm kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa tình trạng đảng viên không đủ tư cách, làm cho Đảng bộ trong sạch vững mạnh,

⁽¹⁾ Chỉ thị số 79-CT/TW, ngày 11 tháng 3 năm 1986 của Ban Bí thư *"về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội các cấp"*,

⁽²⁾ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1987 của Bộ Chính trị *"về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội"*.

đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ thị trấn đã tiến hành nghiêm túc công tác tự phê bình và phê bình, đưa ra khỏi danh sách đảng viên 4 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí, tạm đình chỉ sinh hoạt 1 đồng chí.

Để đảm bảo công tác lãnh đạo của Đảng bộ trên tất cả các lĩnh vực, công tác tổ chức Đảng được chú trọng. Đảng bộ chú trọng sắp xếp, đưa cán bộ, đảng viên vào các đơn vị kinh tế và tổ chức xã hội. Thời gian này, Đảng bộ thị trấn có 6 chi bộ, trong đó 3 chi bộ lãnh đạo trực tiếp 3 hợp tác xã nông nghiệp, 2 chi bộ đường phố lãnh đạo các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, mua bán và chỉ đạo quản lý các hộ kinh doanh công thương nghiệp, 1 chi bộ chỉ đạo trực tiếp trường phổ thông cơ sở. Trong 6 chi bộ Đảng có 13 tổ Đảng được bố trí đến đội sản xuất và khu dân cư. Ở tổ chức quần chúng, các đầu mối chủ chốt được bố trí trực tiếp là các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, do đó, khi có những chủ trương của Đảng và Nhà nước, các tổ chức đều được nắm bắt và triển khai kịp thời.

Đảng ủy thị trấn đã bố trí những đồng chí có năng lực trong cấp ủy vào những chức vụ chủ chốt của chính quyền và các cơ quan chuyên môn của địa phương, nên mỗi nhiệm vụ lãnh đạo đều bắt đầu từ một ý chí thống nhất, chuyển thành chức năng chuyên môn của mỗi tổ chức để thực hiện.

Về công tác kiểm tra, Đảng ủy đã duy trì nội dung kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và chất lượng lãnh đạo các chi bộ theo tinh thần Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị.

Qua phân loại, kiểm tra đã giúp cho nhiều đảng viên nâng cao ý thức tổ chức sinh hoạt. Kết quả kiểm tra phân loại cho thấy, toàn Đảng bộ có 86% đảng viên chấp hành tốt Điều lệ, 14% còn hạn chế nhiều mặt. Tính đến hết quý III năm 1989, Đảng bộ thị trấn có 175 đảng viên, trong đó có 107 đảng viên về nghỉ hưu (chiếm trên 60% tổng số đảng viên). Đảng bộ có 12 đồng chí có tuổi Đảng 40 năm đã được nhận huy hiệu, 100% các đồng chí đã có thẻ đảng viên.

Nhìn chung, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thị trấn Ba Hàng từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, nội bộ tổ chức Đảng được củng cố, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể, quần chúng thống nhất một ý chí hành động. Trong 2 năm liền (1987 - 1988), Đảng bộ thị trấn đã đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; 4/6 chi bộ vững mạnh, 2/6 chi bộ khá, không có chi bộ yếu kém.

Trong 5 năm (1986 - 1990), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân thị trấn Ba Hàng đã khắc phục khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, giải quyết thành công những vấn đề kinh tế - xã hội, từng bước đưa Nghị quyết Đại hội VI của Đảng vào cuộc sống. Nổi bật trong đó là tư duy kinh tế mới, xây dựng nền sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của người dân, giải phóng mọi năng lực sản xuất, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện các chương trình kinh tế ở địa phương.

II. Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới theo định hướng của Đảng (1991 - 1995)

Sau 5 năm (1986 - 1990) cùng nhân dân cả nước thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã khắc phục khó khăn, tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Nhờ sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân thị trấn, đời sống dần được cải thiện, an ninh - quốc phòng được giữ vững, duy trì trật tự an toàn xã hội, công tác xây dựng Đảng được coi trọng và củng cố một bước gắn liền với đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực.

Bước sang năm 1991, thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 22 tháng 5 năm 1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 317-HD/BTCTW, ngày 25 tháng 5 năm 1990 của Ban Tổ chức Trung ương về việc “*mở Đại hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng*”, tháng 3 năm 1991, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã tiến hành Đại hội khóa IV vòng 1, nhiệm kỳ 1991 - 1994 với 129 đảng viên tham dự. Tại Đại hội, các đảng viên tham gia góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng, tổng kết những thành tựu và hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng.

Đại hội Đảng bộ thị trấn khóa IV, vòng 2 diễn ra vào tháng 01 năm 1992 đã nêu phương hướng, mục tiêu chung của Đảng bộ và nhân dân thị trấn trong nhiệm kỳ mới:

Tập trung mọi điều kiện, nhân tài, vật lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế Ba Hàng toàn diện. Tiếp tục giao đất lâu dài cho nông dân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội. Tăng diện tích vụ đông, phát triển cây màu và các giống cao sản, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và phúc lợi xã hội. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Hoàng Quốc Bình - Bí thư Đảng ủy; đồng chí Mai Văn Đề - Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Hạnh - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Lê Bá Thuận, Lê Danh Xê - Ủy viên Thường vụ.

Sau thành công của Đại hội Đảng các cấp, tháng 6 năm 1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Với tinh thần dân chủ, Đại hội VII quyết định tiếp tục đưa đất nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội theo đường lối đổi mới. Đại hội đã thông qua các văn kiện lớn như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000; Báo cáo chính trị; Báo cáo xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng sửa đổi...* Thành công của Đại hội có ý nghĩa hết sức to lớn đối với sự phát triển trước mắt và lâu dài của cách mạng nước ta; đó là sự thể hiện tính kiên định cách mạng và tinh thần độc lập sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện lịch sử nước ta là đúng đắn. Chính vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã đi vào lịch sử, là Đại hội “*trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương và đoàn kết*”.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và phương hướng nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ thị trấn khóa IV đề ra, Đảng bộ thị trấn quyết tâm lãnh đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ba Hàng bước vào kế hoạch 5 năm 1991 - 1995 với lòng tin và quyết tâm của toàn Đảng bộ, toàn dân trong việc đi theo đường lối đổi mới của Đảng. Tuy nhiên, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khủng hoảng kinh tế vẫn chưa chấm dứt, nạn lạm phát mặc dù đã giảm nhưng vẫn giữ ở mức cao, điều này đã tác động lớn đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do đó, ngày 02 tháng 10 năm 1992, Đảng bộ đã đề ra nhiều chương trình công tác quan trọng để vừa đảm bảo ổn định tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trong thị trấn, vừa thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ Nhà nước giao như:

1- Xây dựng chương trình đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới ở thị trấn Ba Hàng.

2- Nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, dịch vụ đời sống, quản lý các nguồn thu, tăng thu ngân sách cho Nhà nước và địa phương.

3- Xây dựng lực lượng quốc phòng toàn dân đảm bảo an ninh chính trị và an toàn xã hội.

4- Mở rộng mối quan hệ thai thác thế mạnh trên địa bàn, tập trung hướng vào nhiệm vụ xây dựng cơ bản.

5- Đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Triển khai thực hiện nội dung, tiêu chuẩn xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh theo Hướng dẫn số 416/BTC-TW của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và huyện về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Trong những năm 1991 - 1995, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, tin tưởng vào công cuộc đổi mới của Đảng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thị trấn Ba Hàng ngày càng phát triển đi lên và tiến bộ về nhiều mặt. Trong quá trình phấn đấu đó, Đảng ủy thị trấn Ba Hàng đã thực hiện tốt nội dung, đưa tiêu chuẩn xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh cùng với yêu cầu thường xuyên, kịp thời về đổi mới và chỉnh đốn Đảng để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Hướng tới mục tiêu đưa sự nghiệp đổi mới của Đảng vào thực tiễn cuộc sống, trong đó trọng tâm trong quá trình chỉ đạo của Đảng bộ là: Khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo an ninh - quốc phòng; tăng cường mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm 1994, Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ V, nhiệm kỳ 1994 - 1995 được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa IV, Đại hội đã nêu mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 1995 và định hướng đến

năm 1999 là: Tập trung phát triển toàn diện các hoạt động kinh tế, coi nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm hàng đầu. Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo cho các thành phần kinh tế, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh phát triển đúng hướng, có sự quản lý của Nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ quản lý và xây dựng thị trấn trở thành đô thị, gắn liền với xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ở mỗi khu vực. Tiếp tục triển khai chương trình kế hoạch hóa gia đình. Làm tốt công tác an ninh - quốc phòng. Xây dựng Đảng bộ là đơn vị trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém, không còn đảng viên loại 3, loại 4.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa V gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Quốc Bình giữ cương vị Bí thư Đảng ủy; đồng chí Mai Văn Đề - Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Quang Đức - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và các đồng chí Nguyễn Văn Hạnh, Lê Văn Mai - Ủy viên Thường vụ.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn khóa IV và khóa V, tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn Ba Hàng không ngừng phát triển, đạt được nhiều thành tích mới; đời sống của nhân dân được cải thiện, nâng lên rõ rệt; cơ sở vật chất hạ tầng được đầu tư với mức tăng trưởng nhanh; các công trình phúc lợi xã hội ngày càng được củng cố. Đặc biệt, ở địa bàn hành chính có nhiều phức tạp, song tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thị trấn luôn được giữ vững. Nhân dân tin tưởng, yên tâm để sản xuất, kinh doanh; hàng năm

chấp hành tốt chính sách, nghĩa vụ của mình. Thị trấn Ba Hàng luôn hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch, nghĩa vụ của Nhà nước giao. Phong trào thi đua xây dựng cuộc sống mới trên các lĩnh vực có nhiều ưu điểm mới thu hút sự quan tâm của cả cộng đồng, tạo ra sự đoàn kết, thống nhất để xây dựng tình đoàn kết ở thị trấn.

Sự chuyển biến tích cực của Ba Hàng được thể hiện cụ thể ở tất cả các mặt hoạt động. Địa bàn thị trấn có mật độ dân cư tập trung đông, có vị trí chính trị, kinh tế - xã hội là trung tâm của huyện, là đầu mối giao lưu buôn bán hàng hóa. Tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn Ba Hàng đã có nhiều chuyển biến phù hợp với cơ chế thị trường. Dựa vào tiềm năng và nguồn lực thực tế sẵn có của địa phương, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã xác định điều kiện để phát triển kinh tế thị trấn phải trên cơ sở hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý công - nông - dịch vụ nông nghiệp.

Từ định hướng cơ cấu kinh tế đó, công tác chỉ đạo và đầu tư cho mỗi lĩnh vực kinh tế được cụ thể hóa thành chương trình công tác, đảm bảo cho mỗi lĩnh vực kinh tế hoạt động không tách rời nhau, có sự hỗ trợ nhau trong quá trình xây dựng và phát triển. Nét nổi bật của mối quan hệ đó đã có tác động làm cho kinh tế của thị trấn ngày càng phát triển. Nhịp độ tăng trưởng bình quân mỗi năm đạt 10,5%. Sản phẩm và thu nhập từ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ thương nghiệp tăng 6%. Nhiều mô hình kinh tế phát triển theo hướng chuyển dịch, nâng mức thu nhập bình quân đầu người tăng từ 1,7 triệu đồng (năm 1991) lên 3,7 triệu đồng (năm 1995). Chỉ tính riêng ở khu vực nông thôn, đã có tới 25% số hộ gia đình đổi mới cách làm

ăn theo hướng chuyển dịch có nguồn thu nhập kinh tế cao, giải quyết tốt sức lao động và nâng cao đời sống.

Để khai thác tốt tiềm năng lao động, tài nguyên đất đai địa phương, đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ và chính quyền thị trấn tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Ban quản trị hợp tác xã và sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Nhờ vậy, năm 1991, thị trấn đảm bảo diện tích gieo trồng, diện tích cấy lúa 165,2 ha, trong đó lúa chiêm xuân 60 ha. Mùa sớm đảm bảo từ 70% trở lên với năng suất bình quân 120 kg/sào, tương đương 3,24 tạ/ha. Diện tích cây màu cụ thể: Khoai lang 20 ha, năng suất 8,1 tấn; lạc 10 ha, năng suất 0,675 tấn; đỗ các loại 20 ha, năng suất 0,675 tấn; rau màu các loại 25 ha, đạt sản lượng 380 tấn. Tổng sản lượng lương thực đạt 542,5 tấn, trong đó, sản lượng thóc đạt 525 tấn, sản lượng màu quy thóc đạt 20,5 tấn. Mức bình quân lương thực đầu người đạt 317 kg thóc/người/năm.

Thực hiện Luật Đất đai năm 1993 và Nghị định số 64/CP của Chính phủ *“về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp”*, năm 1993, thị trấn đã thực hiện giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Điều đó đã góp phần đáng kể ổn định tình hình xã hội và sản xuất ở địa phương, hạn chế các vụ tranh chấp đất đai. Được làm chủ trên phần diện tích của gia đình, nhân dân thêm phấn khởi, yên tâm, tích cực đầu tư sản xuất phát triển kinh tế.

Để nâng cao năng suất cây trồng, Đảng bộ tích cực chỉ đạo việc đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mở rộng diện tích cấy các giống lúa mới. Đội ngũ cán bộ khuyến nông tăng cường hoạt động, thông báo kịp thời về tình hình đồng ruộng và hướng dẫn nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp địa phương đã có những bước tiến quan trọng.

Năm 1995, tuy thời tiết trong năm có diễn biến phức tạp, thị trấn vẫn đảm bảo được tổng diện tích gieo cấy cả năm 177 ha, đạt 100% theo kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 680,8 tấn; diện tích lúa đông xuân 65 ha, diện tích lúa mùa 112 ha, trong đó diện tích lúa cao sản đạt 40 ha. Sản lượng, năng suất cây lương thực (lúa, ngô, khoai) của thị trấn tăng mạnh do nhiều nguyên nhân: Thứ nhất, người dân phấn khởi, vui tươi, tích cực lao động sản xuất trên mảnh đất của mình nhờ công tác giao đất đến người nông dân được quan tâm đúng mức. Thứ hai, nhờ khoa học kỹ thuật phát triển, áp dụng nhiều giống lúa mới vào sản xuất như Bao thai, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8... 100% diện tích đất ở Ba Hàng được quay vòng 3 vụ/năm.

Trong chăn nuôi: Năm 1994, tổng số đàn lợn của thị trấn có 1.300 con. Tổng đàn trâu bò cày kéo của thị trấn có 202 con (năm 1994). Đàn gia cầm đã được đầu tư và chăn nuôi theo hướng công nghiệp, tạo nguồn thu nhập cho một số hộ gia đình. Địa phương cũng thực hiện tốt chương trình V.A.C. Năm 1995, tổng đàn lợn toàn thị trấn là 1.200 con; đàn trâu, bò, ngựa có 300 con; đàn gia cầm các loại đạt 10.000 con. Công tác tiêm phòng, phòng bệnh

cho gia súc, gia cầm được thị trấn quan tâm thực hiện thường xuyên nên không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Thị trấn xác định sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực kinh tế thường xuyên gặp nhiều khó khăn nhất. Sản xuất luôn bị ảnh hưởng bởi thời tiết, dịch bệnh phá hoại cây trồng và vật nuôi. Tuy vậy, hoạt động sản xuất nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng giai đoạn này vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng khá. Năm 1995, tổng giá trị thu nhập sản phẩm nông nghiệp đạt 3,4 tỉ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 1991; bình quân lương thực đầu người đối với khẩu nông nghiệp đạt 400 kg/người/năm, tăng 1,4 lần so với năm 1991.

Từ những kết quả đáng khích lệ trong sản xuất nông nghiệp mà địa phương đạt được, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã tiến hành tổng kết rút kinh nghiệm để chỉ đạo cho những năm tiếp theo. Đảng bộ đánh giá điều kiện cơ bản thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp địa phương là việc tổ chức giao quyền ổn định về ruộng đất cho hộ gia đình; xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ. Chủ động hướng dẫn cho nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng và cơ cấu mùa vụ, hình thành một số cây trồng tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa; đưa hệ số sử dụng ruộng đất lên hơn 3 lần trong 1 năm; nâng cao giá trị thu nhập trên 1 đơn vị diện tích canh tác trong năm đạt trên 25 triệu đồng/ha. Nhờ đó, đời sống nông dân thị trấn đã được cải thiện hơn trước.

Nằm trong cơ cấu kinh tế đã xác định, lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ kinh doanh thương nghiệp

là mạng kinh tế chủ đạo trong tổng thể cơ cấu kinh tế của thị trấn. Sự năng động của lĩnh vực kinh tế này đã góp phần đáng kể mở rộng sự phát triển của các thành phần kinh tế, thu hút và giải quyết được nhiều lao động thiếu việc làm vào tham gia các ngành nghề như: Vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa cơ khí, chế biến nông lâm sản, thực phẩm... Đặc biệt, các hoạt động dịch vụ phục vụ thương nghiệp ngày càng phát triển và mở rộng, mặt hàng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu xây dựng và đời sống cho nhân dân trong khu vực.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp giai đoạn này được tập trung nguồn vốn để các đơn vị khôi phục sản xuất và phát triển. Năm 1994, trong tổng số 501 hộ kinh doanh lập sổ thuế môn bài đã có 80 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tăng 20% so với năm 1993. Nhiều hộ đã có hướng làm ăn lớn, tuy chưa có hộ đăng kí doanh nghiệp tư nhân, song bước đầu đã mở ra hướng phát triển mới, thu hút nguồn lao động trên địa bàn. Đặc biệt, đã có nhiều hộ mở dịch vụ sửa chữa kết hợp với dạy nghề, tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động kinh tế thương mại không chỉ phát triển ở khu vực đường phố mà đã và đang có sự hình thành, phát triển các hoạt động vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng, chất đốt, chế biến lâm sản, thực phẩm, xây dựng ở khắp các địa bàn dân cư trong toàn thị trấn. Kết quả trên đã góp phần nâng cao doanh số kinh doanh lên 4,74 tỉ đồng (năm 1994), tăng 26% so với (năm 1993)

Khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ của tập thể gặp nhiều khó khăn. Hợp tác xã mạnh cò xuất khẩu mở rộng phát triển các mặt hàng mới như chế biến lương thực, vật liệu xây dựng. Hợp tác xã mua bán có Ban tài chính chịu trách nhiệm quản lý, hoạt động tập trung với vốn cổ phần cộng đồng kinh doanh. Ngoài nguồn vốn lưu thông và khoản thuế đóng cho Nhà nước, năm 1991, hợp tác xã đã tích lũy được 5 triệu đồng tiền vốn. Tuy nhiên, doanh số hợp tác xã mua bán thấp, không ổn định, trong khi đó kinh tế thương nghiệp của các hộ tư nhân phát triển mạnh mẽ.

Đến năm 1995, thị trấn Ba Hàng có 500 hộ sản xuất kinh doanh. Qua công tác quản lý, doanh số kinh doanh của các hộ thực hiện mức doanh thu hàng tháng đạt 694 triệu đồng, tăng 3,3 lần mức doanh thu năm 1991. Kết quả đó góp phần cùng với các hoạt động kinh tế khác đã không ngừng làm tăng thu cho ngân sách Nhà nước. Lúc này, bình quân 1 hộ kinh doanh có thu nhập đóng góp cho Nhà nước đạt 68.000 đồng/tháng, tăng 300% so với năm 1991. Sự phát triển đó cùng với việc quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác các nguồn thu, công tác thu ngân sách cho Nhà nước hàng năm có mức tăng là 25% tổng thu ngân sách của thị trấn, chiếm 1/5 tổng thu ngân sách của cả huyện. Nhờ đó, thị trấn luôn là đơn vị hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước giao về chỉ tiêu huy động ngân sách hàng năm.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này, do chính sách quản lý thuế thay đổi, có khi trong một năm có 4 - 5 lần điều chỉnh thuế nên đã gây ra những khó khăn, bức xúc cho

người dân trong quá trình sản xuất, buôn bán. Nguyên nhân là do thời gian này người dân chủ yếu buôn bán nhỏ, vốn ít, chính sách thuế thay đổi liên tục trong một năm làm cho họ không thay đổi, bắt kịp với tình hình, làm ảnh hưởng đến sản xuất. Đồng thời, trong quá trình chuyển đổi, một số cán bộ, đảng viên còn chưa nắm bắt được tình hình mới, trình độ nhận thức còn hạn chế nên cũng gây ra một số khó khăn, thiếu linh hoạt trong quá trình lãnh đạo. Từ năm 1995, tình hình cơ bản đi vào ổn định.

Thực hiện công cuộc đổi mới, cơ chế quản lý cũ đã được thay thế bằng cơ chế mới, cởi mở, năng động hơn. Vì vậy, trong điều kiện mới, nhiều mô hình với hình thức và phương thức hoạt động cũ giờ đây đã không còn phù hợp. Như một tất yếu các mô hình và phương thức hoạt động cũ phải thay đổi, hoặc phải chịu sự đào thải tự nhiên của xã hội. Vai trò của hợp tác xã cũng tương tự. Trong thời kỳ đầu đổi mới, trước những khó khăn gặp phải, các hợp tác xã trên địa bàn thị trấn đã tìm cách thích nghi như chuyển đổi hình thức sản xuất, sản phẩm... Tuy nhiên, hiệu quả đem lại không lớn và các hợp tác xã ngày càng bị thu hẹp, thay vào đó là sự phát triển của kinh tế gia đình, tư nhân. Năm 1992, các hợp tác xã mua bán và mành cọ xuất khẩu lần lượt bị giải thể. Đến năm 1995, các hợp tác xã nông nghiệp cũng không còn tồn tại nữa.

Nhìn chung, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh từng bước có sự chuyển đổi để thích nghi với cơ chế thị trường. Nét nổi bật của sự phát triển đó là tăng trưởng kinh tế bình quân đến 10,5% (năm 1995). Nhiều mô hình kinh tế

phát triển, tạo nguồn thu nhập, cải thiện đời sống và góp phần tăng nguồn thu, đóng góp cho ngân sách Nhà nước. Mỗi lĩnh vực kinh tế tuy có những khó khăn và thuận lợi khác nhau, song lĩnh vực kinh tế nào cũng đạt được mức tăng trưởng khá.

Cùng với những tiến bộ đạt được trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chất hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được quan tâm xây dựng, củng cố. Giai đoạn này, Đảng bộ chỉ đạo hướng đầu tư tập trung trước hết cho việc hoàn thiện các hệ thống lưới điện, trường học, giao thông và nhà ở của nhân dân. Với phương châm thực hiện *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*, từ năm 1991 - 1995, thị trấn đã huy động được trên 1 tỉ đồng vốn đầu tư cho các công trình xây dựng cơ bản. Từ đó, thị trấn đã xây dựng được 22 phòng học cho nhà trẻ, mẫu giáo và phổ thông cơ sở; xây mới trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn; hoàn thiện 5,02 km đường dây điện sinh hoạt và thấp sáng đường phố; cải tạo nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông liên xóm, liên thôn 2,4 km, giúp các phương tiện vận tải, chuyên chở hàng hóa đi lại dễ dàng, thuận lợi. Ngoài ra, thị trấn còn tiến hành tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ giải phóng hành lang giao thông theo Nghị định số 36⁽¹⁾ của Chính phủ, đảm bảo đường thông thoáng và xây dựng hệ thống cấp thoát nước, chuẩn bị tốt cho việc nâng cấp tuyến Quốc lộ 3 đi qua.

⁽¹⁾ Nghị định số 36/CP, ngày 29 tháng 5 năm 1995 của Chính phủ *“về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị”*.

Có thể nói, 5 năm triển khai công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng của thị trấn trong giai đoạn này đã tạo ra một sự chuyển biến lớn theo yêu cầu đổi mới, bằng cả một thời gian dài sau hơn 20 năm thành lập thị trấn Ba Hàng. Đời sống các gia đình ngày các đi lên. Hầu hết số hộ gia đình đã đủ ăn, trong đó 40% số hộ gia đình có kinh tế khá giả; số hộ gia đình thiếu ăn chỉ còn chiếm 2%. Nhà ở của các hộ dân đã được ngói hóa đến 90%, nhiều hộ đã sắm được trang thiết bị tiện nghi như ti vi, xe máy...

Những tiến bộ đạt được trên lĩnh vực kinh tế đã góp phần tích cực thúc đẩy các tiến bộ trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Quán triệt tinh thần Nghị quyết 4 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, sự nghiệp giáo dục của thị trấn không ngừng phát triển cả về quy mô, số lượng, chất lượng giáo dục - đào tạo. Các nhà trường tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học, đồng thời đẩy mạnh mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt, Đảng ủy, chính quyền địa phương quan tâm về đời sống vật chất, động viên tinh thần đối với các thầy, cô giáo, tạo điều kiện cho các thầy cô yên tâm giảng dạy.

Ngày 13 tháng 8 năm 1992, trường Phổ thông cấp II năng khiếu Phổ Yên được thành lập, đặt tại tiểu khu 6 thị trấn Ba Hàng (tiền thân của trường Trung học cơ sở Đỗ Cận sau này). Trường có nhiệm vụ đào tạo học sinh giỏi toàn diện, học sinh giỏi chuyên của 2 bộ môn Toán, Văn. Đây chính là điểm sáng của phong trào thi đua "*Dạy tốt - Học tốt*" trong toàn huyện.

Tháng 3 năm 1994, trường Mầm non thị trấn Ba Hàng được thành lập, do cô giáo Lê Thị Hân làm Hiệu trưởng. Do mới thành lập, lại là trường dân lập nên cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn. Trường chưa có trụ sở làm việc, chỉ có 4 phòng học là nhà kho, nhà hội trường của các xóm nằm rải trên 3 địa điểm thuộc các thôn Yên Ninh, Thành Lập, Đại Phong. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Với 60 học sinh, trường chỉ có 5 cán bộ, giáo viên tham gia công tác giảng dạy (trong đó có 3 giáo viên chưa qua đào tạo, chiếm 60%). Năm 1995, trường mầm non của thị trấn có 5 lớp, với 123 cháu; cấp I có 25 lớp, với 780 học sinh; cấp II có 14 lớp, với 550 học sinh. Là đơn vị đã được công nhận phổ cập cấp I, giai đoạn này, địa phương cùng với nhà trường chuẩn bị các điều kiện để tiến tới phổ cập chương trình phổ thông cơ sở.

Do được củng cố, tăng cường về cơ sở vật chất cho dạy và học, nâng cao nhận thức về giáo dục trong toàn dân, chất lượng giảng dạy của các thầy cô giáo cũng được chú trọng đầu tư nên chất lượng học tập của học sinh có nhiều tiến bộ. Hàng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp và thi chuyển cấp đạt từ 97 - 99%. Năm học 1993 - 1994, thị trấn có 1.288 học sinh, trong đó có 185 học sinh giỏi, 509 học sinh tiên tiến. Thị trấn có nhiều học sinh giỏi đạt giải trong các cuộc thi toàn quốc và của tỉnh. Chất lượng giáo viên được nâng lên. Trong tổng số 53 giáo viên năm học 1993 - 1994, đã có 15 giáo viên đạt giỏi cấp huyện, 2 giáo viên giỏi cấp tỉnh, 5 chiến sĩ thi đua. Trong nhiều năm liền, trường Phổ thông cơ sở thị trấn Ba Hàng đã đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh. Tuy mới thành lập, trường Mầm non

thị trấn Ba Hàng đã đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, huyện.

Cùng với việc thực hiện nâng cao dân trí, giáo dục và đào tạo nhân tài, nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe ban đầu cho nhân dân thị trấn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Trạm y tế thị trấn được thành lập năm 1993, do đồng chí Mai Duyên làm Trưởng trạm. Trạm y tế Ba Hàng được biên chế 2 cán bộ về làm công tác y tế trên địa bàn thị trấn. Trạm đã thực hiện tốt các chương trình y tế Quốc gia, nhất là các chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng uốn ván cho các bà mẹ mang thai, phòng chống bướu cổ, chương trình cho trẻ uống vitamin A và phòng chống bệnh phong cho nhân dân... Giai đoạn này, thị trấn là đơn vị được công nhận đã thanh toán bệnh phong cho toàn dân. Đặc biệt, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng bộ quan tâm đầu tư thành nội dung xây dựng gia đình văn hóa mới, góp phần xóa đói giảm nghèo. Sau 5 năm (1991 - 1995), bằng nhiều biện pháp áp dụng có hiệu quả, công tác vận động sinh đẻ có kế hoạch của Ban Dân số đã giải quyết được cơ bản tình trạng sinh con thứ 3 ở thị trấn; bình quân mỗi năm chỉ còn 3 - 5 cháu thuộc diện con thứ 3 ra đời. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của Ba Hàng trong năm 1995 đạt 1,5%, giảm 0,3% so với kế hoạch đề ra.

Năm 1995, công tác vệ sinh môi trường ở thị trấn đã được triển khai và thực hiện tốt. Được sự ủng hộ và đóng góp của nhân dân ở các tiểu khu phố, với sự hỗ trợ kinh phí của Ủy ban nhân dân, trạm y tế thị trấn đã thu được gần 6 triệu đồng phục vụ cho công tác vệ sinh đường phố.

Gắn liền với nhiệm vụ chăm lo đời sống nhân dân, các hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao được khơi dậy thành phong trào của toàn dân. Đảng ủy thị trấn Ba Hàng đã chỉ đạo kịp thời, hình thành nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội. Nhờ đó, đã cụ thể nội dung và hình thành, xây dựng làng văn hóa, tiểu khu phố văn minh... Qua hoạt động của các phong trào đã khơi dậy được tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức hội, chăm lo giữ gìn bản sắc văn hóa thúc đẩy phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, đóng góp vào phong trào thi đua xây dựng gia đình, xây dựng thôn, phố tiến bộ. Cũng qua đây, phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, ủng hộ đồng bào Cu-Ba, đồng bào bị bão lụt, ủng hộ quỹ Vì phụ nữ nghèo... được mọi người dân ủng hộ và thực hiện. Trong 5 năm, tổng số tiền quyên góp cho các hoạt động kể trên được thực hiện là 21 triệu đồng. Đặc biệt, quỹ Đền ơn đáp nghĩa với 5,9 triệu đồng đã được lập thành 50 sổ tiết kiệm có trị giá từ 100 - 500 nghìn đồng để tặng cho 38 gia đình liệt sĩ và 12 thương binh. Ngoài ra, hàng năm thị trấn còn có nhiều hoạt động thiết thực để quan tâm đến các gia đình thuộc diện khó khăn khác. Thị trấn đã xây dựng được một ngôi nhà trị giá gần 4 triệu đồng cho 1 gia đình thuộc diện cô đơn không nơi nương tựa bằng nguồn đóng góp của nhân dân.

Những tiến bộ trong phát triển kinh tế đã đem lại những thay đổi trong đời sống nhân dân, nhưng cũng có không ít những khó khăn, phức tạp bởi tác động của mặt trái của cơ chế thị trường đã làm nảy sinh nhiều tệ nạn

xã hội ở thị trấn. Thực hiện Nghị quyết 87/CP của Chính phủ về giữ gìn kỷ cương trên lĩnh vực văn hóa, Đảng bộ và chính quyền thị trấn coi đây là nhiệm vụ quan trọng của địa phương, thường xuyên chỉ đạo ngăn chặn và kịp thời xử lý những vụ việc vi phạm: Điều tra, xóa các tụ điểm nghiện hút, cờ bạc; giải quyết triệt để mọi hình thức dịch vụ, kinh doanh sách báo, băng hình, ấn phẩm đồi trụy.

Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ở thị trấn là một nhiệm vụ có vị trí quan trọng tác động trực tiếp đến đời sống phát triển kinh tế ở cơ sở. Là địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp, trên lĩnh vực trật tự trị an như: Trộm cắp, móc túi, cờ bạc, nghiện hút, tranh chấp đất đai, buôn bán người sang nước ngoài⁽¹⁾... Do vậy, Ban Công an phối hợp chặt chẽ với Thị đội, thường xuyên tiến hành tuần tra nhằm nhanh chóng phát hiện những tình huống, diễn biến xấu phát sinh, từ đó giải quyết kịp thời, kiên quyết xử lý đối với các đối tượng không chấp hành tốt chính sách và pháp luật. Thị trấn còn tiến hành xây dựng quỹ an ninh - quốc phòng trên cơ sở nguồn đóng góp của nhân dân, qua đó nâng cao hiệu quả công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

Để giải quyết tốt tình hình, hàng năm Đảng ủy thị trấn Ba Hàng ra nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh - quốc phòng, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Qua các phong trào quần chúng, đã khơi dậy được trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể vào tham gia. Nhiều mô hình tự quản để tự chủ về

⁽¹⁾ Có năm trên địa bàn xảy ra 112 vụ việc các loại.

an ninh trật tự được nhân lên, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trở thành điểm sáng. Đến năm 1995, thị trấn Ba Hàng đã xây dựng được 10 tổ an ninh nhân dân, 1 tổ an ninh quốc phòng, 5 tổ hòa giải ở các khối phố và thôn xóm. Đặc biệt, thị trấn đã có 3 mô hình tự quản về an ninh trật tự ở 3 khu vực dân cư, trong đó, có nơi được mệnh danh là *"bất khả xâm phạm"*, kẻ gian vào xóm là bắt giữ được ngay.

Kết quả, trong 5 năm (1991 - 1995), Ban Công an thị trấn đã giải quyết 312 vụ việc, trong đó trực tiếp giải quyết tại địa phương 264 vụ việc, chuyển lên công an cấp trên tiếp tục làm rõ 48 vụ. Năm 1994 - 1995, số đối tượng mắc nghiện đã giảm 30%. Qua đánh giá, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thị trấn Ba Hàng luôn là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua hàng năm của huyện Phổ Yên; 2 năm liền (1993 - 1994) là đơn vị dẫn đầu phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc khối nông thôn trong toàn tỉnh, được Bộ Nội vụ tặng bằng khen.

Công tác quân sự địa phương cũng được nâng cao về chất lượng và tổ chức. Thị trấn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân hàng năm. Giai đoạn 1991 - 1995, đã có 74 thanh niên địa phương thực hiện nghĩa vụ quân sự. Địa phương tham gia các cuộc diễn tập theo chỉ lệnh; kết hợp chặt chẽ với công tác an ninh và thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Năm 1995, thị trấn làm tốt công tác huấn luyện dân quân tự vệ; bắn đạn thật 100% đạt yêu cầu, 70% đạt loại khá - giỏi. Địa phương tiến hành khám tuyển thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ 45 người. Riêng công tác

giao quân năm 1995 là 19 người, không có trường hợp nào chống lệnh. Thực hiện Chỉ lệnh của Quân khu I và Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, thị trấn đã tổ chức và thực hiện tốt đợt diễn tập quân sự năm 1995 theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và kết hợp với các nội dung của Nghị định 36/CP.

Là cơ sở được đánh giá có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thị trấn Ba Hàng 9 năm liên tục được công nhận là đơn vị quyết thắng, 2 năm 1994 - 1995 được cấp tỉnh tặng bằng khen.

Đối với công tác xây dựng chính quyền: Thị trấn triển khai các quan điểm chỉ đạo của Đảng về đổi mới một bước nền hành chính, xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân. Qua thực hiện vai trò, chính quyền thị trấn đã phát huy được khả năng thể chế hóa các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, động viên tinh thần lao động của nhân dân xây dựng cuộc sống tiến bộ. Mọi diễn biến trong sinh hoạt hàng ngày của nhân dân, đơn thư khiếu nại của nhân dân được giải quyết kịp thời, không để tình trạng phức tạp xảy ra. Ngoài ra, chính quyền thị trấn còn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tạo nên tảng vững chắc để mọi người dân cùng có trách nhiệm xây dựng chính quyền; kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện tiêu cực xảy ra. Đánh giá phong trào thi đua trong nhiều năm, thị trấn Ba Hàng luôn là đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên công nhận là đơn vị hoàn thành tốt các nhiệm vụ Nhà nước cấp trên giao.

Năm 1994, khi mô hình quản lý hợp tác xã ở khu vực nông thôn không còn phù hợp, đáp ứng yêu cầu tăng cường quản lý trong tình hình mới, thị trấn đã tiến hành chuyển sang quản lý hành chính theo đơn vị thôn. Như vậy, địa bàn thị trấn có 2 khối phố và 4 thôn nông nghiệp là Kim Thái, Đại Phong, Thành Lập và Yên Ninh. Đến năm 1995, 2 khối phố được tách ra thành 6 tiểu khu. Từ đây, các đơn vị hành chính cơ sở của thị trấn hình thành gồm 6 tiểu khu và 4 thôn nông nghiệp.

Phong trào hoạt động của các đoàn thể nhân dân đã đi vào chiều sâu, nội dung và hình thức chuyển biến kịp thời với yêu cầu cuộc sống mới. Nhiều tổ chức đã thu hút được đông đảo quần chúng, hội viên tham gia sinh hoạt. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội địa phương đã khơi dậy được tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi đoàn viên, hội viên, định ra cho tổ chức của mình những việc làm có ý nghĩa thiết thực để củng cố xây dựng tổ chức vững mạnh.

Hội Phụ nữ thị trấn đẩy mạnh các phong trào, thu hút được đông đảo chị em phụ nữ tham gia. Năm 1992, Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1992 - 1996 của Hội được tiến hành. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Mịch được bầu làm Chủ tịch. Hoạt động của Hội giai đoạn này là tuyên truyền nâng cao nhận thức cho chị em phụ nữ, giáo dục kế hoạch hóa gia đình, phổ biến phương pháp nuôi dạy con theo khoa học. Đặc biệt, Hội đã phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt cuộc vận động chị em sinh từ 1 - 2 con. Hội quan tâm bồi dưỡng hội viên, tạo điều kiện thuận lợi để chị em tham gia công tác quản lý

xã hội và phát động phong trào “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Giúp nhau làm kinh tế gia đình” và triển khai Dự án 01 (1991 - 1993) về “phụ nữ không sinh con thứ 3” được chị em hưởng ứng mạnh mẽ, góp phần thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Nhờ vậy, Hội Phụ nữ thị trấn nhiều năm liên tục được Tỉnh hội và Trung ương Hội tặng bằng khen.

Hội Nông dân từng bước được kiện toàn về tổ chức, đẩy mạnh hoạt động. Năm 1991, Đại hội đại biểu Hội Nông dân thị trấn Ba Hàng khóa II được tiến hành. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Hội gồm 5 đồng chí, đồng chí Hoàng Như Bính được bầu làm Chủ tịch.

Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng và đáp ứng phong trào nông dân trong giai đoạn mới, thực hiện Chỉ thị số 14 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái “về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác Hội Nông dân”, Hội Nông dân thị trấn được sự quan tâm của Đảng ủy đã tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu khóa III vào tháng 5 năm 1995. Đại hội đã bầu ra 5 đồng chí trong Ban Chấp hành, đồng chí Nguyễn Xuân Thứ được bầu làm Chủ tịch. Đại hội đề ra mục tiêu: tuyên truyền, vận động nông dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận động nông dân tham gia vào tổ chức Hội; kiện toàn cấp chi hội theo 4 đơn vị nông nghiệp, vận động nông dân tích cực, chủ động, tập trung phát triển kinh tế, đặc biệt là mục tiêu sản xuất lương thực; thực hiện phong trào xây dựng Nông thôn mới.

Giai đoạn này, tổ chức Hội kiện toàn 4/4 chi hội, đã vận động, thu hút và kết nạp được 365 hội viên, tiến hành cấp thẻ cho 145 hội viên. Hội đã ổn định tổ chức, sinh hoạt đã đi vào nề nếp, nông dân tin tưởng, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực lao động sản xuất, tham gia có hiệu quả vào chương trình xây dựng nông thôn. Hoạt động của Hội đã có sự phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành nhằm giúp đỡ nông dân tăng gia sản xuất, củng cố sự đoàn kết, vận động nhân dân ủng hộ đồng bào ở các địa phương khác bị thiên tai. Trong cơ chế thị trường, Hội đã khuyến khích các hội viên áp dụng những tiến bộ về cây, con và quy trình công nghệ, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn sản xuất với thị trường trên cơ sở hạch toán kinh doanh. Các hội viên thường xuyên trao đổi kinh nghiệm làm giàu để phong trào phát triển vững chắc và sâu rộng.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức Hội. Tháng 3 năm 1991, Hội đã xây dựng được 3 chi hội với tổng số 69 hội viên. Ngày 07 tháng 5 năm 1991, Hội đã tiến hành thành công Đại hội lần thứ nhất⁽¹⁾ bầu 5 đồng chí vào Ban Chấp hành. Tháng 10 năm 1993, khi Đại hội Hội Cựu chiến binh thị trấn lần thứ hai được tổ chức, Hội đã có 102 hội viên, số Ủy viên Ban Chấp hành được bầu đã tăng lên 9 đồng chí. Cùng với sự phát triển về tổ chức, Hội Cựu chiến binh đã tập hợp, đoàn kết, tổ chức, động viên các thế hệ cựu chiến binh giữ gìn, phát huy bản chất truyền thống “*bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng,

⁽¹⁾ Đại hội có nhiệm kỳ 2 năm (1991 - 1993). Đại hội lần thứ hai, nhiệm kỳ 1993 - 1996 được tổ chức vào tháng 10 năm 1993.

bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chính quyền, chế độ, lợi ích của cựu chiến binh.

Đoàn Thanh niên tiếp tục củng cố về tổ chức, từ đó tạo được một số chuyển biến tích cực trong hoạt động. Hình thức hoạt động Đoàn dần được đa dạng hóa, thu hút thanh niên tham gia, góp phần phát triển kinh tế gia đình, mở mang dịch vụ, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lịch sự trong thanh niên. Đoàn Thanh niên đã kết hợp chặt chẽ với nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Đoàn thường xuyên duy trì tuyên truyền lý tưởng cộng sản cho đội ngũ đoàn viên thanh niên, giới thiệu những đoàn viên thanh niên ưu tú để kết nạp Đảng.

Mặt trận Tổ quốc cùng Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên là những đoàn thể có nhiều đóng góp quan trọng trong phong trào thi đua xây dựng thị trấn ngày càng phát triển, được các cấp Hội tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Ngoài ra, các tổ chức tự nguyện như Hội Bảo thọ, Ban liên lạc hưu trí đã góp phần tích cực phát triển kinh tế, tham gia công tác xây dựng Đảng, chính quyền, giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn.

Về công tác xây dựng Đảng: Công cuộc đổi mới do Đảng lãnh đạo được thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, tình hình chính trị thế giới có nhiều biến động có tác động xấu đến diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, Đảng ủy thị trấn Ba Hàng đã coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng;

tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Đảng bộ tỉnh, huyện kịp thời đến các cán bộ, đảng viên. Qua học tập, các đồng chí đảng viên trong Đảng bộ nhận thức rõ tình hình, củng cố được lòng tin đối với Đảng, tin tưởng vào công cuộc đổi mới của đất nước. Bằng việc làm cụ thể, Đảng ủy thị trấn ra nghị quyết chuyên đề về công tác tư tưởng và tổ chức, chấn chỉnh kịp thời những tư tưởng lệch lạc do tác động của mặt trái cơ chế thị trường gây nên; hướng cho các đảng viên phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng. Nhiều mô hình đảng viên làm giàu đã trở thành điển hình tiên tiến để nhân dân học tập.

Trên cơ sở nguyên tắc Điều lệ Đảng quy định, công tác tổ chức xây dựng Đảng là yếu tố quan trọng để phát huy vị trí, trách nhiệm của mỗi đảng viên và tổ chức chi bộ Đảng. Đảng ủy tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho mỗi đảng viên. Đến năm 1995, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng có 250 đảng viên. Ngoài 30 đồng chí được miễn công tác và sinh hoạt Đảng do tuổi cao, sức yếu theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, số đảng viên còn lại của Đảng bộ đều được phân công công tác vào những nhiệm vụ cụ thể. Thông qua việc phân công công tác cho đảng viên, Đảng ủy thị trấn Ba Hàng đã xác định chất lượng của đảng viên, là điều kiện đánh giá chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng. Chính vì vậy, trong sinh hoạt Đảng đã có sự chuyển biến cả về nội dung và hình thức phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ phân công cho mỗi đảng viên. Cũng thông qua đó, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã có nghị quyết đề nghị với Huyện ủy cho thành lập mới các chi bộ theo địa bàn dân cư, từ 6 chi bộ thành 11 chi bộ cho phù hợp với nhiệm vụ lãnh đạo ở

các cơ sở. Qua đó đã tạo nên sức chuyển biến mới, làm cho chất lượng sinh hoạt Đảng và chất lượng lãnh đạo của chi bộ ngày được phát huy.

Hàng năm, Đảng bộ có 2/3 chi bộ Đảng đạt tiêu chuẩn vững mạnh, trong sạch; số chi bộ còn lại đạt tiêu chuẩn khá, không có chi bộ yếu kém. Về chất lượng đảng viên: Đảng bộ có 80% đảng viên đạt tiêu chuẩn loại 1, 18% đạt tiêu chuẩn loại 2 và 2% đạt tiêu chuẩn loại 3 (tiêu chuẩn loại 3 chủ yếu là vi phạm về sinh hoạt Đảng không đều). Kết quả trên được gắn liền với công tác kiểm tra của Đảng. Qua kiểm tra, Đảng bộ đã kịp thời phát hiện việc ra nghị quyết của chi bộ Đảng không phù hợp với chính sách pháp luật, nghiêm túc kiểm điểm và quyết định thi hành kỷ luật một số đảng viên, trong đó có đồng chí đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý. Trong 5 năm, Đảng bộ đã thi hành kỷ luật 6 đảng viên, trong đó có 3 đồng chí thuộc diện Đảng ủy quản lý.

Công tác phát triển đảng viên được coi trọng. Trong 5 năm (1991 - 1995), Đảng bộ đã tổ chức cho 25 quần chúng đi học lớp cảm tình, kết nạp được 4 đảng viên mới vào hàng ngũ của Đảng. Nhìn chung, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thị trấn đã xây dựng được tình đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng; qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn lòng tin đối với nhân dân, đảm bảo vị trí lãnh đạo của Đảng.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn

lần thứ IV, lần thứ V, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đạt được nhiều kết quả. Cơ cấu kinh tế được xác lập phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Nền kinh tế có bước phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Cơ sở hạ tầng được xây dựng, ngày càng tăng cường tiềm lực mới thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Sự nghiệp văn hóa - giáo dục được nâng lên, giữ vững quốc phòng, ổn định an ninh trật tự. Đảng bộ đã phấn đấu vượt qua khó khăn, ngày một trưởng thành. Nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn. Các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đề ra đều được hoàn thành. Đây là những điều kiện, tiền đề thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Ba Hàng bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐƯA SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LÊN TẦM CAO MỚI (1996 - 2014)

I. Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lãnh đạo nhân dân thực hiện đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)

1. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân (1996 - 2000)

Mười năm đổi mới đã đem lại cho đất nước những thành tựu căn bản. Tình hình kinh tế - xã hội dần ổn định và có bước phát triển mới, quan hệ quốc tế được mở rộng, hệ thống chính trị được tăng cường. Tuy nhiên, trình độ của lực lượng sản xuất vẫn chưa tiến kịp sự phát triển quan hệ sản xuất, đòi hỏi Đảng tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy nhanh phát triển kinh tế.

Ngày 09 tháng 3 năm 1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 51-CT/TW về tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Trên cơ sở nhận định tình hình trong nước và quốc tế, đánh giá những kết quả đạt được trong 10 năm đổi mới, Trung ương Đảng khẳng định những thành tựu đã đạt được chính là nền tảng cho thời kỳ phát triển mới của đất nước, “*thời kỳ đẩy tới*

một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước⁽¹⁾. Với định hướng đó, Chỉ thị yêu cầu Đại hội Đảng bộ các cấp phải được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, đảm bảo phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thực hiện đúng Điều lệ Đảng.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, trong 2 ngày 25 và 26 tháng 12 năm 1995, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VI, nhiệm kỳ 1996 - 2000. Tham dự Đại hội có 174 đại biểu. Trên cơ sở kiểm điểm một cách nghiêm túc tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu tổng quát đến năm 2000: *"Tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế, xã hội đến năm 2000. Phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế cao, giải quyết những khó khăn trong đời sống xã hội. Bảo đảm an ninh - quốc phòng, thúc đẩy các tiến bộ và công bằng xã hội và tạo tiền đề tốt hơn cho nhiệm kỳ sau"*⁽²⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Quốc Bình làm Bí thư, đồng chí Mai Văn Đề - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Đức - Thường vụ Thường trực và các đồng chí Nguyễn Văn Hạnh, Hoàng Phi Long - Ủy viên Thường vụ.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tập 54, tr.258.

(2) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng khóa VI, nhiệm kỳ 1996 - 2000.

Từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 01 tháng 7 năm 1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được triệu tập. Trên cơ sở phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế, Đại hội khẳng định phương hướng của Đảng trong thời kỳ mới là: Đưa đất nước chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu đưa đất nước ta thành một nước công nghiệp với cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng đã tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội trong những năm 1996 - 2000.

Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự phát triển của đô thị đã làm thu hẹp dần diện tích canh tác. Do đó, việc thâm canh, tổ chức cơ cấu mùa vụ hợp lý có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển sản xuất nông nghiệp địa phương. Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *“về việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn”*, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, trước hết là đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng vật nuôi, tập trung khai thác tiềm năng đất đai, nâng cao hệ số sử dụng đất, phấn đấu nâng giá trị sử dụng đất lên 20 triệu đồng/ha. Kết quả, sản xuất nông nghiệp đã có bước chuyển biến tích cực. Vụ đông được chú trọng, hình thành 3 vụ sản xuất chính. Hệ số sử dụng đất được nâng từ 2,4 lần

(năm 1995) lên 2,8 lần (năm 1999). Năm 1999, giá trị thu nhập đạt 26,25 triệu đồng/ha; tổng sản lượng lương thực đạt 854 tấn, tăng bình quân 7%/năm. Bình quân lương thực đầu người tăng từ 390 kg/người (năm 1995) lên 485 kg/người (năm 1999).

Kinh tế chăn nuôi ngày càng phát triển. Đàn trâu, bò, ngựa tăng 12%. Năm 1999, đàn lợn có 2.200 con, tăng 83% so với năm 1995. Đặc biệt, nhiều gia đình đã chăn nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp với các giống gà siêu trứng, siêu thịt. Sự phát triển của chăn nuôi đã đưa tỉ trọng của ngành lên 40% trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

Sự phát triển của sản xuất nông nghiệp đã góp phần nâng cao đời sống nhân dân, cải tạo hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng nông thôn. Các công trình phúc lợi, đường giao thông, đường điện được đầu tư xây dựng, nâng cấp. Gần 100% hộ gia đình đã có phương tiện thông tin nghe nhìn, góp phần nâng cao nhận thức xã hội của nhân dân.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ thương nghiệp là mảng kinh tế quan trọng, có tính quyết định trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Mặc dù tình hình tài chính tiền tệ có nhiều biến động, song sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ địa phương vẫn được giữ vững và phát triển. Nhiều hộ kinh doanh đã tăng cường đầu tư vốn, kỹ thuật, công nghệ mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Năm 2000, thị trấn đã có 535 hộ kinh doanh, hoạt động trên các lĩnh vực

khác nhau, trong đó, có 235 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp với các nghề sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, thực phẩm, sửa chữa cơ khí, may mặc và vận tải hàng hóa, đem lại giá trị thu nhập 2,6 tỉ đồng (năm 1999) gấp 2,5 lần năm 1995 và 300 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ với tổng doanh số đạt 15,6 tỉ đồng (năm 2000), tăng gấp 3 lần năm 1995.

Trong cơ chế thị trường, các hợp tác xã nông nghiệp không còn tồn tại, cấp trên có chủ trương vận động nhân dân xây dựng các hợp tác xã dịch vụ phát triển theo hình thức mới. Thực hiện Luật Hợp tác xã nông nghiệp năm 1996 và Nghị quyết 175 của Huyện ủy về chuyển đổi thành lập hợp tác xã theo luật, thị trấn Ba Hàng đã xây dựng các hợp tác xã dịch vụ: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Đại Phong (năm 1999), hợp tác xã xây dựng Hưng Thịnh (năm 2000) và tiếp tục vận động khuyến khích các hình thức làm ăn tập thể có hiệu quả. Sự ra đời và hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ đã góp phần thúc đẩy và đa dạng hóa các mô hình phát triển kinh tế của địa phương. Hợp tác xã xây dựng Hưng Thịnh đã thu hút được hàng trăm lao động vào làm việc, đóng góp tích cực cho ngân sách Nhà nước.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế, công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Thực hiện phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*, mục tiêu đầu tư xây dựng cơ bản đã chú trọng vào 4 công trình trọng điểm đó là: Giao thông, thủy lợi, trường học và điện. Từ các nguồn vốn đóng góp của nhân dân và hỗ trợ của Nhà nước, thị trấn đã đầu tư trên 1 tỉ đồng để

xây mới 13 phòng học, mua sắm bàn ghế, thiết bị đồ dùng dạy học, cứng hóa gần 1.800 m² sân trường, 1,6 km đường giao thông, gần 1 km kênh mương, tu bổ ao, hồ, đập, xây dựng 1 trạm bơm điện, làm mới hơn 2 km đường điện. Ngoài ra, còn có nhiều công trình phúc lợi khác do huyện đầu tư trên địa bàn và hàng trăm ngôi nhà của nhân dân xây dựng trị giá hàng chục tỉ đồng, góp phần cho sự phát triển của thị trấn.

Phương châm phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội luôn được xác định là tư tưởng chủ đạo của Đảng bộ. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tập trung đẩy mạnh các mặt công tác văn hóa - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, bảo vệ môi trường sinh thái, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.

Trong giáo dục, cơ sở vật chất hạ tầng trường học được củng cố. Thực hiện chủ trương của Nhà nước về việc tách bậc tiểu học ra khỏi phổ thông cơ sở với mục đích xây dựng nền móng vững chắc, năm 1999, trường Phổ thông cơ sở Ba Hàng đã tiến hành tách riêng hai khối tiểu học và trung học cơ sở, thành lập trường Tiểu học Ba Hàng và trường Trung học cơ sở Ba Hàng. Sau đó, trường Trung học cơ sở Ba Hàng sáp nhập với trường Trung học cơ sở Đỗ Cận⁽¹⁾. Sau khi củng cố hệ thống tổ chức trường học, cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ dạy và học được xây dựng bổ sung; đội ngũ giáo viên được tăng cường. Năm học 1999 - 2000, trường Tiểu học Ba Hàng có 28 giáo viên;

⁽¹⁾ Trường trung học cơ sở Đỗ Cận tiền thân là Trường Phổ thông năng khiếu cấp II Phổ Yên.

trường Trung học cơ sở Đỗ Cận có 47 giáo viên, 24 lớp với 954 học sinh.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) của Đảng về *Định hướng chiến lược giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*, Đảng bộ thị trấn tăng cường chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục. Nội dung và phương thức giáo dục được đổi mới, phù hợp, nhằm phát triển con người mới xã hội chủ nghĩa một cách toàn diện. Đặc biệt, nhờ sự tích cực tuyên truyền đồng bộ của nhà trường, chính quyền cùng các đoàn thể nhân dân, chương trình xã hội hóa giáo dục đã được thực hiện và đem lại hiệu quả. Quỹ khuyến học do nhân dân đóng góp đã kịp thời động viên học sinh nghèo vượt khó, học sinh có tài năng. Nhờ đó, công tác giáo dục đã có nhiều tiến bộ, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng lên. Hàng năm, tỉ lệ lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt từ 98 - 99%. Trường Tiểu học Ba Hàng và trường Trung học cơ sở Đỗ Cận được đánh giá là hai lá cờ đầu của 2 cấp học trong toàn tỉnh. Năm 1998, trường Tiểu học Ba Hàng đã đạt danh hiệu trường chuẩn Quốc gia. Năm 2000, thị trấn Ba Hàng trở thành đơn vị đầu tiên của huyện được công nhận phổ cập cấp II.

Sự nghiệp y tế được quan tâm đúng mức. Trạm y tế đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn thị trấn. Thực hiện Quyết định số 58/TTg, ngày 03 tháng 02 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở, tháng 7 năm 1995, Ban y tế Ba Hàng được củng cố, 2 cán bộ được biên chế về làm

công tác y tế trên địa bàn thị trấn. Các chương trình y tế Quốc gia, thanh toán cơ bản một số căn bệnh xã hội được thực hiện tốt. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đạt hiệu quả cao, góp phần giảm số trẻ suy dinh dưỡng hàng năm từ 7 - 10%. Công tác kế hoạch hóa gia đình đã đi vào cuộc sống. Tỷ lệ sinh giảm 1,2% mỗi năm. Số người sinh con thứ 3 giảm đáng kể.

Khi đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, tình hình môi trường ngày càng trở nên bức xúc. Trước tình hình đó, thị trấn đã thành lập 1 đội vệ sinh môi trường với 5 lao động làm việc. Hàng năm, nhân dân đã đóng góp được gần 20 triệu đồng làm kinh phí cho hoạt động của đội. Thị trấn đã tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của mỗi người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

Sau 4 năm thực hiện cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”*, toàn thị trấn đã có 10/10 đơn vị xây dựng được quy ước, 6/10 đơn vị tổ chức ra mắt quy ước đến toàn dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đã có 98% hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Có 5 cơ sở được huyện công nhận, cấp bằng làng văn hóa. Qua phong trào, những mâu thuẫn trong nhân dân được Tiểu ban văn hóa giải quyết tốt, khiếu kiện ít xảy ra; nếp sống văn minh đô thị có nhiều tiến bộ. 90% hộ gia đình đã được công nhận là gia đình văn hóa. Việc tổ chức lễ hội được tiết kiệm, lễ tang không còn ăn uống linh đình, lễ cưới không còn sử dụng thuốc lá. Hàng năm, các cơ sở thôn xóm, khối phố thu xong thuế nông nghiệp, thuế nhà đất chỉ trong một ngày, thuế kinh doanh

được nộp trực tiếp vào kho bạc Nhà nước. Hưởng ứng phong trào, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã chú trọng đến những việc làm tình nghĩa, giúp nhau xóa đói giảm nghèo⁽¹⁾. Đến năm 2000, thị trấn chỉ còn 5% hộ nghèo theo tiêu chí mới. Địa phương đã xây dựng được Quỹ Vì người nghèo, có kế hoạch cụ thể giúp hộ nghèo bằng nhiều hình thức. Đã xuất hiện nhiều điển hình tốt giúp nhau thoát nghèo.

Thực hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo công tác chính sách xã hội. Các cuộc vận động như ủng hộ nhân dân Cu-Ba, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Chăm sóc người cao tuổi, Quỹ Khuyến học, Quỹ Phụ nữ nghèo được các đoàn thể và nhân dân tích cực hưởng ứng.

Phong trào bảo vệ an ninh trật tự đi vào chiều sâu. Do ảnh hưởng mặt trái của cơ chế thị trường, nhiều tệ nạn như buôn bán, tiêm chích ma túy nổi lên và có diễn biến phức tạp. Do vậy, đảm bảo địa bàn an toàn, an ninh chính trị vững chắc là nhiệm vụ được Đảng bộ đặc biệt quan tâm và xác định phải được tiến hành từ nơi dân và phải trở thành sự nghiệp của dân. Đảng bộ đã phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh trật tự. Nhờ đó, thị trấn đã triệt phá được nhiều tụ điểm buôn bán ma túy, trộm cắp, triển khai cai nghiện cho nhiều đối tượng tại gia đình. Đặc biệt, có những đối tượng được nhân dân đóng góp ủng hộ tiền ăn trong khi cai nghiện.

⁽¹⁾ Số hộ nghèo giảm từ 25 hộ (năm 1995) xuống còn 7 hộ (năm 1999).

Nhiều mô hình tự quản đã xuất hiện. Nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn được giải quyết kịp thời, không để trọng án xảy ra. Các lực lượng công an, dân quân hoạt động tốt. Kết quả đó đã góp phần xây dựng lực lượng công an liên tục 14 năm là đơn vị quyết thắng, tổng kết 10 năm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng luôn quan tâm chỉ đạo sát sao việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò tổ chức thực hiện của chính quyền, các đoàn thể; đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh - quốc phòng nhằm xây dựng nền tảng ổn định vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong điều kiện vừa có những thuận lợi và khó khăn do tình hình phức tạp nảy sinh trong cơ chế thị trường, Đảng ủy xác định: Lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Từ đó, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trước hết, Đảng bộ tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nhận rõ tình hình diễn biến trong nước và thế giới, nhận rõ âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, kiên định đường lối của Đảng; đồng thời quán triệt trong Đảng bộ những điều đảng viên không được làm, những quy định về chế độ học tập.

Cùng với những tài liệu được cung cấp thường xuyên đến các chi bộ như *Báo Thái Nguyên*, *Sổ tay chi bộ*, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, Đảng ủy thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các cấp Đảng bộ.

Trong công tác tổ chức, Đảng bộ đã chỉ đạo tốt cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân 3 cấp, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Đặc biệt, từ sau khi thành lập 6 chi bộ tiểu khu từ 2 chi bộ đường phố, chi bộ trường Trung học cơ sở Đỗ Cận và chi bộ trường Tiểu học Ba Hàng được thành lập, đến năm 2000, Đảng bộ đã có 296 đảng viên, sinh hoạt trong 12 chi bộ Đảng. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng ủy đã tổ chức cho 48 quần chúng đi học lớp cảm tình Đảng, qua đó kết nạp được 19 đảng viên mới; đồng thời, tổ chức cho 28 lượt Bí thư, Phó Bí thư chi bộ đi học lớp bồi dưỡng.

Việc phân công công tác cho đảng viên được chú trọng. 100% đảng viên tham gia sinh hoạt trong các chi bộ được phân công nhiệm vụ tùy theo khả năng của từng đồng chí để phân công công việc cho phù hợp. Nhiệm vụ được giao của đảng viên thường được kiểm điểm qua mỗi lần sinh hoạt. Việc phân loại, đánh giá chất lượng đảng viên được tổ chức thường xuyên hàng năm. Làm tốt công tác này chính là động lực giúp các đảng viên nêu cao gương mẫu trước quần chúng nhân dân, thực hiện khẩu hiệu “*đảng viên đi trước, quần chúng đi sau*”.

Các cấp ủy chi bộ Đảng đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo ở cơ sở. Thực tế cho thấy ở cơ sở vai trò của chi bộ Đảng

là rất quan trọng. Chi bộ không mạnh thì ở đó phong trào yếu. Để giúp cho chi bộ có chất lượng hoạt động tốt, Ban Thường vụ Đảng ủy đã làm tốt công tác giao ban định kỳ với các chi bộ, ra được quy chế hoạt động, tăng cường công tác kiểm tra, tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức chính trị với các chi bộ; đảm bảo sự thống nhất trên dưới và nguyên tắc Đảng theo quy định; có động viên, khen thưởng kịp thời đối với các chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Nhờ đó, các chi bộ Đảng đã duy trì tốt nền nếp sinh hoạt. Hàng năm, việc đánh giá chất lượng chi bộ Đảng được đưa ra Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét cụ thể. Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh là chi bộ chủ động vươn lên làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng phong trào, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Chính vì vậy đã tạo ra phong trào thi đua tích cực giữa các chi bộ. Kết quả, không có chi bộ yếu kém; liên tục qua nhiều năm, có từ 8 - 10 trong tổng số 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 90% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết quả đó giúp Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh suốt 14 năm liền (1987 - 2000). Đặc biệt, từ năm 1995 - 2000, Đảng bộ đã 2 lần được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tặng danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Triển khai Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII và thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII về xây dựng chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ tập trung chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trên các mặt nguyên tắc sinh hoạt Đảng, việc thực hiện các nghị quyết, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên. Đảng bộ đã thi hành kỷ luật, khai trừ 1 đảng viên vi phạm chính sách kế hoạch



Nhân dân Ba Hàng tham gia làm đường giao thông



Gặp mặt thanh niên lên đường nhập ngũ đợt 2 (năm 2012)



Lực lượng dân quân diễn tập



Đại hội Thể dục thể thao thị trấn Ba Hàng
lần thứ IV năm 2013



Đại hội đại biểu Phụ nữ thị trấn Ba Hàng lần thứ IX



Lễ đổi thẻ đảng viên đợt 02/9/2004



Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh thị trấn Ba Hàng lần thứ 3



Lễ kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam



Lễ kỷ niệm 40 ngày thành lập thị trấn Ba Hàng



Cán bộ đảng viên thị trấn Ba Hàng
viếng tại nghĩa trang liệt sĩ



Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 2010 - 2015



Hội thảo lần thứ 2
Lịch sử Đảng bộ thị trấn Ba Hàng (1972 - 2014)



Hội thảo lần thứ 3
Lịch sử Đảng bộ thị trấn Ba Hàng (1972 - 2014)



Ban chỉ đạo
Lịch sử Đảng bộ thị trấn Ba Hàng (1972 - 2014)

hóa gia đình, xóa tên 4 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên và khiển trách 3 đảng viên. Đặc biệt, trong đợt sinh hoạt thực hiện bước 2 Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng ủy đã nghiêm túc kiểm điểm, nhận thấy rõ những vấn đề nổi cộm của địa phương về quản lý đất đai, tài chính ngân sách và công tác tổ chức cán bộ do không làm tốt công tác kiểm tra, tự phê bình và phê bình, từ đó làm ảnh hưởng không tốt đến lòng tin của nhân dân. Trên cơ sở thẳng thắn nhìn nhận khuyết điểm, Đảng bộ quyết tâm sửa chữa, rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, lãnh đạo.

Xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả ba lĩnh vực: chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn được xác định là yếu tố then chốt quyết định thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng thời, Đảng bộ quan tâm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát tự phê bình và phê bình được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục đối với tập thể và cá nhân theo tinh thần đổi mới và chỉnh đốn của Đảng.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã cụ thể hóa nghị quyết của Đảng bộ, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1998 của Bộ Chính trị về việc “*Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”, Ủy ban nhân dân thị trấn đã tiến hành xây dựng kế hoạch và triển khai nhanh chóng đến cán bộ các cơ quan, ban, ngành và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch. Ủy ban nhân dân duy trì tốt lịch công tác và lịch tiếp dân, nắm bắt ý kiến, nguyện vọng của nhân dân để đưa ra phương án giải quyết kịp thời.

Cùng với những cố gắng đó, Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể quần chúng đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động, thu hút đông đảo nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội. Với những thành tích đạt được, trong 4 năm (1996 - 2000), Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tặng 2 bằng khen, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 2 bằng khen; đồng thời, các tổ chức, đoàn thể thành viên của Mặt trận đều được Trung ương, tỉnh, huyện khen thưởng.

Đoàn Thanh niên được củng cố tăng cường về tổ chức số lượng, đẩy mạnh các hoạt động. Qua các phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*, đoàn viên thanh niên đã thể hiện vai trò là lực lượng nòng cốt trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Năm 1996, Đoàn Thanh niên đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho Đảng ủy về việc thành lập Ban liên lạc cựu thanh niên xung phong. Ban liên lạc cựu thanh niên xung phong được thành lập đã tập hợp đoàn kết các cán bộ, đội viên thanh niên xung phong, phát huy bản chất truyền thống thanh niên xung phong, góp phần cùng Đoàn Thanh niên giáo dục thế hệ trẻ.

Hoạt động của Hội Phụ nữ được đẩy mạnh trên cơ sở quán triệt chủ trương của Đảng và phương hướng mục tiêu

chung Đại hội Hội Phụ nữ thị trấn lần thứ VI đã đề ra⁽¹⁾. Hội triển khai thực hiện tốt các phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”* và *“Phụ nữ thực hành tiết kiệm xây dựng nếp sống văn minh, cần kiệm xây dựng quê hương, đất nước”*. Đồng thời, Hội đã triển khai thực hiện tốt 5 chương trình: Một là, giáo dục bồi dưỡng nâng cao kiến thức năng lực cho phụ nữ; hai là, vận động phụ nữ ứng dụng khoa học công nghệ hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập; ba là, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, kế hoạch hóa gia đình ấm no hạnh phúc; bốn là, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; năm là, nghiên cứu kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách có liên quan đến quyền lợi chính đáng của phụ nữ và trẻ em. Với những cố gắng đó, Hội Phụ nữ thị trấn đã 6 năm liên được Trung ương Hội tặng bằng khen (1995 - 2000).

Hội Cựu chiến binh tiếp tục củng cố và phát triển về tổ chức. Năm 1996, tổ chức hội đã phát triển thành 10 chi hội (gồm 4 chi hội nông nghiệp và 6 chi hội tiểu khu phố). Ngày 07 tháng 5 năm 1996, Đại hội Hội Cựu chiến binh lần thứ III (nhiệm kỳ 1996 - 2001) được tiến hành với chủ đề: *“Phát huy bản chất truyền thống “bộ đội Cụ Hồ”, xây dựng Hội trong sạch vững mạnh, tích cực tham gia cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Hội viên Hội Cựu chiến binh thị trấn đã phát huy tinh thần gương mẫu, đi đầu trong các

⁽¹⁾ Đại hội Hội Phụ nữ thị trấn Ba Hàng lần thứ VI được tổ chức vào tháng 3 năm 1996. Bầu Ban Chấp hành Hội gồm 13 Ủy viên, do bà Nguyễn Thị Mịch làm Chủ tịch.

phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn thôn xóm, xây dựng Đảng, chính quyền, xóa đói giảm nghèo... Kết quả phân loại: 10/10 chi hội đạt trong sạch vững mạnh, 95% hội viên đạt danh hiệu hội viên cựu chiến binh gương mẫu, 95% gia đình hội viên đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Ghi nhận những đóng góp đó, năm 1996, Hội Cựu chiến binh thị trấn được Hội Cựu chiến binh huyện tặng giấy khen. Năm 1998, chi hội thôn Đại Phong được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Hội Nông dân phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Để đẩy mạnh phong trào hội viên giúp nhau xóa đói giảm nghèo, Hội đã tranh thủ sự ủng hộ của các cấp ngành, thu hút nguồn vốn cho hội viên vay để tăng gia sản xuất các loại cây có giá trị kinh tế cao, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm gia tăng nguồn thu trong các gia đình hội viên.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về chăm sóc người cao tuổi và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc người cao tuổi, Đảng bộ đã chỉ đạo việc thành lập Hội Người cao tuổi thị trấn Ba Hàng trên cơ sở Hội Bảo thọ. Ngày 28 tháng 01 năm 1996, Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Ba Hàng đã ra Nghị quyết số 01/TV “*về việc thành lập Ban Chấp hành lâm thời Hội Người cao tuổi thị trấn tiến tới Đại hội I Hội Người cao tuổi thị trấn Ba Hàng*”. Hội Người cao tuổi ra đời đã tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức đoàn thể tham gia thực hiện công tác xã hội hóa chăm sóc người cao tuổi,

đồng thời tập hợp đông đảo người cao tuổi vào sinh hoạt, đóng góp thiết thực vào việc giữ vững ổn định chính trị, kinh tế - xã hội địa phương.

Với tinh thần trách nhiệm cao, ngày 08 tháng 02 năm 1996, Đại hội Hội Người cao tuổi thị trấn Ba Hàng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tiến hành. Đại hội đã bầu 13 ủy viên vào Ban Chấp hành Hội, trong đó cụ Đỗ Đoan làm Chủ tịch.

Ngày 12 tháng 11 năm 1996, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ra Chỉ thị 01/TV về việc "*Vận động Quỹ chăm sóc người cao tuổi*". Phong trào được cấp ủy, các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và toàn thể nhân dân ủng hộ, đạt kết quả tốt. Ghi nhận những đóng góp cho công tác chăm sóc người cao tuổi, năm 2000, Hội đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen.

Thực hiện Chỉ thị số 14 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VI) về việc củng cố tổ chức, phát huy tác dụng tích cực của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, được sự chỉ đạo của huyện, ngày 20 tháng 3 năm 1998, Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn đã ra Nghị quyết thành lập Hội Chữ thập đỏ và quyết định thành lập Ban Chấp hành lâm thời Hội Chữ thập đỏ. Sau khi thành lập, Hội tích cực đẩy mạnh các hoạt động cứu trợ nhân đạo như: vận động quyên góp ủng hộ đồng bào bão lụt, thiên tai, thăm hỏi tặng quà các đối tượng người già cô đơn, trẻ mồ côi, tàn tật...

Đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, được sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và

đoàn thể quần chúng địa phương ngày càng được củng cố cả về chất lượng công tác và phát triển về tổ chức. Sự phát triển của các tổ chức chính trị - xã hội địa phương đã mở rộng mặt trận đoàn kết, huy động sức mạnh toàn dân vào thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương; đồng thời góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong các giới, các mặt công tác.

Sau 5 năm thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn, nền kinh tế - xã hội Ba Hàng đã có những bước tiến quan trọng, tạo sự thay đổi cơ bản diện mạo quê hương trên cả hai khu vực, nông thôn và đường phố. Cùng với đó là sự tiến bộ của các mặt văn hóa, giáo dục, y tế. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố, vững chắc; trật tự an toàn xã hội, an ninh - quốc phòng được đảm bảo. Những thành tựu đó đã khẳng định sự vững vàng, đúng đắn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thị trấn, cùng ý chí quyết tâm, đồng lòng xây dựng quê hương của nhân dân Ba Hàng.

2. Phát huy thế và lực, Ba Hàng đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được sau 5 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta xác định: Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nội dung căn bản của sự nghiệp đổi mới của nước ta trong thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Trung ương Đảng về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, ngày 24 tháng 8 năm 2000, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng tiến hành Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Tham dự Đại hội có 190 đại biểu đại diện cho 296 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội đã nêu mục tiêu tổng quát của Đảng bộ và nhân dân thị trấn trong 5 năm (2000 - 2005) là: *"Tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng, lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế đi đôi với giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, bảo đảm an ninh - quốc phòng; thúc đẩy sự tiến bộ trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo thế phát triển cho nhiệm kỳ sau"*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí, trong đó, đồng chí Hoàng Quốc Bình giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Quang Đức - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Hạnh - Phó Bí thư và các đồng chí Nguyễn Văn Lâm, Hoàng Phi Long - Ủy viên Thường vụ.

Tháng 4 năm 2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ VII, 2000.*

10 năm (2001 - 2010) và *Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005)* của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII trình Đại hội và Điều lệ Đảng bổ sung, sửa đổi. Đại hội IX của Đảng có ý nghĩa trọng đại mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thiên niên kỷ mới, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ VII, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đảng bộ quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, coi đó là nhiệm vụ chính trị hàng đầu của toàn Đảng bộ.

Trong kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng và phát triển nông thôn mới. Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong điều kiện tiềm năng về đất đai, sức lao động chưa được khai thác hết, Đảng bộ tích cực chỉ đạo nâng cao hệ số sử dụng đất đai bằng các loại cây trồng có năng suất, chất lượng và thời gian thu hoạch nhanh; gắn trồng trọt với chăn nuôi; mở mang các hình thức dịch vụ kinh tế để các hộ gia đình có điều kiện phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa; từng bước tạo ra các vùng sản xuất chuyên canh, đặc biệt là vùng rau sạch, cung cấp cho thị trường đô thị.

Nhờ thực hiện đồng bộ các biện pháp, sản xuất nông nghiệp có sự phát triển khá. Tăng trưởng bình quân đạt 6%. Cơ cấu mùa vụ chuyển dịch theo hướng tăng

diện tích lúa đông xuân và hè thu với năng suất cao. Các giống lúa mới được sử dụng trên 98% diện tích đất gieo trồng. Hệ số sử dụng ruộng đất tăng từ 2,8 lần (năm 2000) lên 3,25 lần (năm 2004). Sản lượng lương thực tăng bình quân 19,2%/năm. Lương thực bình quân đầu người tăng từ 458 kg (năm 2000) lên 545 kg (năm 2004). Do được chú trọng hơn về đầu tư thâm canh tăng vụ, đặc biệt sản xuất vụ đông được mở rộng cả về diện tích canh tác và chủng loại cây trồng, nên giá trị sản xuất nông nghiệp có sự tăng trưởng đáng kể, từ 26,5 triệu đồng/ha (năm 2000) lên 39,2 triệu đồng/ha (năm 2004). Năm 2003, thôn Kim Thái đã thành lập được hợp tác xã rau an toàn đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Kinh tế chăn nuôi phát triển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa. Đàn trâu, bò, ngựa tăng 26%. Đặc biệt, đàn lợn tăng nhanh cả về tổng đàn và diện hộ chăn nuôi. Nhiều mô hình chăn nuôi trang trại với quy mô vừa và nhỏ được hình thành. Diện tích ao, hồ đã bước đầu được chú trọng đưa vào chăn nuôi thả cá, góp phần tăng thu nhập gia đình.

Sự phát triển của sản xuất nông nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Cơ sở vật chất hạ tầng ở các thôn xóm được đầu tư xây dựng. Nhiều hộ gia đình đã xây dựng được mô hình làm ăn mới, phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ mang lại thu nhập cao và góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động. Năm 2005, 100% hộ nông dân đã có phương tiện thông tin nghe nhìn, không còn nhà tranh vách đất.

Cùng với nông nghiệp, các ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản và kinh doanh dịch vụ phát triển mạnh, đóng vai trò quan trọng trong thu ngân sách, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân.

Để khai thác tốt tiềm năng kinh tế địa phương, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đầu tư xây dựng cơ bản và hoạt động thương mại dịch vụ được quan tâm đầu tư, phát triển, góp phần không nhỏ vào việc giải quyết việc làm, ổn định xã hội. Năm 2005, toàn thị trấn có 558 hộ kinh doanh dịch vụ, 86 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và 7 doanh nghiệp tư nhân; giải quyết việc làm cho trên 1.000 lao động.

Thời gian này, nhiều cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ đã mạnh dạn mở rộng đầu tư vốn và công nghệ, thu hút lực lượng lao động có tay nghề kỹ thuật nhằm mở rộng quy mô và tăng hiệu quả sản xuất. Các sản phẩm thủ công nghiệp chủ yếu của địa phương bao gồm: Gạch đất nung, các vật liệu xây dựng chế tạo từ sắt thép, nhôm kính, may mặc và các sản phẩm chế biến từ nông, lâm sản đã đáp ứng tốt nhu cầu đời sống nhân dân Ba Hàng nói riêng và nhu cầu của thị trường tiêu dùng nói chung.

Sự phát triển của các ngành kinh tế đã tạo động lực to lớn đẩy mạnh hoạt động dịch vụ thương mại trên địa bàn thị trấn. Trong những năm 2000 - 2005, kinh tế dịch vụ thương mại phát triển mạnh, thị trường đa dạng, các mặt hàng phong phú. Doanh số kinh doanh năm 2004

đạt 42 tỉ đồng, tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2000, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 11%.

Công tác xây dựng cơ bản được đầu tư đúng hướng. Trong 5 năm (2000 - 2005), thị trấn Ba Hàng đã huy động được 5,59 tỉ đồng từ nguồn đầu tư của Nhà nước và đóng góp của nhân dân đầu tư cho xây dựng trường học, cứng hóa kênh mương, củng cố đường giao thông, xây dựng đường nước sạch và các công trình trụ sở làm việc. Đặc biệt, công tác xây dựng cơ bản đã được gắn liền với công tác quy hoạch đô thị, sử dụng đất đai.

Trên cơ sở thành quả đạt được về kinh tế, công tác văn hóa - xã hội được đẩy mạnh. Trong những năm 2000 - 2005, Đảng bộ tập trung thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 về giáo dục - đào tạo; triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Về giáo dục, vượt qua những khó khăn ban đầu sau tách trường của trường tiểu học và trung học cơ sở, hệ thống cơ sở vật chất ngày càng được củng cố, bổ sung; đội ngũ giáo viên được tăng cường và cơ bản đã đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định của ngành. Từ chỗ học sinh phải học 2 ca, đến nay đã có đủ điều kiện cho học sinh học 1 ca. Năm học 2002 - 2003, trường Trung học cơ sở Đỗ Cận có 856 học sinh, 46 cán bộ giáo viên; trường tiểu học có 631 học sinh và 32 cán bộ giáo viên; trường mầm non có 165 trẻ và 12 giáo viên. Môi trường sư phạm được đảm bảo lành mạnh, không để tệ nạn xã hội, nhất là ma túy xâm nhập học đường. Từ đó, sự nghiệp giáo dục đã có

bước phát triển toàn diện cả về quy mô, số lượng và chất lượng đào tạo. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%. Năm 2003, trường Mầm non Liên Cơ được huyện chuyển về cho thị trấn quản lý và được đổi tên thành trường Mầm non bán công thị trấn Ba Hàng⁽¹⁾. Năm 2004, trường đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

Cùng với đó, phong trào xã hội hóa giáo dục được triển khai góp phần huy động sức mạnh của toàn xã hội trong sự nghiệp giáo dục. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội làm cho 3 môi trường giáo dục gắn bó với nhau, cam kết trách nhiệm cùng chăm lo, giáo dục thế hệ trẻ. Các gia đình đã duy trì nền nếp sinh hoạt *"Hội nghị phụ huynh học sinh"*. Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thường xuyên giữ liên hệ mật thiết với nhà trường, phối hợp trao đổi, nắm bắt, động viên học sinh chăm ngoan học tập. Đặc biệt, sự phát triển của phong trào khuyến học từ nhà trường đến các tiểu khu, thôn, xóm đã có tác dụng tích cực đến phong trào *"Dạy tốt - Học tốt"*.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm thực hiện. Các chương trình y tế Quốc gia về tiêm phòng các căn bệnh truyền nhiễm cho trẻ em và phụ nữ mang thai đảm bảo chất lượng tốt. Trạm y tế đã tổ chức tiêm phòng miễn phí các bệnh truyền nhiễm: Lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B. Ban y tế còn mở nhiều lớp tập huấn về

⁽¹⁾ Năm 2005, trường Mầm non bán công thị trấn được đổi tên thành trường Mầm non Sơn Ca theo Quyết định số 3627/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 11 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên.

dinh dưỡng cho trẻ em nhằm nâng cao kiến thức chăm sóc và bảo vệ trẻ em, tiến hành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, chế biến, dịch vụ ăn uống trên địa bàn. Nhờ đó, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 18,2% (năm 2000) xuống còn 8,95% (năm 2004); trên địa bàn thị trấn không xảy ra ngộ độc thực phẩm, chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng cao.

Thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, Đảng bộ và chính quyền thị trấn đã tuyên truyền, vận động sự tham gia ủng hộ của các cấp, ngành và toàn thể nhân dân. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động của các đoàn thể, chính quyền thị trấn cùng với việc quy định các hình thức xử phạt đối với những trường hợp sinh con thứ ba trở lên đã có tác dụng tích cực, làm giảm tỉ lệ sinh. Kết quả, năm 2004, tỉ lệ sinh chỉ còn 0,73%, toàn thị trấn chỉ có 6 trường hợp sinh con thứ 3, không có đảng viên nào vi phạm Pháp lệnh dân số. Năm 2005, có 2 trường hợp sinh con thứ 3.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến mới. Đặc biệt, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư”* đã được nhân dân Ba Hàng hưởng ứng sôi nổi, qua đó phát huy tác dụng tích cực vào chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong ma chay, cưới hỏi và lễ hội, tăng cường đoàn kết trong nhân dân giúp đỡ nhau xóa đói, giảm nghèo... Năm 2003, thị trấn có 100% các khu dân cư đăng ký xây dựng làng phố văn hóa, 1.492/1.497 hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa.

Kết quả bình xét, 9/10 khu dân cư đạt tiêu chuẩn làng, phố văn hóa, trong đó có 3 cơ sở 5 năm liên tiếp được huyện công nhận làng, phố văn hóa (tiểu khu 3, tiểu khu 5 và thôn Đại Phong); có 1.379 hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa (chiếm 92,1% tổng số hộ), trong đó có 456 gia đình văn hóa cấp huyện. Đến năm 2005, 10/10 khu dân cư của thị trấn đã đạt tiêu chuẩn văn hóa, trong đó có 3 khu dân cư văn hóa cấp cơ sở, 6 khu dân cư văn hóa cấp huyện và 1 khu dân cư văn hóa cấp tỉnh.

Chính sách xã hội đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, nạn nhân chất độc da cam, người già cô đơn... được thực hiện nghiêm chỉnh. Đến năm 2002, thị trấn đã giải quyết chế độ ưu đãi cho 118 người có công trong hai cuộc kháng chiến, đồng thời thực hiện tốt chế độ đối với quân nhân tham gia chống Pháp theo Quyết định số 47 của Thủ tướng Chính phủ⁽¹⁾ và Nghị định số 59/CP của Chính phủ. Các cuộc vận động đóng góp, xây dựng các loại quỹ đạt kết quả tốt. Hàng năm, nhân dân đã đóng góp được hàng trăm triệu đồng vào Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Ngoài ra, các loại quỹ như: Quỹ Tình nghĩa, Quỹ Chăm sóc người cao tuổi, Quỹ Chất độc da cam, Quỹ Vì người nghèo được nhân dân ủng hộ. Số hộ nghèo của thị trấn đã giảm từ 64 hộ (năm 2001), xuống còn 7 hộ (năm 2004).

Để đảm bảo nền tảng ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được quan

⁽¹⁾ Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg, ngày 11 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ “về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên (giải ngũ, thôi việc) từ ngày 31 tháng 12 năm 1960 trở về trước”.

tâm thực hiện. Thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm của Chính phủ, Đảng bộ thị trấn đã tăng cường chỉ đạo phát huy vai trò của quần chúng trong đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội, từ đó kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc, đảm bảo trật tự an toàn trên địa bàn, không để trọng án xảy ra. Đặc biệt, trước những diễn biến phức tạp của tệ nạn ma túy, thị trấn đã đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống tệ nạn ma túy, giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi trở về hòa nhập với cộng đồng. Năm 2002, với tinh thần chủ động, Ban Công an thị trấn đã giải quyết được 128 vụ việc lớn nhỏ, trong đó triệt phá 7 tụ điểm ma túy, 3 ổ nhóm trộm cắp giải quyết bức xúc trong nhân dân, đồng thời có phương án đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

Công tác quân sự địa phương được giữ vững. Trong 5 năm (2000 - 2005), thị trấn đã tổ chức cho 61 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, hoàn thành tốt kế hoạch trên giao. Công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân, quản lý quân dự bị động viên, quản lý khí tài trang bị được thực hiện tốt. Đặc biệt, thị trấn đã tổ chức thành công cuộc diễn tập trong khu vực phòng thủ, góp phần nâng cao ý thức quốc phòng toàn dân.

Song song với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt để đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong bối cảnh, tình hình chính trị thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch âm mưu “*diễn biến hòa bình*” nhằm chống phá công cuộc đổi mới của Đảng, Đảng bộ đặc biệt quan tâm tới công tác giáo dục tư tưởng chính trị làm cho các cán bộ, đảng viên và nhân dân trong địa phương luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ đã triển khai học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng bộ tỉnh, huyện đầy đủ. Đảng bộ đã tổ chức rộng rãi đợt sinh hoạt chính trị học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, phát động cuộc thi tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng. Với tinh thần tự giác và ý thức cao, đa số đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tinh thần học tập, tích cực tham gia vào các đợt sinh hoạt chính trị, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, nhận rõ tình hình đất nước, làm tốt trách nhiệm của người đảng viên.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng về tổ chức, Đảng bộ giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ sinh hoạt ở các chi bộ, tiến hành đánh giá chất lượng đảng viên, tổ chức Đảng hàng năm, qua đó đề ra những phương hướng, biện pháp để nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Qua phân tích đánh giá hàng năm, 100% chi bộ đều đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, tỉ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được nâng lên. Năm 2001, trong tổng số 300 đảng viên⁽¹⁾ có 138 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ

⁽¹⁾ Năm 2001, Đảng bộ có 327 đảng viên, trong đó có 300 đảng viên dự phân loại.

(46%), 161 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ (53,7%), 1 đảng viên vi phạm tư cách; năm 2005, trong tổng số 374 đảng viên dự phân loại⁽¹⁾, có 237 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ (63,4%), 137 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ (36,6%), không có đảng viên vi phạm tư cách. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ đã cử 83 quần chúng đi học lớp đối tượng Đảng, kết nạp được 79 đảng viên mới. Năm 2003, chi bộ trường Mầm non bán công thị trấn Ba Hàng được chuyển về trực thuộc Đảng bộ thị trấn, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn lên 13 chi bộ.

Trong công tác cán bộ, Đảng ủy đã xây dựng phương án quy hoạch đến năm 2015 theo hướng chuẩn hóa. Các đồng chí cán bộ Đảng ủy, các Chi ủy, chính quyền được cử đi học đại học, trung cấp và các lớp bồi dưỡng ngắn ngày. Từ năm 2000 - 2005, Đảng ủy đã cử 13 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 5 đồng chí học lớp trung cấp kinh tế, phụ vận, quân sự và 1 đồng chí học đại học văn hóa. Ngoài ra còn đảm bảo cho tất cả các đồng chí Bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng, phó các đoàn thể theo học các lớp về chuyên môn, nghiệp vụ tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện. Đội ngũ cán bộ đang công tác đã cơ bản được chuẩn hóa. Công tác Đảng vụ của Đảng bộ được thực hiện tốt, đảm bảo các chế độ chính sách cho đảng viên và quản lý đảng viên theo phân cấp.

Thực hiện Chỉ thị số 29 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi, phát thẻ cho đảng viên vào các ngày lễ

⁽¹⁾ Năm 2005, Đảng bộ có 401 đảng viên.

lớn của đất nước, căn cứ vào kết quả phân loại chất lượng đảng viên hàng năm và mức độ phấn đấu của các đảng viên, Đảng bộ đề nghị và tổ chức đổi thẻ cho đảng viên, tặng huy hiệu 40, 50 năm tuổi Đảng. Qua các đợt đổi, phát thẻ và trao tặng huy hiệu, ý thức đảng viên được nâng cao, đặc biệt, vai trò và trách nhiệm của các đồng chí đảng viên cao niên được phát huy.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng ủy đã xây dựng được quy chế làm việc của Đảng ủy và duy trì sinh hoạt nền nếp theo Điều lệ Đảng, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ và tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình. Qua đó, Đảng bộ đã xóa tên 3 đảng viên ra khỏi danh sách, khiển trách 4 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng; đồng thời, triển khai nghiêm túc các cuộc kiểm tra của Đảng bộ cấp trên trong các lĩnh vực: Quản lý đất đai, thu, chi tài chính ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua trực tiếp kiểm tra của Tỉnh ủy và Huyện ủy, thị trấn được đánh giá là cơ sở chấp hành tốt, không có tiêu cực xảy ra trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác dân vận của Đảng được cấp ủy quan tâm thường xuyên. Để chỉ đạo chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng triển khai tốt Đề án số 304-ĐA/TU, ngày 15 tháng 01 năm 2003 của Tỉnh ủy Thái Nguyên *“về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cơ sở”*, vận động nhân dân đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường sự đoàn kết, giúp đỡ, thực hiện tốt các cuộc vận động

giúp nhau xóa đói giảm nghèo; quan tâm đến các đối tượng chính sách và giải quyết các mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ nhân dân.

Các công tác trên được thực hiện thường xuyên, đã đem lại hiệu quả thiết thực. Đánh giá về công tác xây dựng Đảng từ năm 2000 - 2004, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng được tỉnh và huyện công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Thực hiện Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ, với vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, Hội đồng nhân dân đã phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, bàn bạc, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, ra Nghị quyết sát với thực tế, giải quyết những đề nghị chính đáng của nhân dân. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị trấn được sự ủng hộ của nhân dân đã không ngừng vươn lên để hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh - quốc phòng và xây dựng nông thôn. Đặc biệt, thị trấn đã thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản, thu chi tài chính ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, không để xảy ra các vụ việc phức tạp.

Cùng với việc xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ thị trấn đã tăng cường lãnh đạo đối với các tổ chức chính trị - xã hội địa phương thực hiện Nghị quyết 8B của Trung ương và Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hoạt động nhằm động viên, tập hợp quần chúng

tham gia thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương như: Xóa đói giảm nghèo, phòng, chống tệ nạn xã hội, dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Đặc biệt, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ trì đã thu được những kết quả đáng khích lệ, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Quán triệt Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới”*, Hội Cựu chiến binh thị trấn tích cực vận động hội viên nêu cao bản chất *“bộ đội Cụ Hồ”*, tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, chính quyền, đồng thời đóng góp tích cực vào phong trào thi đua phát triển kinh tế và các công tác xã hội. Ngày 06 tháng 02 năm 2001, Hội Cựu chiến binh thị trấn đã tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị, tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống *“bộ đội Cụ Hồ”* tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa IV. Với kết quả đạt được, Hội Cựu chiến binh thị trấn 4 năm liền (2001 - 2005) đạt trong sạch vững mạnh, trên 99% hội viên của Hội đạt danh hiệu hội viên gương mẫu và gia đình văn hóa.

Hội Phụ nữ đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001 - 2006 (tháng 5 năm 2001). Tại Đại hội, Ban Chấp hành Hội được bầu ra gồm 15 ủy viên, do bà Nguyễn Thị Mịch làm Chủ tịch. Đại hội đã nêu phương hướng chung

trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh: Phát huy tiềm năng, sức sáng tạo, chủ động tham gia thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ, thực hiện bình đẳng nam nữ, phấn đấu xây dựng người phụ nữ thị trấn *“yêu nước, có tri thức, có sức khỏe, sáng tạo, trung hậu, đảm đang”*. Hội đã phát động mạnh mẽ phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong lao động sản xuất, Hội tích cực vận động chị em phát triển kinh tế hộ gia đình, mạnh dạn đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Thực hiện phong trào xây dựng gia đình hạnh phúc, Hội đã tích cực vận động phụ nữ thực hiện tốt Pháp lệnh Dân số, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Các hội viên hăng hái đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc.

Đoàn Thanh niên bám sát các nghị quyết của Đảng, của Đoàn cấp trên, chủ động đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức hoạt động; nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, góp phần hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng địa phương. Năm 2002, Đoàn Thanh niên thị trấn đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2002 - 2005. Qua đó, tổ chức Đoàn ngày càng được kiện toàn, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong thời kỳ mới. Đoàn Thanh niên đã động viên đoàn viên tích cực thi đua học tập tiến quân vào khoa học và công nghệ, lao động sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế; tạo điều kiện

về vốn và việc làm tăng thu nhập cho đoàn viên thanh niên; tham gia vào các phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng và xung kích bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Hội Nông dân tiếp tục xây dựng và phát triển tổ chức Hội và đẩy mạnh hoạt động. Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 15 tháng 12 năm 2000 của Bộ Chính trị *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”*, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội Nông dân đẩy mạnh hoạt động với các phong trào thi đua như sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thi đua thực hiện xây dựng gia đình nông dân văn hóa. Qua đó, đã xuất hiện nhiều điển hình nông dân sản xuất giỏi, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng.

Tháng 12 năm 2002, Đại hội đại biểu Hội Nông dân thị trấn Ba Hàng lần thứ IV được tổ chức. Đại hội đã bầu được Ban Chấp hành Hội gồm 7 Ủy viên, do ông Vũ Văn Hà làm Chủ tịch. Đại hội đã nêu mục tiêu chung là: Đoàn kết thống nhất xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong các phong trào ở nông thôn. Kết quả là tổ chức Hội được duy trì thường xuyên. Nội dung sinh hoạt được đổi mới, phù hợp đã tạo điều kiện thu hút được nông dân tham gia. Chất lượng hoạt động các phong trào được nâng lên rõ rệt. Nông dân tích cực áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu

cây trồng, vật nuôi, phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam"*, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 2003, Hội Khuyến học thị trấn Ba Hàng được thành lập. Đi vào hoạt động, Hội Khuyến học đã phát huy tốt vai trò tập hợp những người có tâm huyết với sự nghiệp giáo dục của địa phương, tự nguyện tham gia vào tổ chức Hội, khơi dậy truyền thống hiếu học, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập theo đúng định hướng của Đảng.

Hội Người cao tuổi duy trì hoạt động thường xuyên, nền nếp. Tháng 12 năm 2001, Đại hội Hội Người cao tuổi lần thứ hai (nhiệm kỳ 2001 - 2006) được tổ chức. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Hội khóa mới gồm 13 cụ, trong đó, cụ Vũ Niêm làm Chủ tịch. Năm 2003, thị trấn đã thành lập *Câu lạc bộ thơ người cao tuổi*, qua đó thiết thực giúp đỡ, chăm sóc, nâng cao chất lượng đời sống tinh thần của người cao tuổi.

Hội Chữ thập đỏ tiếp tục củng cố tổ chức, phát triển hội viên. Năm 2005, Hội đã thành lập được 14 chi hội tại các trường học và khu dân cư. Đồng thời, Hội tích cực vận động các nguồn tài trợ xây dựng các loại quỹ nhân đạo và cứu trợ; thực hiện tốt công tác thăm hỏi, cứu trợ nhân đạo cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

Trải qua 5 năm (2000 - 2005), trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, Đảng bộ và nhân dân

Ba Hàng đã đoàn kết phấn đấu đạt được nhiều thành tựu to lớn. Những thành tựu đáng chú ý trong phát triển kinh tế thương nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp đang dần tạo cho nền kinh tế địa phương tiến lên những bước mới với cơ cấu cân đối, toàn diện. Các mặt văn hóa - xã hội ngày càng phát triển, đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội địa phương được xây dựng ngày càng vững mạnh. Đó chính là cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Ba Hàng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương.

II. Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phát triển thị trấn theo hướng đô thị hóa (2005 - 2014)

1. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế (2005 - 2010)

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ VII, nền kinh tế - xã hội địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được nâng cao; hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã có chiều sâu đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bước vào thời kỳ mới, đứng trước nhiều thời cơ và thách thức mới khi đất nước đang dần hội nhập nền kinh tế quốc tế, Đảng bộ xác định cần tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát triển nền kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, ngày 21 tháng 6 năm 2005, Đảng bộ thị trấn đã tiến hành Đại hội lần thứ VIII. Qua tổng kết thành tựu, hạn chế trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương và định hướng lãnh đạo của tỉnh, huyện, Đảng bộ xác định nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2005 - 2010) là: Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh mục tiêu phát triển kinh tế theo định hướng cơ cấu dịch vụ - công - nông nghiệp; không ngừng chăm lo cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng bộ có bản lĩnh, trí tuệ và sức chiến đấu cao, phát huy hiệu lực quản lý Nhà nước và không ngừng đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân, tất cả vì nhiệm vụ xây dựng thị trấn có nền kinh tế - xã hội phát triển theo hướng đô thị hóa, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Phố Yên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đồng chí Hoàng Quốc Bình làm Bí thư; đồng chí Vũ Văn Hà - Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Sỹ Minh - Phó Bí thư và các đồng chí Lê Danh Khiêm, Đỗ Hoàng Vân - Thường vụ.

Sau Đại hội Đảng bộ các cấp, từ ngày 18 đến ngày 25 tháng 4 năm 2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được triệu tập. Chủ đề của Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ X của Đảng là: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*”. Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010);* về công tác xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi)... Đại hội đã tổng kết sâu sắc thực tiễn, lý luận 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trên cơ sở đó Đảng tiếp tục hoàn thiện, phát triển đường lối và quan điểm đổi mới.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ VIII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đảng bộ xác định: Tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, huy động mọi nguồn lực xây dựng thị trấn Ba Hàng phát triển toàn diện theo hướng đô thị hóa là nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ.

Trên lĩnh vực kinh tế, Đảng bộ tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa kết hợp với xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị.

Mặc dù gặp phải những tác động xấu của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, thiên tai, dịch bệnh, nhưng với tinh thần quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thị trấn, nền kinh tế địa phương tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng ở mức cao, ổn định. Tốc độ

tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 15,6%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỉ trọng thu nhập đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp⁽¹⁾. Các mục tiêu thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng thu ngân sách đạt kết quả cao.

Công tác quản lý Nhà nước về kinh tế được tăng cường, đồng thời quyền chủ động trong các thành phần kinh tế được phát huy. Nhiều ngành nghề sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển, tăng nhanh cả về diện hộ và doanh số kinh doanh. Cuối năm 2009, thị trấn có 1.145 cơ sở kinh tế cá thể (trong đó có 1.053 hộ kinh doanh dịch vụ, 92 hộ hoạt động xây dựng và sản xuất tiểu thủ công nghiệp), tăng gần 2 lần so với những năm 2000 - 2005. Các cơ sở kinh tế này đã giải quyết việc làm cho 2.000 lao động, đem lại tổng giá trị thu nhập trên 17 tỉ đồng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh. Thị trường tiêu thụ hàng hóa ngày càng được mở rộng. Sản phẩm hàng hóa đa dạng, phong phú, đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân. Bình quân tốc độ tăng trưởng thương mại dịch vụ hàng năm đạt 15,3%. Năm 2009, tổng giá trị thu nhập đạt trên 56 tỉ đồng.

Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giá trị canh tác. Bình quân hệ số sử dụng đất đạt 3,2 lần. Bình quân giá trị canh tác đạt

⁽¹⁾ Cơ cấu kinh tế thị trấn năm 2010 là: Dịch vụ thương mại 74,27%, công nghiệp - xây dựng 21,15%, nông - lâm - thủy sản 4,58%.

60 triệu đồng/ha/năm, đặc biệt, hơn 40% diện tích đất gieo trồng có giá trị thu nhập trên 80 triệu đồng/ha/năm. Mặc dù đất canh tác bị thu hẹp do đô thị hóa nhưng mức tăng bình quân hàng năm của sản lượng lương thực vẫn đạt là 3,1%.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, chiếm tỉ lệ ngày càng lớn trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Đã có nhiều mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung, đạt hiệu quả kinh tế cao, đồng thời thúc đẩy sự phân công lao động trong nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động sang sản xuất hàng hóa. Đó là xu thế phù hợp với tình hình địa phương khi thị trấn đang đô thị hóa, xây dựng thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện.

Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã thu được những kết quả đáng kể. Thị trấn đã huy động được gần 4 tỉ đồng vốn từ nhân dân và Nhà nước đầu tư để củng cố giao thông, thủy lợi. Thị trấn đã nhận được 3 tỉ đồng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước xây dựng các công trình như trạm y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân, lớp học. Ngoài ra, thị trấn đã huy động được nguồn vốn từ nhân dân để duy tu, sửa chữa lớp học, nâng cấp, xây mới được 4 nhà văn hóa.

Thực hiện mục tiêu đô thị hóa, công tác xây dựng cơ bản được gắn liền công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai và thu hút đầu tư cho phát triển, đảm bảo thực hiện một cách đồng bộ. Công tác quản lý đất đai được thực hiện tốt, các vụ việc tranh chấp được giải quyết kịp thời. Các công trình xây dựng nhà ở của nhân dân trên địa bàn được

cấp phép theo quy hoạch. Chính quyền thị trấn kịp thời phổ biến, tuyên truyền đến nhân dân về các dự án đầu tư vào địa bàn. Chế độ chính sách đối với những hộ dân có đất được Nhà nước thu hồi đảm bảo minh bạch. Nhờ đó, thị trấn đã làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình: Khu dân cư Hồng Phong, mở rộng chợ Ba Hàng, đền thờ các anh hùng liệt sĩ và Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, khu dân cư và trung tâm hành chính thị trấn Ba Hàng và các công trình khác phục vụ cho việc đưa thị trấn Ba Hàng lên đô thị loại IV.

Thực hiện phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, Đảng bộ thị trấn đã quan tâm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội địa phương, từ đó tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên các mặt công tác.

Trong giáo dục, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) của Trung ương Đảng và Đề án phát triển giáo dục - đào tạo của huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nghiệp giáo dục của thị trấn đạt kết quả khá toàn diện, chất lượng dạy và học trong nhà trường được nâng cao. Các nhà trường đã thực hiện tốt các cuộc vận động, duy trì nền nếp, kỷ cương dạy và học, đặc biệt đã phát động mạnh mẽ phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" giúp nâng cao chất lượng môi trường giáo dục.

Công tác khuyến học và xã hội hóa giáo dục đã tạo được hiệu quả tích cực trong giáo dục đào tạo. Phong trào khuyến học phát triển mạnh mẽ đến các tiểu khu, thôn,

xóm. Hội Cha mẹ học sinh đã có nhiều việc làm thiết thực để động viên tinh thần học tập của học sinh. Trung tâm giáo dục cộng đồng được duy trì, hoạt động có hiệu quả. Các tổ chức Hội Cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội đồng sư phạm, Hội đồng giáo dục đã có những hoạt động tích cực nhằm tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhà trường để tháo gỡ những khó khăn về cơ sở vật chất, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục.

Kết quả, năm 2006, trường Trung học cơ sở Đỗ Cận đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Như vậy, thị trấn đã có 3 trên tổng số 4 trường đạt chuẩn Quốc gia. Với những thành tích đạt được trong sự nghiệp giáo dục, đến năm 2010, trường Trung học cơ sở Đỗ Cận đã vinh dự được tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Cùng năm này, thị trấn đã được công nhận phổ cập trung học phổ thông; trường Mầm non Sơn Ca đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn thị trấn có 158 học sinh thi đỗ vào các trường đại học.

Công tác y tế, kế hoạch hóa gia đình được quan tâm đẩy mạnh. Năm 2008, trạm y tế được đầu tư xây dựng hoàn thiện, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, qua đó chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân được tăng cường. Trạm y tế đã triển khai có hiệu quả các chương trình y tế, đồng thời chủ động thực hiện công tác phòng dịch. Năm 2006, được sự chỉ đạo của Đảng, chính quyền, thị trấn đã thành lập hợp tác xã dịch vụ môi trường, làm nhiệm vụ thu gom rác thải, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn.

Công tác dân số, gia đình và trẻ em được triển khai đồng bộ. Cán bộ dân số thường xuyên tuyên truyền chính sách dân số đến nhân dân, động viên chị em phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, đảm bảo giãn sinh và không sinh con thứ 3 để nuôi dạy cho tốt. Từ năm 2005 - 2009, toàn thị trấn chỉ còn 6 trường hợp sinh con thứ 3. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em giảm từ 11% (năm 2005) xuống 9% (năm 2009).

Công tác văn hóa thông tin có nhiều chuyển biến mới. Thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, các cuộc thi tìm hiểu tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và tìm hiểu về chính sách pháp luật được tổ chức, góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Đồng thời, phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* tiếp tục được đẩy mạnh và nâng cao về chất lượng, mang lại giá trị thiết thực trong việc xây dựng tình đoàn kết trong nhân dân, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí... Năm 2008, thị trấn có 7/10 khu dân cư được công nhận khu dân cư tiên tiến, làng văn hóa, tiểu khu phố văn hóa và 5/5 cơ quan được công nhận cơ quan văn hóa, trong đó thôn Đại Phong và tiểu khu 5 đạt danh hiệu văn hóa cấp tỉnh. Bình quân hàng năm có 93% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Thực hiện chính sách xã hội, thị trấn đã triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án như: Giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà dột nát, nâng cao thu nhập và từng bước ổn định đời sống của nhân dân, nhất là

đối với các hộ nghèo, các hộ thuộc diện chính sách xã hội. Kết quả, năm 2007, chương trình xóa nhà đột nát được hoàn thành. Năm 2009, tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,81%. Bình quân hàng năm có trên 120 lao động có việc làm mới. Đặc biệt, chính sách ưu đãi đối với người có công với nước được thực hiện tốt. Ngoài ra, thị trấn còn huy động được hàng trăm triệu đồng từ nhân dân để đầu tư vào các hoạt động tình nghĩa, nhân đạo.

Về công tác quân sự địa phương, Đảng bộ chú trọng triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về *“Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”*. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, thị trấn đã hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân hàng năm; đồng thời mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoàn thành chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Lực lượng dân quân được huấn luyện thường xuyên. Thị trấn đã động viên nhân dân thực hiện tốt việc xây dựng quỹ quốc phòng - an ninh theo quy định của tỉnh. Chính sách hậu phương quân đội được quan tâm thực hiện tốt, góp phần động viên tinh thần các chiến sĩ yên tâm công tác.

Công tác bảo đảm an ninh trật tự được duy trì, thực hiện tốt. Phong trào *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”* có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều cơ sở đã thành lập được tổ chức an ninh tự quản, cùng với lực lượng công an giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Mối quan hệ phối hợp giữa công an thị trấn với các cơ quan trên địa bàn và cụm an ninh khu vực được gắn bó chặt chẽ.

Từ năm 2005, thực hiện kế hoạch truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội, lực lượng công an thị trấn đã tiến hành giải quyết, xử lý hàng trăm vụ việc trộm cắp tài sản, gây rối đánh nhau; triệt phá các tụ điểm mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; lập hồ sơ đưa những đối tượng nghiện hút vào trung tâm chữa bệnh và tổ chức giáo dục, cải tạo cho các đối tượng. Ban Công an thị trấn còn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và cơ sở tổ chức hòa giải các việc tranh chấp và mâu thuẫn mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP, ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ *“về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông”*, Ban Công an đã tổ chức cho nhân dân ký cam kết đảm bảo hành lang an toàn giao thông và các quy định bắt buộc với người tham gia giao thông; đồng thời duy trì công tác tuần tra, phát hiện và xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

Chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội địa phương ngày càng được củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới trong việc tổ chức các kỳ họp và triển khai giám sát thực hiện các Nghị quyết; thực hiện tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, kịp thời nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân thông qua các kỳ họp.

Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã

hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết của Đảng và kế hoạch Nhà nước cấp trên giao. Các cơ quan, ban, ngành trong bộ máy chính quyền được sắp xếp lại theo hướng chuyên sâu, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, đảm bảo giải quyết kịp thời theo cơ chế “một cửa”. Bộ máy hành chính được bố trí phù hợp, cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin, công tác quản lý đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở”*, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của thị trấn được quan tâm và củng cố, đẩy mạnh. Các phong trào phát triển cả về bề rộng và chiều sâu, luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ để vận động đoàn viên, hội viên tích cực phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đoàn Thanh niên thị trấn phát động mạnh mẽ phong trào *“5 xung kích tham gia phát triển kinh tế”* và *“4 đồng hành thanh niên lập thân, lập nghiệp”*. Qua các phong trào, đã xuất hiện nhiều gương sáng trên các lĩnh vực như phát triển kinh tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nhiều đoàn viên đã chủ động tìm kiếm và phát triển các nghề phụ như các đồng chí Nguyễn Văn Vinh (thôn Đại Phong), Nguyễn Văn Luyện, Cao Tố Nga (thôn Thành Lập)... Phát huy thế mạnh trong sản xuất kinh doanh, nhiều đoàn viên đã bám sát

thị trường, tích cực làm giàu chính đáng như các đồng chí Trịnh Quyết Tâm (Tiểu khu 3), Trần Quang Thường, Trần Xuân Tú (Tiểu khu 5), Cao Thị Huệ (Tiểu khu 1)... Lực lượng đoàn viên thanh niên thị trấn kết hợp với Ban Công an thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch số 02, tổ chức các đợt tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội, phát giác tội phạm, tham gia lực lượng dân quân tự vệ, các tổ dân phòng đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn. Năm 2006, Đoàn Thanh niên thị trấn Ba Hàng đã thành lập được đội tuyên truyền thanh niên về an toàn giao thông và đi vào hoạt động có hiệu quả. Ngoài ra, Đoàn đã tổ chức nhiều buổi giao lưu văn hóa văn nghệ, tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo.

Hội Phụ nữ quán triệt mục tiêu, phương hướng chung của Hội đã đề ra tại Đại hội lần thứ VIII⁽¹⁾, qua đó đẩy mạnh phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc”* và chương trình phụ nữ giúp nhau làm kinh tế. Thông qua các buổi tọa đàm, mít tinh, chị em được trao đổi về tiêu chuẩn gia đình 4 chuẩn mực, gia đình làm kinh tế giỏi, tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Hàng năm, 96% gia đình phụ nữ đạt gia đình văn hóa, 10/10 tiểu khu, thôn xóm được công nhận làng văn hóa; đặc biệt, thôn Đại Phong và Tiểu khu 5 nhiều năm liên đạt văn hóa cấp tỉnh. Hội Phụ nữ thị trấn luôn coi trọng việc tổ chức xây dựng tín chấp với ngân hàng để mở rộng các nguồn vốn và trang bị kiến thức khoa

⁽¹⁾ Đại hội Hội Phụ nữ thị trấn Ba Hàng lần thứ VIII được tổ chức vào tháng 4 năm 2006. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Hội gồm 15 ủy viên, trong đó bà Vũ Thị Ngọc Lan làm Chủ tịch.

học kỹ thuật, kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh. Với sự giúp đỡ của hội, đời sống của chị em phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ nghèo đã từng bước được ổn định, điển hình như chị Khái, chị Liên (Tiểu khu 3), chị Tuyết, chị Hữu (thôn Yên Ninh), chị Nghi (thôn Đại Phong), chị Thảo, chị Tâm (thôn Kim Thái), chị Thành, chị Phượng (thôn Yên Ninh)... Hội viên phụ nữ thị trấn đã tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa - xã hội như: Tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ, các hoạt động quyên góp từ thiện... Hội đã thành lập Câu lạc bộ gia đình không có tội phạm và tệ nạn xã hội, Câu lạc bộ phòng, chống buôn bán trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, Câu lạc bộ doanh nghiệp phụ nữ trẻ...

Hội Nông dân tích cực hoạt động, thực hiện thắng lợi phong trào *“Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”*. Hội thường xuyên tổ chức các lớp dạy nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên tham gia học tập, tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế. Nhiều hộ gia đình đã chủ động chuyển đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất; đồng thời các hộ nông dân còn hỗ trợ nhau, giúp cho nhau về kỹ thuật chăn nuôi, cách chọn giống, chăm sóc các loại cây, con, giống. Từ đó, nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cao xuất hiện, góp phần phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo. Năm 2007, ở thôn Yên Ninh đã có 80 hộ nông dân tham gia sản xuất các ngành nghề, dịch vụ. Các mô hình chăn nuôi chuyển đổi một cách tích cực, nhiều gia đình duy trì từ 10 - 20 con lợn trong chuồng. Có gia đình nuôi đến 80 con lợn mỗi lứa.

Năm 2007, Đại hội đại biểu Hội Nông dân thị trấn được

tổ chức. Đại hội nhấn mạnh phương hướng chung của Hội trong nhiệm kỳ mới là: Đoàn kết, đổi mới, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, lớn mạnh về tổ chức, thống nhất về hành động. Là trung tâm, nòng cốt trong các phong trào nông dân và công cuộc xây dựng Nông thôn mới nhằm nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nông dân.

Hội Cựu chiến binh thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2006 - 2010 của Hội, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị (khóa VIII) *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới”*, triển khai có hiệu quả Pháp lệnh Cựu chiến binh, gắn với cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Phát huy bản chất *“bộ đội Cụ Hồ”*, hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, có nhiều hoạt động thiết thực đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kết quả, 5 năm liên (2006 - 2010), Hội Cựu chiến binh thị trấn đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 99,6% hội viên đạt danh hiệu cựu chiến binh gương mẫu, 99,6% gia đình hội viên đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Hội Người cao tuổi tiếp tục đẩy mạnh hoạt động. Đảng ủy thường xuyên tham dự các cuộc họp Ban Chấp hành Hội để lắng nghe và đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của người cao tuổi, qua đó làm tốt công tác chăm sóc người cao tuổi. Tháng 6 năm 2007, Hội đã tiến hành

Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 2007 - 2011). Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội gồm 13 ủy viên, do cụ Trương Công Hành làm Chủ tịch. Đồng thời Đại hội đã bầu Ban Kiểm tra gồm 3 ủy viên, do cụ Nguyễn Văn Dụ làm Trưởng ban. Ngày 24 tháng 9 năm 2007, Ban Thường vụ Đảng ủy đã ra Công văn số 37-CV/ĐU “*Yêu cầu các cấp ủy thành lập Ban Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế người cao tuổi*”. Ngày 28 tháng 9 năm 2010, Ủy ban nhân dân thị trấn ra Công văn số 121/CV-UBND chỉ đạo phân công các thành viên ban, ngành, đoàn thể tới dự kỷ niệm ngày 01 tháng 10 với các Chi hội Người cao tuổi. Từ đây, việc tổ chức ngày Quốc tế người cao tuổi được đi vào nề nếp, thể hiện sự quan tâm chăm sóc của toàn Đảng, toàn dân đối với người cao tuổi.

Năm 2008, Câu lạc bộ sức khỏe người cao tuổi được thành lập, góp phần thiết thực nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi. Thực hiện phương châm “*sống vui, sống khỏe, sống có ích*”, Hội Người cao tuổi thị trấn Ba Hàng đã tích cực tham gia các công tác xã hội. Năm 2009, với sự hỗ trợ của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Hội hoàn thành chỉ tiêu vận động *Quỹ một triệu áo ấm cho người cao tuổi nghèo*. Với những thành tích đạt được, năm 2009, Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Ban đại diện người cao tuổi huyện tặng giấy khen; năm 2010 được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen.

Hội Chữ thập đỏ đa dạng hóa các hình thức hoạt động, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ngày 01 tháng 4 năm 2005, Đại hội lần thứ nhất Hội Chữ thập đỏ, nhiệm kỳ

2005 - 2010 đã được tổ chức thành công tốt đẹp. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Hội khóa I gồm 19 Ủy viên do ông Ngô Quang Thái làm Chủ tịch. Ban Chấp hành Hội khóa I đã chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ I, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ: củng cố, phát triển tổ chức, kết nạp hội viên; vận động huy động nguồn lực cho các loại quỹ và cứu trợ; thực hiện thăm hỏi cứu trợ nhân đạo cho các đối tượng thiếu may mắn trong cuộc sống. Hội đã thành lập và duy trì tốt hoạt động của Đội tình nguyện xe ôm chữ thập đỏ, Câu lạc bộ tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh nhân đạo; đồng thời duy trì tốt các hoạt động cứu trợ nhân đạo. Năm 2009, Trung ương Hội và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen ghi nhận những hoạt động tích cực của Hội.

Ngày 24 tháng 6 năm 2008, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, được sự tham mưu của Thường vụ Hội Cựu chiến binh, Ủy ban nhân dân thị trấn đã ra Quyết định số 35/QĐ-UBND về việc thành lập Hội Nạn nhân chất độc da cam/đi-ô-xin thị trấn Ba Hàng. Ban Chấp hành Hội Nạn nhân chất độc da cam/đi-ô-xin thị trấn Ba Hàng gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Lê Danh Xê làm Chủ tịch. Ngày 31 tháng 7 năm 2008, Ban Chấp hành lâm thời đã tổ chức lễ ra mắt. Sau khi thành lập, Hội đẩy mạnh công tác phát triển hội viên, thành lập được 6 chi hội với 77 hội viên. Với kết quả đó, để kiện toàn tổ chức, tháng 10 năm 2008, Hội Nạn nhân chất độc da cam/đi-ô-xin thị trấn Ba Hàng đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2008 - 2013, bầu ra Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí. Hội Nạn nhân chất độc da cam

ra đời đã thực hiện tốt nhiệm vụ đoàn kết, giúp đỡ các nạn nhân chất độc da cam cùng nhau vượt qua khó khăn; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên nói riêng và nạn nhân chất độc da cam nói chung.

Hoạt động của các tổ chức xã hội khác ngày càng sôi nổi. Hội khuyến học với phong trào khuyến học, khuyến tài. Hội Cựu thanh niên xung phong làm tốt công tác giáo dục, khơi dậy nhiệt huyết, tinh thần hăng say trong lao động, học tập của thế hệ trẻ. Với nhiều hình thức hoạt động, các đoàn thể quần chúng đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để giữ vững vai trò lãnh đạo, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến tích cực trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ.

Đảng bộ đã có nhiều đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Cùng với việc triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, tỉnh, huyện đến cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã đề ra được chương trình hành động của Đảng bộ về thực hiện các nghị quyết của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, Đảng bộ đã triển khai rộng rãi các nội dung của cuộc vận động đến các đảng viên trong toàn Đảng bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các ban,

ngành và các nhà trường. Đây là đợt sinh hoạt sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân địa phương. Qua đó, các phong trào thi đua diễn ra sôi nổi, được sự hưởng ứng của các tổ chức, đoàn thể và toàn thể nhân dân. Đảng bộ tổ chức nhiều hoạt động mang ý nghĩa giáo dục truyền thống nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tăng cường đoàn kết trong nhân dân, tạo sự nhất trí trong Đảng như tổ chức các hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh...

Trong công tác tổ chức và cán bộ, Đảng bộ đã tổ chức tốt việc kiện toàn cấp ủy các chi bộ, chỉ đạo Đại hội các đoàn thể nhân dân, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác đánh giá chất lượng cán bộ và công tác quy hoạch cán bộ hàng năm được coi trọng, đảm bảo hầu hết đội ngũ cán bộ thuộc diện cấp ủy và cấp trên quản lý đều được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và theo học các trường trung cấp, đại học, đáp ứng cơ bản nguồn cán bộ công tác tại thị trấn theo hướng chuẩn hóa. Từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 40 đảng viên mới. Đồng thời, với sự thành lập của chi bộ trường Mầm non Ba Hàng (năm 2007) và chi bộ cơ quan Ủy ban nhân dân thị trấn (năm 2008), tổ chức Đảng ở địa phương ngày càng lớn mạnh với 15 chi bộ trực thuộc. Công tác phát thẻ, đổi thẻ cho đảng viên và tặng huy hiệu cho đảng viên được duy trì thực hiện tốt. Đặc biệt, Đảng bộ đã thực hiện gắn cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" với việc phân tích chất lượng đảng viên, xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, từ đó nâng cao hiệu quả các

công tác. Kết quả, hàng năm, Đảng bộ có 99,1% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 8,1% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy khen thưởng; 100% các chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh; Đảng bộ giữ vững là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu của huyện Phổ Yên.

Công tác kiểm tra của cấp ủy được tiến hành thường xuyên. Những nội dung trọng tâm để kiểm tra, giám sát là: nền nếp sinh hoạt, việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết, chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và những điều đảng viên không được làm. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện tốt các cuộc kiểm tra theo chỉ đạo của cấp trên và tự kiểm tra.

Với quan điểm dân vận tốt là thành công của lãnh đạo, Đảng ủy luôn quan tâm thực hiện công tác dân vận. Trên cơ sở kiện toàn tổ chức, quy hoạch đảng viên, cấp ủy vào ban mặt trận ở các thôn, cụm dân cư để đẩy mạnh công tác dân vận ở các cơ sở. Nhận thức về vai trò, trách nhiệm của mình, khối dân vận đã phối hợp tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ được giao, tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương; thường xuyên lắng nghe, giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân; chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, thị trấn đã đạt những kết quả đáng khích lệ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giữ vững ở mức cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm và nâng cao đời sống của nhân dân. Hàng năm, thị trấn luôn hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Thị trấn đã 4 năm liên là đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của huyện, được Chính phủ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc. Ngày 17 tháng 5 năm 2010, thị trấn vinh dự tổ chức lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Nhà nước trao tặng. Kết quả đó là cả quá trình phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng, trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Đặc biệt, qua 3 năm triển khai cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị, đi đầu trong các phong trào vận động quần chúng nhân dân chấp hành chính sách, luật pháp, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, xây dựng tình cảm đoàn kết trong cộng đồng dân cư... góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Với những thành tích đó, Ba Hàng có những điều kiện thuận lợi để tiếp tục xây dựng, phát triển thị trấn toàn diện theo hướng đô thị hóa, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Phổ Yên.

2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng cho phát triển đô thị (2010 - 2014)

Hướng đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 01 năm 2010, Đảng bộ thị trấn đã triệu tập Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được cũng như hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời tiếp thu quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và định hướng kinh tế - xã hội của huyện Phổ Yên, Đại hội đã nêu mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới, đó là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực cho tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỉ trọng dịch vụ thương mại. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, quy hoạch và xây dựng đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp. Nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Xây dựng thị trấn Ba Hàng phát triển toàn diện theo hướng đô thị hóa”⁽¹⁾.*

Đây là Đại hội điểm của tỉnh và huyện về việc thực hiện Hướng dẫn số 24/HD-BTCW, ngày 06 tháng 3 năm 2009 của Ban Tổ chức Trung ương về thí điểm Đại hội cơ sở trực tiếp bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, để kiện toàn

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015*, 2010, tr.13.

đội ngũ lãnh đạo; Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 17 đồng chí, trong đó 5 đồng chí trong Ban Thường vụ gồm: Đồng chí Nguyễn Sỹ Minh giữ chức Bí thư, đồng chí Vũ Văn Hà - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lê Danh Khiêm - Phó Bí thư và các đồng chí Đỗ Hoàng Vân, Nguyễn Hồng Hải - Ủy viên Ban Thường vụ.

Đại hội Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 là một dấu mốc quan trọng trong phương hướng chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương; thể hiện quyết tâm khơi dậy, phát huy cao độ thế và lực của địa phương, tạo điều kiện cho Ba Hàng tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng địa phương trở thành đô thị phát triển toàn diện.

Để thực hiện được mục tiêu đó, trước hết, Đảng bộ tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế theo định hướng cơ cấu "*Dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp*" gắn với phát triển đô thị.

Trên lĩnh vực thương mại dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là chuyển dịch mạnh kinh tế theo hướng tiếp tục tăng nhanh tỉ trọng ngành thương mại, dịch vụ trên cơ sở xây dựng một nền kinh tế phát triển nhiều thành phần, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Kết quả, đến năm 2012, cơ cấu kinh tế thị trấn đã có sự chuyển dịch nhanh chóng: thương mại, dịch vụ 76,3%; công nghiệp xây dựng 20,7%; nông, lâm, thủy sản 3%.

Đối với hoạt động kinh doanh - dịch vụ, Đảng bộ luôn bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời năng động, sáng tạo, vận dụng vào tình hình thực tiễn địa phương, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ, củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng, phát triển các loại hình kinh doanh dịch vụ gắn với môi trường văn hóa lành mạnh, đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường và trật tự trị an. Tính đến hết năm 2014, toàn thị trấn đã có 1.150 hộ kinh doanh lớn nhỏ, thu hút và giải quyết việc làm và đem lại thu nhập ổn định cho trên 2.000 lao động.

Đối với kinh tế tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm; đồng thời, động viên những người trong độ tuổi lao động chưa có việc làm tích cực học nghề, từ đó phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, giải quyết việc làm, gia tăng thu nhập cho nhân dân. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã tăng từ 2,85 tỉ đồng (năm 2010) lên 17 tỉ đồng (năm 2014).

Trên lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng luân canh, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích. Đồng thời, Đảng bộ chú trọng phát triển các mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao như hợp tác xã rau an toàn Kim Thái, hợp tác xã chế biến thực phẩm Thái Tuấn; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Trong công tác giải phóng mặt bằng, Đảng ủy, chính quyền thị trấn chú trọng công tác động viên, tuyên truyền về mục tiêu đô thị hóa cho nhân dân, đảm bảo công khai, minh bạch các chế độ, chính sách của Nhà nước, từ đó đẩy nhanh tiến độ thu hồi đất nông nghiệp, giải phóng mặt bằng. Kết quả, trong những năm 2010 - 2014, thị trấn đã giải phóng mặt bằng được gần 9 ha đất nông nghiệp để đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng đô thị. Về cơ bản, tất cả các dự án được đầu tư trên địa bàn đều được nhân dân đồng tình ủng hộ và bàn giao mặt bằng theo đúng tiến độ. Trong đó, có các dự án: Đền thờ các anh hùng liệt sĩ của huyện Phổ Yên, khu dân cư - hành chính - dịch vụ - thương mại, khu dân cư Thành Lập; khu dân cư Tiểu khu 1. Ngoài ra, đã cải tạo, nâng cấp, xây dựng vỉa hè và trồng cây xanh tuyến đường Quốc lộ 3 (cũ), đường đi xã Tiên Phong, đường đèn chiếu sáng, xây dựng các trạm biến áp và đường điện dân dụng... Việc hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng đô thị và việc thị trấn được công nhận là đô thị loại VI đã góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế và diện mạo thị trấn đã có nhiều đổi mới, tạo động lực thúc đẩy đô thị hóa.

Về đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng trên địa bàn, với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước, nguồn vốn huy động nội lực và nguồn xã hội hóa, trong những năm 2010 - 2014, thị trấn đã xây mới trường Mầm non thị trấn đạt chuẩn Quốc gia mức độ I với mức đầu tư 5 tỷ đồng, cải tạo nâng cấp 12 phòng học và các công trình phụ trợ, trang thiết bị phục vụ dạy và học của các trường học với số tiền 4 tỉ đồng, xây mới 1 nhà văn hóa trị giá

gần 1 tỉ đồng, xây mới 6 trạm biến áp, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và bộ phận “*một cửa*”, cứng hóa gần 4 km đường bê tông, gần 3 km kênh mương thủy lợi và tiêu thoát nước thải ở các khu dân cư với tổng số tiền hàng chục tỉ đồng. Đến năm 2014, 10/10 đơn vị tiểu khu, thôn đã có nhà văn hóa. 100% các tuyến đường ở các khu dân cư đã được bê tông hóa.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Đảng bộ quan tâm lãnh đạo đẩy mạnh công tác văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Để thực hiện tốt mục tiêu phát triển văn hóa - xã hội, trước hết, Đảng bộ quan tâm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của công tác văn hóa - xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Ngành giáo dục tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học; thực hiện phương châm giáo dục toàn diện “*dạy người, dạy chữ, dạy nghề*”; nâng cao chất lượng phổ cập các bậc học; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên vững vàng về nhận thức chính trị, đạo đức và năng lực chuyên môn; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Hội Cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Cựu giáo chức; quan tâm giúp đỡ học sinh nghèo, không để học sinh bỏ học; không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường. Năm 2013 - 2014, tỉ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp của hai trường tiểu học và trung học cơ sở đều đạt 100% với chất lượng tốt. Trường tiểu học đạt 100% học sinh khá, giỏi; trường trung học cơ sở đạt 78,5% học sinh khá giỏi. 100% giáo viên đạt và

vượt chuẩn. Các trường học cơ bản vẫn giữ vững được danh hiệu đơn vị lá cờ đầu của huyện, tỉnh về chất lượng dạy và học. Đến năm 2014, 4/4 trường đã đạt chuẩn Quốc gia, trong đó có 2/4 trường đạt chuẩn lần 2. Từ năm 2010 - 2014, thị trấn có 203 học sinh thi đỗ vào các trường đại học. Hoạt động khuyến học của thị trấn phát triển tốt và rộng khắp ở các địa bàn dân cư, được Hội Khuyến học tỉnh chọn làm điểm về công tác khuyến học.

Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, Đảng bộ tập trung chỉ đạo phát hiện và xử lý kịp thời dịch bệnh xảy ra, giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn. Đội ngũ cán bộ và cộng tác viên y tế - dân số duy trì thực hiện tốt các chương trình tiêm chủng mở rộng, các chương trình chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, tăng cường công tác tuyên truyền, động viên nhân dân chấp hành Pháp lệnh dân số, hạn chế trường hợp sinh con thứ 3. Trong những năm 2010 - 2014, số trẻ sinh ra là 610 trẻ, trong đó có 12 trường hợp sinh con thứ 3 và 2 trường hợp sinh con thứ 4.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền được chú trọng, nhất là vào những ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn như ngày tết cổ truyền, ngày thành lập Đảng, Quốc tế Phụ nữ 8/3, thành lập Đoàn, sinh nhật Bác 19/5, thương binh liệt sĩ 27/7, Quốc khánh 2/9, ngày thành lập thị trấn 9/9 và các Đại hội đoàn thể... Đặc biệt, năm 2012, thị trấn đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập thị trấn, triển khai xây dựng cuốn lịch sử Đảng bộ thị trấn.

Qua đó, góp phần giáo dục tuyên thống, tinh thần yêu nước cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong thị trấn.

Đồng thời, Đảng bộ chú trọng khơi dậy mạnh mẽ phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* và việc *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Đây là việc làm có tính thường xuyên, lâu dài nhằm đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội và thực hiện tốt chủ trương của Đảng về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trong thực hiện chính sách xã hội, Đảng bộ chỉ đạo giải quyết tốt chế độ chính sách theo quy định của Đảng và Nhà nước, thường xuyên thăm hỏi, tặng quà động viên những người có công với nước, người nghèo, người sống cô đơn không nơi nương tựa. Tổng kết 5 năm thực hiện phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*, thị trấn đã có nhiều hoạt động thiết thực, giúp đỡ có hiệu quả những người có công với nước như xây nhà tình nghĩa, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc sức khỏe cho người có công, Quỹ Chất độc da cam... Đời sống các gia đình chính sách được đảm bảo. Phong trào đền ơn đáp nghĩa đã thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội, không những tạo điều kiện chăm sóc tốt cho những người có công mà thông qua đó đã khơi dậy truyền thống yêu quê hương, đất nước và đạo lý *"uống nước nhớ nguồn"* của dân tộc, để mỗi người đều thấy trách nhiệm của mình đối với xã hội, đặc biệt là đối với những người đã hiến dâng một phần xương máu hoặc

cả cuộc đời mình để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc. Từ năm 2010 - 2014, thị trấn đã hỗ trợ xây mới và xóa được 6 nhà tạm, trong đó có 100 triệu đồng do nhân dân đóng góp ủng hộ. Bên cạnh đó, để xóa đói giảm nghèo, các đoàn thể thường xuyên thăm hỏi, giới thiệu việc làm, bảo lãnh vay vốn tín chấp tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Đến cuối năm 2014, thị trấn chỉ còn 41 hộ nghèo/1.974 hộ (chiếm 2,08%).

Để đảm bảo trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ quan tâm chỉ đạo công tác phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy bằng các biện pháp tổng hợp như tăng cường vai trò của Ban Công an thị trấn kết hợp với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động của các đoàn thể quần chúng, nâng cao nhận thức của nhân dân. Ban Công an thị trấn đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuần tra, kiểm soát, kế hoạch bảo vệ vào những ngày lễ, tết và những hoạt động chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước diễn ra trên địa bàn. Phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* có những nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều cơ sở đã chủ động thành lập ra được tổ tự quản để giữ gìn trật tự trị an, kịp thời cùng với lực lượng công an giải quyết các vụ việc trên địa bàn đảm bảo an toàn, đúng pháp luật. Sự phối hợp giữa công an thị trấn với các tổ chức, đoàn thể, với các cơ quan trên địa bàn và trong cụm an ninh khu vực được gắn bó chặt chẽ và phát huy hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, với xu thế phát triển nhanh chóng của xã hội nói chung và của huyện, của thị trấn nói riêng, đặc biệt khi xây dựng thị xã, các doanh nghiệp tập trung nhiều lao động trên địa bàn (như công ty Samsung), tình hình

an ninh trật tự trên địa bàn vẫn còn nhiều vấn đề cần phải tập trung cao độ để ngăn chặn và phòng ngừa các tình huống diễn biến phức tạp có thể xảy ra trên các mặt: quản lý hộ khẩu, quản lý người nghiện ma túy, an ninh trật tự, an toàn giao thông...

Trong công tác quốc phòng - an ninh, Đảng bộ chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về *"Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới"* và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"*, xây dựng thị trấn thành một bộ phận quan trọng trong khu vực phòng thủ của huyện. Đồng thời, kết hợp phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"* với phong trào đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội. Thị trấn hoàn thành tốt việc tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo 100% kế hoạch trên giao với tổng số 32 tân binh có chất lượng cao về phẩm chất đạo đức, trình độ văn hóa và sức khỏe. Thực hiện tốt công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân và quản lý quân dự bị động viên. Lực lượng dân quân thị trấn đã thường xuyên phối hợp với lực lượng công an đảm bảo an toàn trật tự trong các ngày lễ, tết và những sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn. Triển khai kịp thời và đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, đảng viên thuộc đối tượng 5 với hơn 200 đồng chí theo qui định. Động viên nhân dân chấp hành và thực hiện chỉ tiêu xây dựng quỹ quốc phòng - an ninh theo quy định của tỉnh và đảm bảo việc chi trả chế độ cho cán bộ chiến sĩ dân quân theo quy định của luật dân quân tự vệ.

Về chính trị, Đảng bộ đặc biệt quan tâm thực hiện công tác xây dựng Đảng; đồng thời chú trọng củng cố, kiện toàn, qua đó đẩy mạnh hoạt động của tổ chức chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, Đảng bộ chú trọng thực hiện công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ tiếp tục quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng bộ tỉnh, huyện và tư tưởng Hồ Chí Minh đến các đảng viên; đồng thời coi trọng tính thuyết phục trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất trong hành động, thực hiện *“Nói đi đôi với làm của cán bộ, đảng viên trước quần chúng nhân dân”*.

Mỗi cấp ủy từ thị trấn đến các chi bộ Đảng, mỗi cán bộ trong Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là vai trò của người đứng đầu trong các tổ chức có trách nhiệm nắm vững tình hình đảng viên và nhân dân để làm tốt công tác tư tưởng. Tăng cường hơn nữa công tác tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng để nâng cao sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đồng thời, Đảng bộ tiếp tục thực hiện việc lấy ý kiến của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng về tư cách đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Quán triệt Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Bộ Chính trị về *“Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* và chỉ đạo của Huyện ủy Phổ Yên, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn đã

thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Đồng thời xây dựng Kế hoạch số 10-KH/ĐU nhằm cụ thể hóa Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị nhằm đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên của từng chi bộ Đảng, các cơ quan đơn vị, địa phương, từng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thị trấn, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về chất trong việc “*làm theo*”, với mục đích làm cho những giá trị tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày càng thấm sâu vào nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, thật sự trở thành hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, đấu tranh làm thất bại âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch... Ngoài ra, Đảng ủy đã chỉ đạo các đoàn thể có văn bản hướng dẫn thực hiện trong tổ chức mình. Cụ thể hóa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, quản lý đất đai, thu hút đầu tư.

Theo đó, từng chi bộ trực thuộc đã xây dựng kế hoạch thực hiện việc tiếp tục đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đảng ủy duy trì nền nếp học tập, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh

công tác tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến; ngăn chặn các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, tạo không khí phấn khởi, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đồng thời, quán triệt sự chỉ đạo của cấp trên, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tổ chức và tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ triển khai việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, được tổ công tác của Huyện ủy đánh giá cao.

Trong công tác tổ chức, Đảng bộ quan tâm thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực công tác. Từ năm 2011 - 2012, chi bộ quân sự và chi bộ doanh nghiệp Hùng Cường được thành lập góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ tới các tổ chức, các lĩnh vực ở cơ sở. Đảng bộ chú trọng xây dựng bộ máy cấp ủy các chi bộ Đảng, gắn liền với việc kiện toàn Ban quản lý các tiểu khu, thôn, xóm và các tổ chức đoàn thể nhân dân ở cơ sở; đặc biệt, xây dựng bộ máy chính quyền thị trấn có đủ năng lực điều hành, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Việc đánh giá chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kết quả rèn luyện qua *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Kết quả phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên năm 2012 cho thấy, trong 471/533 đảng viên dự

phân loại⁽¹⁾, có 393 đồng chí đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 83,44%), 76 đồng chí đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 16,14%) và 2 đảng viên vi phạm tư cách, không hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 0,42%); toàn Đảng bộ có 12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đảng bộ thị trấn 5 năm liền (2010 - 2014) đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Đảng ủy luôn coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc. Công tác kiểm tra phải góp phần chỉnh đốn Đảng, đấu tranh khắc phục những trì trệ, yếu kém trong lãnh đạo của cấp ủy, giám sát chính quyền về thực hiện nhiệm vụ chính trị và kế hoạch Nhà nước được giao. Từ năm 2010 - 2014, Đảng bộ đã tiến hành kiểm tra và xử lý 11 đảng viên vi phạm kỷ luật, khai trừ 2 trường hợp vi phạm pháp luật, xử lý kỷ luật khiển trách 6 trường hợp và xóa tên khỏi danh sách đảng viên 2 trường hợp.

Công tác nắm tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được thực hiện thường xuyên, liên tục. Trong những năm 2010 - 2014, khi thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, đặc biệt là Nghị quyết số 02-NQ/TU với nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng tác động đến tình cảm, đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Mặc dù cũng có một số diễn biến phức tạp trong công tác xây dựng chợ Ba Hàng mở rộng,

⁽¹⁾ Đảng bộ có 533 đảng viên, trong đó có 59 đảng viên được miễn sinh hoạt, 3 đảng viên tạm vắng.

một số dự án phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng nhìn chung đại bộ phận nhân dân đều yên tâm, tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; tích cực thi đua lao động, sản xuất, từng bước khắc phục khó khăn, thực hiện tốt cho đầu tư phát triển, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào địa bàn từng bước hoàn thành các hạng mục công trình đảm bảo các tiêu chí đô thị loại IV. Đồng bào các dân tộc thiểu số, tôn giáo luôn tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Năm 2011, thị trấn Ba Hàng đã tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân. Qua đó, đã có 26 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân thị trấn khóa mới. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Nguyễn Sỹ Minh làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lê Văn Mai làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân thị trấn gồm 5 thành viên, trong đó đồng chí Lê Danh Khiêm giữ chức Chủ tịch. Hội đồng nhân dân đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân tổ chức tốt việc tiếp xúc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân với cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp, chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp. Thường trực Hội đồng nhân dân thị trấn xây dựng kế hoạch, tập trung giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân trên một số lĩnh vực trọng yếu tại đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội và công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. Ủy ban nhân dân cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giao các chỉ tiêu kế hoạch đến các cơ sở và tổ chức thực hiện các giải pháp do

cấp ủy đề ra. Đảm bảo công tác quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật cũng như các chế độ chính sách đối với nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc chủ động xây dựng kế hoạch, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và vận động nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, đặc biệt là việc giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với các ngành thực hiện tốt việc tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Các tổ chức chính trị - xã hội địa phương củng cố chi hội, chi đoàn, tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2012 - 2017 thành công tốt đẹp. Bước đầu, các tổ chức đã chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn, hội, góp phần quan trọng thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương. Hội Phụ nữ thực hiện đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với mô hình “Nuôi lợn tiết kiệm”, thành lập 2 câu lạc bộ dưỡng sinh ở thôn Thành Lập và Tiểu khu 6. Hội Cựu chiến binh vận động xây dựng Quỹ Cựu chiến binh nghèo đạt kết quả tốt. Đoàn Thanh niên thực hiện “Tháng thanh niên”, tích cực tham gia các hoạt động liên hoan văn nghệ. Hội Nông dân phối hợp với Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp động viên nhân dân tích cực sản xuất, tổ chức tốt các buổi tập huấn khoa học - kỹ thuật cho nông dân. Các tổ chức như Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Nạn nhân chất độc da cam, Hội Cựu thanh niên xung phong tích cực triển khai các hoạt động xây dựng quỹ, thăm hỏi, tặng quà hội viên, tham mưu và

phối hợp với chính quyền thực hiện chế độ chính sách cho hội viên.

Đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Đảng bộ xác định phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực xây dựng thị trấn Ba Hàng phát triển toàn diện theo hướng đô thị hóa. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, Đảng bộ đã đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ mang tính đột phá, nhạy cảm do yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Đề ra các chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Chú trọng xây dựng các nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các mặt trong công tác xây dựng Đảng. Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch đã xác định. Từng bước đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; tăng cường công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn thể; đảm bảo mỗi cá nhân, tổ chức trong hệ thống chính trị phát huy được khả năng, năng lực của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ IX, Đảng bộ và nhân dân thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, quyết tâm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, xây dựng thị trấn trở thành đô thị loại IV, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Phổ Yên; đồng thời

góp phần thực hiện mục tiêu đưa huyện Phố Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015, đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020.

KẾT LUẬN

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, phát huy dân chủ, trí tuệ và sự đoàn kết, khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương, tạo bước chuyển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực.

Thị trấn được thành lập khi cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt, đất nước tập trung mọi nguồn lực cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà. Hòa chung không khí của dân tộc, Ba Hàng đã huy động mạnh mẽ sự đóng góp sức người, sức của trong nhân dân, chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước được thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ, nhân dân Ba Hàng đã vượt qua khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định tình hình chính trị, từng bước nâng cao đời sống.

Trong lãnh đạo phát triển kinh tế địa phương, Đảng bộ thị trấn Ba Hàng đã vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi phát triển toàn diện nền kinh tế địa phương. Từ khi Đảng đề ra đường lối đổi mới, với những chủ trương đúng đắn, công cuộc đổi mới đã phát huy mạnh mẽ lợi thế, khơi dậy nguồn lực kinh tế, mở ra một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của các thành phần kinh tế của thị trấn. Cùng với sự nghiệp

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế thị trấn đang ngày càng phát triển, bộ mặt quê hương thay đổi từng ngày. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của huyện.

Những thành tựu đó có được là nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Đảng bộ và chính quyền thị trấn đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương, lấy đó làm nền tảng để tìm ra bước đi phù hợp với địa phương mình. Đảng bộ đã quán triệt chủ trương dựa vào dân trong mọi hành động cách mạng, từ đó đã phát huy tính sáng tạo của nhân dân vốn rất năng động, xây dựng thành những quyết sách lớn, là những vấn đề có ý nghĩa quan trọng đã được tổ chức Đảng, chính quyền quan tâm trong quá trình đi lên của địa phương.

Đồng thời, tinh thần lao động hăng say, năng động, sáng tạo, đoàn kết của nhân dân thị trấn Ba Hàng cùng sự đoàn kết, gắn bó giữa “ý Đảng” và “lòng dân” đã tạo thành sức mạnh to lớn để Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng qua các thời kỳ. Nhân dân Ba Hàng luôn tin tưởng vào đường lối của Đảng, vào tương lai tươi sáng của quê hương đất nước, đoàn kết một lòng xây dựng và phát triển quê hương.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương, Đảng bộ thị trấn đã nghiêm túc kiểm điểm, nhìn thẳng

vào những sai lầm, khuyết điểm mắc phải, từ đó tìm cách khắc phục những hạn chế đó.

Lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ thị trấn Ba Hàng luôn gắn liền với lịch sử xây dựng và phát triển của quê hương. Mỗi bước trưởng thành của Đảng bộ chính là nhân tố quan trọng tạo cơ sở thúc đẩy phong trào cách mạng địa phương phát triển. Đồng thời, qua quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ rút ra được những bài học quý báu, có ý nghĩa quan trọng đối với việc đề ra những bước đi, phương hướng phù hợp, phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương trong thời kỳ mới, đó là:

Phải thường xuyên củng cố, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Sự lãnh đạo của Đảng chính là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Do vậy, Đảng bộ phải thật sự nghiêm túc tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Đề ra được chương trình hành động của cấp ủy trên cơ sở vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Việc quán triệt đường lối và vận dụng sáng tạo thực tiễn sẽ tạo ra sự gắn bó, tin tưởng giữa Đảng với dân, huy động được sức mạnh của đông đảo quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng.

Đồng thời, phải đảm bảo có sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, nhất là vai trò, vị trí, trách nhiệm của người đứng đầu trong các tổ chức Đảng, chính quyền,

đoàn thể. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Cần khắc phục bệnh thành tích, trông chờ, sợ khuyết điểm và xem nhẹ công tác tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ.

Đảng bộ phải luôn biết dựa vào dân, tăng cường gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *“Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”*⁽¹⁾. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng không thể giành thắng lợi nếu quần chúng nhân dân không tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nếu Đảng không huy động được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Đảng bộ đã quán triệt chủ trương dựa vào dân trong mọi hành động cách mạng, luôn duy trì mối quan hệ máu thịt với nhân dân, dựa vào dân và chăm lo lợi ích cho nhân dân. Đảng bộ đã xác định đẩy mạnh phát triển kinh tế luôn phải đi đôi với thúc đẩy các tiến bộ xã hội. Nhờ đó, nhân dân luôn tin tưởng, ủng hộ, cùng Đảng bộ, chính quyền vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ và chế độ chính sách đối với cán bộ, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: *“Cán bộ là gốc của mọi công việc”*. Đảng bộ thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, thông qua quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, bố trí mà cán bộ được

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 12, tr.215.

học tập rèn luyện, thử thách, nhất là cán bộ trẻ. Trước hết, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho các cán bộ, đảng viên, giúp các cán bộ, đảng viên cùng toàn thể nhân dân cảnh giác trước âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới. Đi đôi với giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện nhân cách cán bộ, đảng viên cần được quan tâm nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”.

Phải luôn coi trọng việc giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, ý chí tự lực, tự cường. Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã để lại cho dân tộc ta nói chung và thị trấn Ba Hàng nói riêng truyền thống vô cùng quý giá, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên cường, ý chí tự lực, tự cường. Đó chính là nguồn sức mạnh to lớn đã giúp dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng hai đế quốc thực dân lớn và giành thắng lợi trong công cuộc đổi mới. Nguồn sức mạnh đó cần được duy trì và khơi dậy một cách mạnh mẽ vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương hiện nay.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, quê hương Ba Hàng đã có nhiều đổi thay, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, kinh tế thị trấn ngày càng phát triển, tuy còn không ít khó khăn, nhưng sức mạnh từ truyền thống cách mạng của Đảng bộ và những kinh nghiệm quý báu

trong 42 năm (1972 - 2014) sẽ là tài sản quý giá để Đảng bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng tiếp tục vững bước trên con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG

KHÓA I: 1985 - 1986

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Chu Văn Cẩn	Bí thư
2	Lê Danh Bẩy	Phó Bí thư
3	Nguyễn Trọng Dậu	Thường vụ
4	Nguyễn Huy Sinh	Đảng ủy viên
5	Lê Kim Lưu	Đảng ủy viên
6	Hoàng Quốc Bình	Đảng ủy viên
7	Hoàng Phi Long	Đảng ủy viên
8	Lê Bá Thuần	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Xuân Thứ	Đảng ủy viên
10	Lê Danh Hiến	Đảng ủy viên
11	Lê Thị Thu	Đảng ủy viên

KHÓA II: 1986 - 1988

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Chu Văn Cẩn	Bí thư
2	Hoàng Quốc Bình	Phó Bí thư
3	Lê Kim Lưu	Thường vụ Thường trực
4	Nguyễn Trọng Dậu	Thường vụ
5	Hoàng Phi Long	Thường vụ
6	Lê Bá Thuần	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Văn Mạc	Đảng ủy viên
8	Đỗ Hoàng Vân	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên
10	Lê Thị Thu	Đảng ủy viên

11	Nguyễn Xuân Thứ	Đảng ủy viên
12	Đàm Thị Liên	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Đình Vũ	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Thị Chiêu	Đảng ủy viên
15	Mai Văn Đề	Đảng ủy viên

KHÓA III: 1988 - 1991

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	Bí thư
2	Mai Văn Đề	Phó Bí thư
3	Nguyễn Duy Định	Thường vụ Thường trực
4	Lê Bá Thuần	Thường vụ
5	Hoàng Phi Long	Thường vụ
6	Đỗ Hoàng Vân	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Thị Chiêu	Đảng ủy viên
8	Đàm Thị Liên	Đảng ủy viên
9	Lê Đắc Lập	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên
11	Lê Văn Mai	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Đình Xuyên	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Văn Phố	Đảng ủy viên
14	Chu Tiến	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Hồng Mão	Đảng ủy viên

KHÓA IV: 1991 - 1994⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	Bí thư
2	Mai Văn Đề	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Hạnh	Thường vụ Thường trực
4	Lê Bá Thuần	Thường vụ
5	Lê Danh Xê	Thường vụ
6	Hoàng Phi Long	Đảng ủy viên
7	Lê Văn Mai	Đảng ủy viên
8	Trần Thị Chiến	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Thị Hợi	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Xuân Thứ	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Văn Phố	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Quang Đức	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Đình Tường	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Hồng Mão	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên

KHÓA V: 1994 - 1995

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	Bí thư
2	Mai Văn Đề	Phó Bí thư
3	Nguyễn Quang Đức	Thường vụ Thường trực
4	Nguyễn Văn Hạnh	Thường vụ

⁽¹⁾ Đại hội nhiệm kỳ 1991 - 1994 được tiến hành 2 vòng: vòng 1 vào cuối năm 1991, vòng 2 đầu năm 1992. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ vào vòng 2.

5	Lê Văn Mai	Thường vụ
6	Hoàng Phi Long	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Đình Tường	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Lâm	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Thị Hợi	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Thị Mịch	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Hồng Mão	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Xuân Thứ	Đảng ủy viên
14	Đỗ Hoàng Vân	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Văn Tuấn	Đảng ủy viên

KHÓA VI: 1996 - 2000

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	Bí thư
2	Mai Văn Đề	Phó Bí thư
3	Nguyễn Quang Đức	Thường vụ Thường trực
4	Nguyễn Văn Hạnh	Thường vụ
5	Hoàng Phi Long	Thường vụ
6	Nguyễn Văn Lâm	Đảng ủy viên
7	Nguyễn Thị Mịch	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Văn Tuấn	Đảng ủy viên
10	Ngô Quang Thái	Đảng ủy viên
11	Lê Danh Khiêm	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Xuân Thứ	Đảng ủy viên
13	Hoàng Như Bính	Đảng ủy viên
14	Vũ Văn Hà	Đảng ủy viên
15	Đỗ Hoàng Vân	Đảng ủy viên

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ**



NGUYỄN DUY ĐỊNH

Bí thư chi bộ
(1972 - 1974)
(11/1980 - 3/1981)



PHẠM XUÂN HẠP

Bí thư chi bộ
(1974 - 1977)
(1979 - 11/1980)



PHÙNG QUANG CẢNH

Bí thư chi bộ
(1977 - 1979)



LÊ VĂN PHÙNG

Bí thư chi bộ
(3/1981 - 02/1983)



ĐẶNG ĐÌNH UY

Bí thư chi bộ
(02/1983 - 7/1985)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC,
UBND THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ**



HOÀNG QUỐC BÌNH

Chủ tịch UBND
(7/1986 - 6/1987)
(11/1999 - 8/2001)



MAI VĂN ĐÊ

Chủ tịch UBND
(6/1987 - 11/1999)



NGUYỄN VĂN HẠNH

Chủ tịch UBND
(8/2001 - 5/2004)



NGUYỄN SỸ MINH

Chủ tịch UBND
(5/2004 - 4/2010)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC,
UBND THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ**



LÊ DANH KHIÊM
Chủ tịch UBND
(4/2010 - 01/2014)



ĐỖ HOÀNG VĂN
Chủ tịch UBND
(01/2014 - nay)

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
THỊ TRẤN BA HÀNG NHIỆM KỲ 2010 - 2015**



NGUYỄN SỸ MINH
Bí thư Đảng ủy
(12/2009 - 9/2013)



LÊ DANH KHIÊM
Phó Bí thư (12/2009 - 9/2013)
Bí thư Đảng ủy (9/2013 - nay)



VŨ VĂN HÀ
Phó Bí thư Thường trực



ĐỖ HOÀNG VĂN
Thường vụ,
Phó Bí thư (12/2014 - nay)



NGUYỄN HỒNG HẢI
Thường vụ



NGUYỄN MINH THẮNG
Thường vụ (12/2014 - nay)

KHÓA VII: 2000 - 2005⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	Bí thư
2	Nguyễn Quang Đức	Phó Bí thư Thường trực
3	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Bí thư
4	Nguyễn Văn Lâm	Thường vụ
5	Hoàng Phi Long	Thường vụ
6	Ngô Quang Thái	Đảng ủy viên
7	Vũ Văn Hà	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Hữu Phước	Đảng ủy viên
9	Đinh Văn Ban	Đảng ủy viên
10	Trần Văn Nhựt	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Đình Phương	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Văn Phớt	Đảng ủy viên
13	Đào Thị Bình	Đảng ủy viên
14	Lê Danh Khiêm	Đảng ủy viên
15	Lê Đăng Chi	Đảng ủy viên
16	Nguyễn Sỹ Minh	Đảng ủy viên
17	Lê Văn Mai	Đảng ủy viên
18	Phạm Đức Hà	Đảng ủy viên

⁽¹⁾ Tháng 10 năm 2003, Huyện ủy có quyết định bổ sung 3 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn: Nguyễn Sỹ Minh, Lê Văn Mai, Phạm Đức Hà.

KHÓA VIII: 2005 - 2010

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	Bí thư
2	Vũ Văn Hà	Phó Bí thư Thường trực
3	Nguyễn Sỹ Minh	Phó Bí thư
4	Lê Danh Khiêm	Thường vụ
5	Đỗ Hoàng Vân	Thường vụ
6	Nguyễn Thanh Bình	Đảng ủy viên
7	Lê Văn Mai	Đảng ủy viên
8	Hoàng Phi Long	Đảng ủy viên
9	Vũ Thị Ngọc Lan	Đảng ủy viên
10	Nguyễn Hồng Hải	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Thế Hải	Đảng ủy viên
12	Phạm Đức Hà	Đảng ủy viên
13	Bùi Văn Lý	Đảng ủy viên
14	Trần Quang Thìn	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Minh Tường	Đảng ủy viên

KHÓA IX: 2010 - 2015⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Sỹ Minh	Bí thư
2	Vũ Văn Hà	Phó Bí thư Thường trực
3	Lê Danh Khiêm	Phó Bí thư
4	Đỗ Hoàng Vân	Thường vụ
5	Nguyễn Hồng Hải	Thường vụ
6	Lê Văn Mai	Đảng ủy viên
7	Hoàng Phi Long	Đảng ủy viên
8	Nguyễn Minh Thắng	Đảng ủy viên
9	Nguyễn Thanh Bình	Đảng ủy viên
10	Vũ Thị Ngọc Lan	Đảng ủy viên
11	Nguyễn Thế Hải	Đảng ủy viên
12	Nguyễn Khắc San	Đảng ủy viên
13	Nguyễn Đình Vy	Đảng ủy viên
14	Nguyễn Thanh Hà	Đảng ủy viên
15	Nguyễn Khắc Hảo	Đảng ủy viên
16	Đặng Thị Minh Thu	Đảng ủy viên
17	Lê Thị Tuấn	Đảng ủy viên
18	Nhữ Ngọc Toan	Đảng ủy viên
19	Nguyễn Hồng Khanh	Đảng ủy viên

⁽¹⁾ Tháng 9 năm 2013, đồng chí Nhữ Ngọc Toan, đồng chí Nguyễn Hồng Khanh được bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đồng chí Lê Danh Khiêm giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Sỹ Minh. Tháng 12 năm 2014, đồng chí Đỗ Hoàng Vân được cử giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Minh Thắng là Ủy viên Ban Thường vụ.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN BA HÀNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Lê Bá Sửu	1968 - 1972	Bí thư chi bộ
2	Nguyễn Duy Định	1972 - 1974	Bí thư chi bộ
3	Phạm Xuân Hạp	1974 - 1977	Bí thư chi bộ
4	Phùng Quang Cảnh	1977 - 1979	Bí thư chi bộ
5	Phạm Xuân Hạp	1979 - 11/1980	Bí thư chi bộ
6	Nguyễn Duy Định	11/1980 - 3/1981	Bí thư chi bộ
7	Lê Văn Phùng	3/1981 - 02/1983	Bí thư chi bộ
8	Đặng Đình Uy	02/1983 - 7/1985	Bí thư chi bộ
9	Chu Văn Cẩn	7/1985 - 7/1988	Bí thư Đảng ủy
10	Hoàng Quốc Bình	7/1988 - 12/2009	Bí thư Đảng ủy
11	Nguyễn Sỹ Minh	12/2009 - 9/2013 ⁽¹⁾	Bí thư Đảng ủy
12	Lê Danh Khiêm	11/2013 - nay	Bí thư Đảng ủy

⁽¹⁾ Từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2013, đồng chí Vũ Văn Hà giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Chín	1972 - 1975	Chủ tịch UBHC
2	Nguyễn Duy Định	1975 - 1977	Chủ tịch UBHC, UBND
3	Nguyễn Đình Chín	1977 - 12/1981	Chủ tịch UBND
4	Nguyễn Duy Định	12/1981 - 5/1984	Chủ tịch UBND
5	Nguyễn Trọng Dậu	5/1984 - 9/1985	Chủ tịch UBND
6	Lê Danh Bẩy	9/1985 - 7/1986	Chủ tịch UBND
7	Hoàng Quốc Bình	7/1986 - 6/1987	Chủ tịch UBND
8	Mai Văn Đề	6/1987 - 11/1999	Chủ tịch UBND
9	Hoàng Quốc Bình	11/1999 - 8/2001	Chủ tịch UBND
10	Nguyễn Văn Hạnh	8/2001 - 5/2004	Chủ tịch UBND
11	Nguyễn Sỹ Minh	5/2004 - 4/2010	Chủ tịch UBND
12	Lê Danh Khiêm	4/2010 - 01/2014	Chủ tịch UBND
13	Đỗ Hoàng Vân	01/2014 - nay	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ**

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Bình	11/1989 - 02/1999	Chủ tịch HĐND
2	Mai Văn Đề	02/1999 - 8/2001	Chủ tịch HĐND
3	Hoàng Quốc Bình	8/2001 - 4/2010	Chủ tịch HĐND
4	Nguyễn Sỹ Minh	4/2010 - 01/2014	Chủ tịch HĐND
5	Vũ Văn Hà	01/2014 - nay	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG
BAN NGÀNH, ĐOÀN THỂ THỊ TRẤN BA HÀNG
QUA CÁC THỜI KỲ**

MẶT TRẬN TỔ QUỐC

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Vũ Xuân Vinh	1972 - 1985
3	Nguyễn Đình Vũ	1985 - 1988
4	Nguyễn Đình Xuyên	1988 - 1991
5	Nguyễn Hồng Mão	1991 - 1994
6	Ngô Quang Thái	1994 - 2003
7	Phạm Đức Hà	2003 - 2012
8	Nguyễn Hồng Hải	2012 - nay

HỘI NÔNG DÂN

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Như Bính	6/1987 - 5/1995
2	Nguyễn Xuân Thứ	5/1995 - 12/2002
3	Vũ Văn Hà	12/2002 - 9/2005
4	Nguyễn Thế Hải	9/2005 - nay

ĐOÀN THANH NIÊN

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Tống Sơn Thịnh	1972 - 1973
2	Ngô Văn Thành	1973 - 1980
3	Ngô Văn Chính	1980 - 1982
4	Hoàng Phi Long	1982 - 1984
5	Nguyễn Trọng Bình	1984 - 1986

6	Đỗ Hoàng Vân	1986 - 12/1998
7	Vũ Văn Hà	01/1999 - 01/2003
8	Nguyễn Thanh Bình	01/2003 - 4/2012
9	Nguyễn Hồng Khanh	4/2012 - nay

HỘI PHỤ NỮ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đặng Thị Độ	1972 - 1981
2	Phạm Thị Loan	1981 - 1985
3	Lê Thị Thu	1985 - 1989
4	Nguyễn Thị Chiêu	1989 - 1992
5	Nguyễn Thị Mịch	1992 - 2006
6	Vũ Thị Ngọc Lan	2006 - nay

HỘI CỰU CHIẾN BINH

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Duyệt	12/1990 - 5/1993
2	Nguyễn Quang Đức	5/1993 - 5/1996
3	Nguyễn Ngọc Thảo	5/1996 - 02/1997
4	Nguyễn Văn Tuyên	02/1997 - 02/2001
5	Trần Văn Sơn	02/2001 - 11/2006
6	Lê Danh Xê	11/2006 - nay

HỘI NGƯỜI CAO TUỔI

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đỗ Doan	1996 - 2001
2	Vũ Niêm	2001 - 2007
3	Trương Công Hành	2007 - nay

HỘI CHỮ THẬP ĐỎ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Ngô Quang Thái	1998 - nay

HỘI NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Lê Danh Xê	6/2008 - 10/2008
2	Phùng Bách Nhẫn	10/2008 - 8/2012
3	Đặng Văn Kện	8/2012 - nay

HỘI CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Hoàng Xuân Canh	2006 - 2010
2	Nguyễn Văn Kính	2010 - nay

HỘI KHUYẾN HỌC

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Nguyễn Văn Hạnh	11/2002 - 5/2004
2	Nguyễn Sỹ Minh	5/2004 - 9/2012
3	Phạm Đức Hà	9/2012 - nay

TRƯỞNG CÔNG AN

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Chu Văn Tiến	1972 - 1975
2	Nguyễn Trọng Dậu	1975 - 1982
3	Nguyễn Huy Sinh	1982 - 1986
4	Hoàng Phi Long	1986 - 1992
5	Lê Văn Mai	1992 - 1994
6	Nguyễn Văn Hạnh	1994 - 1999
7	Hoàng Phi Long	1999 - 2004
8	Đỗ Hoàng Vân	2004 - 2010
9	Nguyễn Hồng Hải	2010 - 2013
10	Nhữ Ngọc Toàn	2013 - nay

CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ THỊ TRẤN

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Đặng Việt Bình	1972 - 4/1984
2	Hoàng Phi Long	4/1984 - 5/1987
3	Lê Văn Mai	5/1987 - 02/1992
4	Hoàng Phi Long	02/1992 - 12/1999
5	Đỗ Hoàng Vân	12/1999 - 5/2004
6	Nguyễn Hồng Hải	5/2004 - 3/2010
7	Nguyễn Thanh Hà	3/2010 - 4/2012
8	Nguyễn Thanh Bình	4/2012 - nay

**DANH SÁCH BÍ THƯ CÁC CHI BỘ
TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY
THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ**

1. CHI BỘ KHỐI 1 (1985 - 1995)

Stt	Họ và tên
1	Đặng Ngọc Thăng
2	Nguyễn Hồng Mão
3	Trần Thị Chiến
4	Nguyễn Quang Đức
5	Vũ Thiếu Nhiếp

2. CHI BỘ KHỐI 2 (1985 - 1995)

Stt	Họ và tên
1	Ngô Quang Thắng
2	Chu Văn Tiến
3	Nguyễn Đình Tường
4	Ngô Quang Thái

3. CHI BỘ HỢP TÁC XÃ KIM PHONG (1985 - 1994)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Thứ
2	Hoàng Như Bình
3	Nguyễn Văn Nhàn
4	Nguyễn Đức Thư

4. CHI BỘ THÔN THÀNH LẬP (1985 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Lê Bá Thuần
2	Hoàng Quốc Hùng
3	Mẫn Xuân Tường
4	Nguyễn Văn Tuấn
5	Nguyễn Bá Dân

5. CHI BỘ THÔN YÊN NINH (1985 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Đặng Tuấn Ngân
2	Nguyễn Văn Mạc
3	Nguyễn Đình Xuyên
4	Lê Danh Bẩy
5	Lê Danh Xê
6	Nguyễn Văn Năm
7	Nguyễn Văn Lâm
8	Lê Danh Khiêm
9	Lê Đăng Chi
10	Nguyễn Đình Vỵ

6. CHI BỘ THÔN KIM THÁI (1994 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Đức Kim
2	Nguyễn Đức Thư
3	Vũ Văn Quyết
4	Nguyễn Đức Vững
5	Nguyễn Văn Lừng
6	Lê Thị Tuấn

7. CHI BỘ THÔN ĐẠI PHONG (1994 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Văn Thứ
2	Hoàng Như Bính
3	Nguyễn Văn Phố
4	Lê Văn Mai
5	Nguyễn Văn Tuyên
6	Lê Bá Lý
7	Trần Thanh Lập

8. CHI BỘ TIỂU KHU 1 (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Quang Cư
2	Hoàng Thị Kim Sáo
3	Hoàng Văn Đồng
4	Lê Văn Túc
5	Dương Xuân Bào
6	Ngô Thanh Dậu
7	Nguyễn Thị Hải Yến

9. CHI BỘ TIỂU KHU 2 (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Vũ Thiếu Nhiếp
2	Nguyễn Thành Ứng
3	Nguyễn Văn Sơn
4	Ngô Văn Trình
5	Lê Văn Nguyễn

10. CHI BỘ TIỂU KHU 3 (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Đặng Ngọc Thăng
2	Mai Duyên
3	Nguyễn Hữu Phước
4	Phan Công Thúc
5	Trần Văn Mão
6	Trần Bá Kha

11. CHI BỘ TIỂU KHU 4 (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Quang Cúc
2	Lê Việt Cường
3	Nguyễn Ngọc Hiên

12. CHI BỘ TIỂU KHU 5 (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Đinh Văn Ban
2	Đỗ Cường Tiến

13. CHI BỘ TIỂU KHU 6 (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Trần Văn Nhự
2	Hoàng Văn Thi
3	Lưu Văn Bình

14. CHI BỘ TRƯỜNG TIỂU HỌC BA HÀNG (1995 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Đình Phương
2	Nguyễn Minh Tường

15. CHI BỘ TRƯỜNG THCS ĐỒ CẬN (2000 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Phan Văn Hiền
2	Nguyễn Khắc Hảo
3	Trần Kiều Phong

16. CHI BỘ TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA (2003 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Tạ Thị Thái
2	Đinh Thị Cúc
3	Nguyễn Thị Luyện

17. CHI BỘ TRƯỜNG MẦM NON BA HÀNG (2007 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Lê Thị Hân
2	Đặng Thị Minh Thu

18. CHI BỘ CƠ QUAN UBND THỊ TRẤN (2008 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Vũ Văn Hà
2	Nguyễn Hồng Hải

19. CHI BỘ QUÂN SỰ THỊ TRẤN (2011 - 2014)

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Sỹ Minh
2	Lê Danh Khiêm

**20. CHI BỘ DOANH NGHIỆP HÙNG CƯỜNG
(2012 - 2013)**

Stt	Họ và tên
1	Nguyễn Hồng Cường

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG THỊ TRẦN BA HÀNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Trú quán	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trắc	1928	Đại Phong	Đại Phong	Có 2 con là liệt sĩ
2	Vũ Thị Quan	1916	Nam Tiến - Phổ Yên	Kim Thái	Có 2 con là liệt sĩ

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG THỊ TRẦN BA HÀNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm tham gia cách mạng	Năm vào Đảng	Quê quán	Trú quán
1	Lưu Văn Như	1917	1939	1941	Phú Xuyên - Hà Nội	Tiểu khu (
2	Bùi Thị Kim Thanh ⁽¹⁾	1916	1940	1946	Thanh Trì - Hà Nội	Tiểu khu (

⁽¹⁾ Tên gọi khác là Bùi Thị Tuyết Mai.

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN THỜI NGHĨA THỊ TRẤN BA HÀNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Quê quán	Trú quán
1	Trần Thị Chiến	1928	1946	Tiên Lữ - Hưng Yên	Tiểu khu 2
2	Phạm Xuân Hạp	1923	1947	Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Tiểu khu 1
3	Nguyễn Văn Duyệt	1930	1948	Thanh Ba - Phú Thọ	Yên Ninh

DANH SÁCH LIỆT SĨ
THỊ TRẤN BA HÀNG QUA CÁC THỜI KỲ
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
1	Đàm Văn Bính	1925	1945	1947
2	Lê Văn Huyền	1910	1944	1947
3	Nguyễn Văn Lập	1921	1940	1949
4	Phạm Văn Bên	1922	1950	1950
5	Hoàng Văn Tứ	1928	1946	1950
6	Lê Đắc Duyên	1930	1948	1950
7	Nguyễn Văn Đông	1923	1945	1950
8	Nguyễn Văn Hàm		1946	1951
9	Mẫn Xuân Lễ	1932	1951	1952
10	Nguyễn Văn Yên	1924	1945	1954

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
1	Phan Gia Châu	1944	1965	1966
2	Nguyễn Văn Lập	1931	1954	1967
3	Lý Thành Kiệt	1930	1947	1967
4	Nguyễn Văn Phẩm	1945	1966	1967
5	Nguyễn Văn Truyền	1948	1966	1967
6	Ngô Văn Thịnh	1947	1965	1968
7	Đoàn Đình Hải	1949	1966	1968

8	Trương Đình Năm	1948	1967	1968
9	Trương Đình Nho	1942	1961	1968
10	Nguyễn Văn Bốn	1948	1966	1968
11	Mẫn Xuân Ba	1943	1966	1968
12	Nguyễn Văn Đồi	1943	1966	1968
13	Nguyễn Mạnh Chắc	1947	1966	1968
14	Trần Công Định	1949	1968	1969
15	Trương Đình Cát	1949	1968	1969
16	Mẫn Xuân Năm	1949	1966	1969
17	Nghiêm Xuân Duyệt	1933	1965	1969
18	Trần Xuân Thủy	1947	1968	1970
19	Phạm Đăng Lợi	1951	1967	1970
20	Lê Đắc Tuyển	1947	1968	1970
21	Nguyễn Duy Thiêm	1947		1970
22	Trần Chắm	1930	1950	1971
23	Nguyễn Văn Nghĩa	1940	1960	1971
24	Lê Danh Lạp	1943	1968	1971
25	Phạm Quang Lâm	1943	1968	1972
26	Nguyễn Đức Trịnh	1945	1966	1972
27	Nguyễn Văn Dự	1949	1966	1972
28	Phạm Quang Giá	1952	1971	1972
29	Nguyễn Gia Lân	1945	1963	1973
30	Nguyễn Văn Thuận	1952	1971	1973
31	Nguyễn Đức Thoa	1939	1968	1973
32	Nguyễn Hữu Thiệp	1943	1968	1973
33	Nguyễn Đức Học	1951	1968	1973
34	Bùi Văn Thụy	1940	1967	1974
35	Võ Văn Đảm	1948	1972	1974
36	Nguyễn Công Trưởng	1950	1970	1974
37	Nguyễn Mạnh Sáu	1952	1970	1975

THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh
1	Nguyễn Thị Loan	1960	1978	1979
2	Chu Văn Minh	1959	1978	1979
3	Ngô Quang Thái	1955	1974	1979
4	Trần Đức Long	1958	1975	1979
5	Đặng Việt Minh	1961	1979	1981
6	Võ Mạnh Cường	1963	1981	1989
7	Dương Đình Khôi	1944	1964	1991
8	Võ Văn Thắng	1962	1997	2006

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
THỊ TRẤN BA HÀNG ĐƯỢC TẶNG, TRUY TẶNG
HUY HIỆU 65, 60, 55, 50, 40, 30 NĂM TUỔI ĐẢNG⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Loại huy hiệu	Trực thuộc chi bộ
1	Trần Thị Chiến	1928	1946	65	Tiểu khu 2
2	Phạm Ngọc Chuẩn	1929	1948	65	Tiểu khu 1
3	Đỗ Doan	1927	1949	65	Tiểu khu 3
4	Phạm Xuân Hạp*	1923	1947	60	Tiểu khu 1
5	Chu Văn Thuần*	1924	1950	60	Kim Thái
6	Trần Văn Thoại	1928	1950	60	Tiểu khu 6
7	Hoàng Hữu Liên*	1924	1948	55	Tiểu khu 1
8	Nguyễn Đình Vũ*	1925	1949	55	Yên Ninh
9	Lê Văn Canh*	1929	1955	55	Yên Ninh
10	Nguyễn Ngọc Thảo	1934	1956	55	Tiểu khu 3
11	Đặng Tuấn Ngân	1932	1956	55	Yên Ninh
12	Đỗ Anh Toàn	1930	1958	55	Tiểu khu 2
13	Nguyễn Đức Kim	1935	1959	55	Kim Thái
14	Trần Hữu Giá	1927	1959	55	Tiểu khu 1
15	Nguyễn Phi Bá	1937	1959	55	Tiểu khu 1
16	Nguyễn Thị Thanh Bình	1938	1959	55	Tiểu khu 3
17	Lê Văn Thuởng	1935	1959	55	Yên Ninh
18	Nguyễn Đình Xuyên*	1929	1959	55	Yên Ninh
19	Nguyễn Văn Huyền*	1917	1946	50	Yên Ninh
20	Bùi Quý Quận*	1923	1948	50	Tiểu khu 3
21	Phạm Hồng Kỳ*	1928	1948	50	Tiểu khu 4

⁽¹⁾ Số liệu tính đến hết năm 2014, trong tổng số 314 đảng viên có huy hiệu Đảng, đã có 76 đồng chí qua đời (*).

22	Nguyễn Văn Duyệt*	1930	1948	50	Yên Ninh
23	Lê Danh Độ*	1924	1948	50	Yên Ninh
24	Nguyễn Thị Phố*	1929	1949	50	Tiểu khu 3
25	Bùi Văn Tài*	1914	1949	50	Yên Ninh
26	Nguyễn Bá Đạt*	1929	1950	50	Tiểu khu 3
27	Nguyễn Văn Đính*	1918	1950	50	Yên Ninh
28	Nguyễn Doãn Tước*	1927	1954	50	Tiểu khu 3
29	Bùi Văn Cầu*	1930	1956	50	Tiểu khu 3
30	Nguyễn Văn Đước*	1934	1956	50	Yên Ninh
31	Nguyễn Thanh Hà*	1935	1959	50	Đại Phong
32	Nguyễn Thanh Hùng	1932	1960	50	Tiểu khu 1
33	Nhữ Đình Thạo*	1931	1960	50	Tiểu khu 4
34	Nguyễn Duy Định	1933	1960	50	Tiểu khu 4
35	Lê Kim Lưu	1931	1961	50	Đại Phong
36	Lê Bá Thuần	1936	1961	50	Thành Lập
37	Hoàng Văn Thực	1936	1961	50	Tiểu khu 5
38	Nguyễn Quang Đức	1939	1962	50	Tiểu khu 1
39	Phạm Thị An	1930	1962	50	Tiểu khu 3
40	Đặng Thị Hải*	1937	1962	50	Tiểu khu 3
41	Nguyễn Văn Liệu	1939	1962	50	Tiểu khu 5
42	Hoàng Như Bính	1933	1963	50	Đại Phong
43	Lê Danh Thuần	1935	1963	50	Yên Ninh
44	Nguyễn Phú	1927	1963	50	Đại Phong
45	Mẫn Xuân Nền	1937	1963	50	Thành Lập
46	Hoàng Quỳnh	1936	1963	50	Tiểu khu 2
47	Vũ Thị Sách	1944	1963	50	Tiểu khu 4
48	Nguyễn Thị Ước	1943	1963	50	Yên Ninh
49	Nguyễn Văn Mạc*	1932	1963	50	Yên Ninh
50	Nguyễn Thế Luân*	1935	1963	50	Yên Ninh

51	Hoàng Như Chúc	1928	1964	50	Đại Phong
52	Nguyễn Thị Tạo	1944	1964	50	Kim Thái
53	Nguyễn Đức Vững	1943	1964	50	Kim Thái
54	Lê Thị Thu	1943	1964	50	Kim Thái
55	Nguyễn Thị Phú	1933	1964	50	Tiểu khu 1
56	Đặng Ngọc Thăng	1935	1964	50	Tiểu khu 3
57	Nguyễn Trọng Dậu	1933	1964	50	Tiểu khu 5
58	Lê Danh Khiên	1940	1964	50	Yên Ninh
59	Nguyễn Quang Trung	1935	1964	50	Đại Phong
60	Lê Bá Sửu*	1915	1948	40	Đại Phong
61	Tạ Văn Dinh*	1921	1950	40	Tiểu khu 6
62	Nguyễn Văn Tạo*	1926	1953	40	Tiểu khu 4
63	Nguyễn Thị Giang*	1932	1954	40	Yên Ninh
64	Nguyễn Huy Sinh*	1934	1956	40	Tiểu khu 1
65	Đặng Đình Uy*	1933	1958	40	Tiểu khu 5
66	Nguyễn Phúc Thạnh*	1930	1959	40	Yên Ninh
67	Lê Danh Bẩy*	1934	1960	40	Yên Ninh
68	Nguyễn Thành Ứng*	1936	1961	40	Tiểu khu 2
69	Nguyễn Tiến Đạt*	1936	1961	40	Tiểu khu 3
70	Nghiêm Huy Thịnh*	1923	1962	40	Thành Lập
71	Trần Xuân An*	1937	1962	40	Tiểu khu 3
72	Ngô Thế Xuân*	1944	1964	40	Tiểu khu 4
73	Nguyễn Đức Thư*	1940	1965	40	Kim Thái
74	Nguyễn Văn Lùng	1941	1965	40	Kim Thái
75	Hoàng Văn Đồng	1945	1965	40	Tiểu khu 1
76	Phạm Thị Tiệp	1947	1965	40	Tiểu khu 1
77	Mai Duyên	1942	1965	40	Tiểu khu 3
78	Nguyễn Trọng Thành	1943	1965	40	Tiểu khu 3
79	Nguyễn Thị Anh Tân	1936	1965	40	Tiểu khu 4

80	Bùi Thế Vinh*	1940	1965	40	Tiểu khu 6
81	Đỗ Thị Hiền	1936	1965	40	Tiểu khu 6
82	Nguyễn Thị Chiêu	1939	1965	40	Yên Ninh
83	Nguyễn Thị Mịch	1942	1965	40	Yên Ninh
84	Nguyễn Văn Mậu	1934	1965	40	Yên Ninh
85	Mẫn Xuân Huấn	1939	1966	40	Thành Lập
86	Nguyễn Hồng Mão*	1940	1966	40	Tiểu khu 2
87	Vũ Thị Hạnh	1942	1966	40	Tiểu khu 3
88	Lê Thị Quế	1942	1966	40	Tiểu khu 3
89	Chu Thị Thúc	1940	1966	40	Tiểu khu 4
90	Vũ Quang Cúc	1945	1966	40	Tiểu khu 4
91	Đinh Văn Ban	1943	1966	40	Tiểu khu 5
92	Nguyễn Thị Vẻ	1946	1966	40	Tiểu khu 5
93	Trần Ngọc Quang	1940	1966	40	Tiểu khu 5
94	Phạm Quang Sáng	1935	1966	40	Tiểu khu 6
95	Lê Dạm	1943	1966	40	Tiểu khu 6
96	Nguyễn Văn Giao*	1935	1966	40	Yên Ninh
97	Mai Văn Bằng	1946	1967	40	Đại Phong
98	Lê Văn Túc*	1942	1967	40	Tiểu khu 1
99	Nguyễn Đình Khuyến	1938	1967	40	Tiểu khu 1
100	Phạm Thị Khuê Dung	1945	1967	40	Tiểu khu 1
101	Nguyễn Quốc Sử	1940	1967	40	Tiểu khu 2
102	Trịnh Thịnh Lợi	1937	1967	40	Tiểu khu 4
103	Nguyễn Đăng Thuộc	1927	1967	40	Tiểu khu 5
104	Nguyễn Văn Năm*	1940	1967	40	Yên Ninh
105	Nguyễn Quang Ất	1938	1967	40	Yên Ninh
106	Tạ Ngọc Dự*	1942	1967	40	Yên Ninh
107	Đoàn Thị Lan	1950	1968	40	Đại Phong
108	Nguyễn Xuân Minh*	1924	1968	40	Tiểu khu 1

109	Nguyễn Xuân Trưng*	1940	1968	40	Tiểu khu 1
110	Đào Duy Hiếu	1948	1968	40	Tiểu khu 2
111	Nguyễn Thị Ái	1948	1968	40	Tiểu khu 3
112	Nguyễn Thị Quảng	1949	1968	40	Tiểu khu 3
113	Nguyễn Đình Tường*	1938	1968	40	Tiểu khu 4
114	Hoàng Bạo*	1944	1968	40	Tiểu khu 5
115	Lê Thị Bẹ	1936	1968	40	Tiểu khu 5
116	Đinh Văn Trọng	1941	1968	40	Tiểu khu 5
117	Nguyễn Thị Tuyết	1924	1968	40	Tiểu khu 5
118	Phạm Ngọc Diệp*	1937	1968	40	Tiểu khu 6
119	Nguyễn Thị Sinh	1946	1968	40	Yên Ninh
120	Trương Công Hành	1943	1968	40	Yên Ninh
121	Mẫn Xuân Mậu	1938	1969	40	Đại Phong
122	Chu Văn Tam	1942	1969	40	Kim Thái
123	Chu Văn Đức	1944	1969	40	Kim Thái
124	Lê Đắc Luật	1946	1969	40	Thành Lập
125	Nguyễn Thọ Phúc	1941	1969	40	Tiểu khu 1
126	Lê Xuân Hải	1942	1969	40	Tiểu khu 1
127	Nguyễn Quang Cư	1943	1969	40	Tiểu khu 1
128	Ngô Văn Trình	1947	1969	40	Tiểu khu 2
129	Vũ Thiếu Nhiếp	1940	1969	40	Tiểu khu 2
130	Phan Công Thúc	1947	1969	40	Tiểu khu 3
131	Nguyễn Khắc Vinh	1947	1969	40	Tiểu khu 5
132	Nguyễn Thị Thơ	1938	1969	40	Tiểu khu 5
133	Hà Thế Mạn	1943	1969	40	Tiểu khu 5
134	Nguyễn Hữu Môn	1949	1969	40	Tiểu khu 5
135	Hoàng Quốc Thính	1947	1969	40	Tiểu khu 5
136	Hoàng Văn Thi*	1945	1969	40	Tiểu khu 6
137	Nguyễn Thị Minh	1949	1969	40	Yên Ninh

138	Nguyễn Thị Xuân	1948	1969	40	Yên Ninh
139	Nguyễn Văn Nghệ	1941	1970	40	Đại Phong
140	Nguyễn Văn Tuyên	1947	1970	40	Đại Phong
141	Mẫn Xuân Tường	1945	1970	40	Thành Lập
142	Phùng Bách Nhân	1947	1970	40	Thành Lập
143	Nguyễn Bá Dân	1951	1970	40	Thành Lập
144	Nông Văn Mộng*	1944	1970	40	Tiểu khu 6
145	Lê Danh Xê	1951	1971	40	Cơ quan
146	Lương Văn Trung	1950	1971	40	Đại Phong
147	Lê Thị Lệ	1949	1971	40	Thành Lập
148	Nguyễn Hữu Phước*	1948	1971	40	Tiểu khu 3
149	Đinh Văn Quảng	1933	1971	40	Yên Ninh
150	Mai Văn Đề	1949	1972	40	Đại Phong
151	Nguyễn Văn Phương	1951	1972	40	Đại Phong
152	Đỗ Văn Vĩnh	1954	1972	40	Tiểu khu 1
153	Lý Thế Hợp	1949	1972	40	Tiểu khu 6
154	Nguyễn Thị Mười	1952	1972	40	Tiểu khu 6
155	Mạc Văn Thảo	1954	1974	40	Tiểu khu 3
156	Nguyễn Xuân Tiêm	1953	1974	40	Đại Phong
158	Nguyễn Văn Nhu	1952	1974	40	Tiểu khu 6
159	Phạm Tuấn Anh	1952	1974	40	Tiểu khu 3
160	Hà Thị Kỳ	1945	1972	40	Yên Ninh
161	Lê Danh Sỹ	1941	1972	40	Yên Ninh
162	Nguyễn Văn Phố	1947	1973	40	Đại Phong
163	Cao Xuân Tình	1943	1973	40	Thành Lập
164	Bùi Văn Môn	1950	1973	40	Tiểu khu 6
165	Phạm Quang Năm	1952	1973	40	Yên Ninh
166	Lê Đăng Chi	1947	1973	40	Yên Ninh
167	Nguyễn Xuân Ngọ	1954	1973	40	Yên Ninh

168	Nguyễn Xuân Hùng	1947	1974	40	Thành Lập
169	Đỗ Thị Lợi	1949	1974	40	Tiểu khu 1
170	Nguyễn Thị Luật	1949	1974	40	Tiểu khu 2
171	Phan Phúc Thiêm	1949	1974	40	Tiểu khu 4
172	Nguyễn Quang Hồi	1948	1974	40	Tiểu khu 5
173	Trần Thị Lệ	1949	1974	40	Tiểu khu 6
174	Nguyễn Văn Lâm	1951	1974	40	Yên Ninh
175	Vũ Lương Bích	1950	1974	40	Yên Ninh
176	Nguyễn Văn Phi	1952	1974	40	Yên Ninh
177	Đào Duy Chiến	1947	1974	40	Yên Ninh
178	Trần Lê Quảng	1950	1973	40	Thành Lập
179	Đàm Thị Luyện	1940	1973	40	Tiểu khu 2
180	Nguyễn Văn Tiêm	1953	1974	40	Đại Phong
181	Nguyễn Văn Thứ*	1940	1971	30	Đại Phong
182	Nguyễn Minh Ngọc	1945	1974	30	Yên Ninh
184	Hoàng Quốc Bình	1953	1975	30	Thành Lập
185	Nguyễn Thị Ngọc	1950	1975	30	Thành Lập
186	Trần Văn Mão	1951	1975	30	Tiểu khu 3
187	Đỗ Cường Tiến	1951	1975	30	Tiểu khu 5
188	Nguyễn Hữu Tôn	1949	1975	30	Yên Ninh
189	Nguyễn Anh Cát	1948	1976	30	Yên Ninh
190	Lê Bá Lý	1946	1977	30	Đại Phong
191	Hoàng Thị Định	1952	1977	30	Tiểu khu 2
192	Đoàn Thị Thắm	1952	1977	30	Tiểu khu 2
193	Hoàng Thế Hùng	1950	1977	30	Tiểu khu 2
194	Nguyễn Thanh Nghị	1953	1977	30	Tiểu khu 3
195	Vũ Thị Khiêm	1950	1977	30	Tiểu khu 5
196	Lê Thị Tiểu Bình	1952	1977	30	Tiểu khu 5
197	Đỗ Thị Quỳnh	1948	1977	30	Tiểu khu 5

198	Nguyễn Văn Khiêm	1943	1977	30	Tiểu khu 6
199	Nguyễn Đình Phương	1948	1977	30	Yên Ninh
200	Hoàng Xuân Canh	1948	1978	30	Thành Lập
201	Dương Xuân Bào	1943	1978	30	Tiểu khu 1
202	Trần Văn Sơn	1955	1979	30	Thành Lập
203	Nguyễn Thị Túc	1947	1979	30	Tiểu khu 1
204	Ngô Thanh Dậu	1957	1979	30	Tiểu khu 1
205	Ngô Thị Bằng	1958	1979	30	Tiểu khu 2
206	Đỗ Thị Tuyên	1949	1979	30	Tiểu khu 3
207	Lộc Thị Thúy Soong	1951	1979	30	Tiểu khu 3
208	Hoàng Văn Tấn	1952	1979	30	Tiểu khu 3
209	Trần Bá Kha	1959	1979	30	Tiểu khu 3
210	Nguyễn Đức Cần	1955	1979	30	Tiểu khu 3
211	Lê Duy Đập	1955	1979	30	Tiểu khu 3
212	Vũ Đình Lại	1950	1979	30	Tiểu khu 3
213	Lê Việt Cường	1954	1979	30	Tiểu khu 4
214	Hoàng Phi Long	1959	1979	30	Tiểu khu 5
215	Trần Văn Hòa	1954	1979	30	Tiểu khu 6
216	Trần Văn Bình	1953	1979	30	Tiểu khu 6
217	Trần Văn Nhự	1952	1979	30	Tiểu khu 6
218	Nguyễn Văn Kính	1940	1979	30	Yên Ninh
219	Trần Hữu Thắng	1951	1979	30	Yên Ninh
220	Lê Văn Mai	1957	1980	30	Cơ quan
221	Nguyễn Quang Biên	1960	1980	30	Đại Phong
222	Đào Ngọc Phúc	1960	1980	30	Đại Phong
223	Chu Văn Thành	1953	1980	30	Kim Thái
224	Đặng Việt Phê	1956	1980	30	Thành Lập
225	Nghiêm Huy Quang	1955	1980	30	Thành Lập
226	Dương Xuân Giá	1949	1980	30	Tiểu khu 1

227	Vũ Văn Nghệ	1955	1980	30	Tiểu khu 2
228	Trương Thị Thanh	1954	1980	30	Tiểu khu 2
229	Nguyễn Văn Độ	1958	1980	30	Tiểu khu 2
230	Nguyễn Thị Sinh	1957	1980	30	Tiểu khu 3
231	Nguyễn Thị Khái	1957	1980	30	Tiểu khu 3
232	Lý Thị Nghị	1959	1980	30	Tiểu khu 3
233	Lương Thị Hương	1956	1980	30	Tiểu khu 4
234	Nguyễn Thị Tỵ	1951	1980	30	Tiểu khu 5
235	Dương Minh Tuấn	1947	1980	30	Tiểu khu 5
236	Trần Minh Hải	1955	1980	30	Tiểu khu 5
237	Nguyễn Thị Bắc	1944	1980	30	Tiểu khu 6
238	Nguyễn Văn Sào	1955	1980	30	Yên Ninh
239	Lê Đắc Lập	1955	1981	30	Đại Phong
240	Trần Thanh Lập	1956	1981	30	Đại Phong
241	Nguyễn Xuân Sơn	1955	1981	30	Thành Lập
242	Nguyễn Thị Công	1953	1981	30	Tiểu khu 2
243	Đào Thị Phong	1958	1981	30	Tiểu khu 3
244	Trần Thị Tiếp	1962	1981	30	Tiểu khu 3
245	Trương Xuân Hùng	1957	1981	30	Tiểu khu 3
246	Phạm Xuân Yên	1962	1981	30	Tiểu khu 3
247	Nguyễn Văn Minh	1966	1981	30	Tiểu khu 3
248	Dương Minh Đăng	1956	1981	30	Tiểu khu 3
249	Nguyễn Ngọc Hiên	1956	1981	30	Tiểu khu 4
250	Vũ Ngọc Thích	1951	1981	30	Tiểu khu 4
251	Phạm Quang Toàn	1955	1981	30	Tiểu khu 5
252	Đinh Văn Sinh	1958	1981	30	Tiểu khu 6
253	Ngô Thị Vinh	1960	1981	30	Tiểu khu 6
254	Ngô Quang Tĩnh	1945	1981	30	Tiểu khu 6
255	Lê Hồng Phong	1948	1981	30	Yên Ninh

256	Nguyễn Hồng Hải	1959	1982	30	Cơ quan
257	Nguyễn Thị Dân	1952	1982	30	Đại Phong
258	Trần Xuân Đường	1956	1982	30	Tiểu khu 3
259	Vũ Thị Lan	1959	1982	30	Tiểu khu 3
260	Đỗ Tiến Chủ	1952	1982	30	Tiểu khu 4
261	Trần Thị Lương	1953	1982	30	Tiểu khu 4
262	Dương Văn Cảnh*	1957	1982	30	Tiểu khu 4
263	Phạm Thái Quý	1943	1982	30	Yên Ninh
264	Lê Thị Bích Liên	1942	1984	30	Tiểu khu 5
265	Phạm Văn Hợp*	1914	1947	30	Tiểu khu 4
266	Phạm Ngọc Mậu*	1910	1949	30	Tiểu khu 1
267	Ngô Văn Thoan*	1912	1949	30	Tiểu khu 2
268	Đoàn Xuân Tuy*	1923	1949	30	Tiểu khu 5
269	Trần Thị Thanh Xuân*	1930	1950	30	Tiểu khu 1
270	Nguyễn Văn Nga*	1931	1954	30	Đại Phong
271	Triệu Văn Báo*	1933	1954	30	Tiểu khu 1
272	Nguyễn Thế Mật*	1934	1954	30	Yên Ninh
273	Nguyễn Văn Chuyên*	1933	1957	30	Tiểu khu 4
274	Chu Văn Cẩn*	1931	1959	30	Kim Thái
275	Trần Đình Tý*	1918	1959	30	Tiểu khu 1
276	Phùng Văn Ngọ*	1938	1960	30	Yên Ninh
277	Vũ Văn Lợi*	1924	1961	30	Kim Thái
278	Chu Khắc Kôi*	1939	1961	30	Tiểu khu 1
279	Nguyễn Thị Phúc*	1944	1963	30	Yên Ninh
280	Trịnh Hữu Đới*	1909	1965	30	Tiểu khu 2
281	Nguyễn Văn Tuấn*	1944	1966	30	Thành Lập
282	Ngô Quang Thắng*	1928	1966	30	Tiểu khu 2
283	Nguyễn Kim Truyền*	1937	1968	30	Kim Thái
284	Phạm Văn Nhân*	1939	1968	30	Yên Ninh

285	Nguyễn Thanh Giản*	1944	1969	30	Đại Phong
286	Lê Văn Gia*	1932	1969	30	Yên Ninh
287	Hoàng Quốc Hùng*	1946	1974	30	Thành Lập
288	Nguyễn Văn Thái	1958	1980	30	Tiểu khu 2
289	Dương Văn Đồi	1957	1981	30	Tiểu khu 1
290	Tạ Quang Giảng	1954	1982	30	Tiểu khu 6
291	Nguyễn Thị Ngân	1961	1983	30	Tiểu khu 5
292	Lê Thanh Hoài	1943	1983	30	Đại Phong
293	Trần Văn Sơn	1960	1983	30	Tiểu khu 6
294	Trần Khắc Mỗi	1952	1983	30	Tiểu khu 3
295	Đinh Thị Sách	1951	1983	30	Tiểu khu 2
296	Trần Trọng Tuấn	1960	1983	30	Tiểu khu 3
297	Ngô Sen Cơ	1949	1983	30	Yên Ninh
298	Lý Trung Nhi	1952	1983	30	Yên Ninh
299	Phạm Ngọc Khuê	1957	1983	30	Tiểu khu 3
300	Phạm Đình Hòa	1950	1983	30	Tiểu khu 6
301	Vũ Thị Chanh	1958	1983	30	Tiểu khu 3
302	Triệu Thanh Sơn	1959	1982	30	Tiểu khu 3
303	Nguyễn Thị Hồng Nhị	1957	1983	30	Tiểu khu 3
304	Lê Kim Bích	1959	1982	30	Kim Thái
305	Trần Thanh Nghị	1953	1984	30	Tiểu khu 3
306	Lương Văn Chanh	1964	1984	30	Tiểu khu 6
307	Trần Lệ Hà	1955	1984	30	Tiểu khu 3
308	Lê Văn Nguyễn	1960	1984	30	Tiểu khu 2
309	Đàm Thị Liên	1943	1984	30	Tiểu khu 3
310	Đinh Văn Chắp	1957	1984	30	Tiểu khu 3
311	Nguyễn Mạnh Hùng	1953	1984	30	Tiểu khu 6
312	Bùi Quang Toàn	1960	1984	30	Tiểu khu 3

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 54, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I* (1936 - 1965), xuất bản năm 2003.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II* (1965 - 2000), xuất bản năm 2005.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên 1930 - 1954 (Sơ thảo)*, xuất bản năm 1990.
8. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Nghị quyết số 03/TV, ngày 01 tháng 5 năm 1989 về hoàn thiện từng bước cơ chế khoán 10 trong nông nghiệp.
9. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Nghị quyết số 04/BCH Về việc đánh giá tình hình sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III về phương hướng lãnh đạo năm 1990.
10. Mặt trận Tổ quốc thị trấn Ba Hàng, *Báo cáo tham luận tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên khóa II, nhiệm kỳ 1988 - 2003*, ngày 15 tháng 5 năm 1988.

11. Báo cáo Tổng kết phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc 2 năm (1996 - 1997) của cán bộ và nhân dân thị trấn Ba Hàng, ngày 24 tháng 10 năm 1997.

12. Báo cáo tổng kết Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Hàng khóa IX, nhiệm kỳ 1994 - 1999.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo kinh nghiệm và kết quả công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh 5 năm (1996 - 2000), ngày 25 tháng 11 năm 2001.

14. Hội Cựu chiến binh thị trấn Ba Hàng, Báo cáo tổng kết biểu dương điển hình thi đua xây dựng Hội Cựu chiến binh cơ sở vững mạnh trong sạch 5 năm (1995 - 1999).

15. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) và kết quả triển khai Thông báo Kết luận số 83-TB/TW của Ban Bí thư (khóa X).

16. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo tổng kết năm 1994 - phương hướng nhiệm vụ năm 1995.

17. Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Hàng, Báo cáo tổng kết phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc 5 năm (1991 - 1995) của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân thị trấn Ba Hàng.

18. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo kết quả công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng năm 1996.

19. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III tại Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ IV, nhiệm kỳ 1992 - 1994.

20. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị trấn Ba Hàng khóa, VI nhiệm kỳ 1996 - 2000.

21. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm (2001 - 2005).

22. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI tại Đại hội lần thứ VII nhiệm kỳ 2000 - 2005.

23. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Tóm tắt thành tích về công tác xây dựng Đảng 5 năm (2000 - 2005) của Đảng bộ thị trấn Ba Hàng.

24. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng khóa VII tại Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

25. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 - 2015.

26. Các báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân thị trấn qua các năm, báo cáo của các đoàn thể quần chúng thị trấn.

27. Tư liệu qua phỏng vấn các nhân chứng lịch sử.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
CHƯƠNG I: KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA DƯ HÀNH CHÍNH, SỰ RA ĐỜI, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRẤN BA HÀNG	9
I. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và xã hội	9
II. Quá trình thành lập thị trấn Ba Hàng	14
III. Truyền thống văn hóa - lịch sử	17
CHƯƠNG II: CHI BỘ ĐẢNG BA HÀNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG, CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỞNG MIỀN NAM (1972 - 1975)	31
I. Chi bộ Đảng phố Ba Hàng thành lập lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chi viện cho tiền tuyến miền Nam trước năm 1972	31
II. Chi bộ Đảng thị trấn Ba Hàng lãnh đạo xây dựng và kiện toàn hệ thống chính trị, tham gia chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1972 - 1975)	34
CHƯƠNG III: CHI BỘ ĐẢNG THỊ TRẤN BA HÀNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI SAU NGÀY ĐẤT NƯỚC THỐNG NHẤT (1975 - 1985)	47
I. Khôi phục kinh tế, thực hiện kế hoạch Nhà nước và góp phần bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1980)	47

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)	58
CHƯƠNG IV: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG	
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN	
ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)	71
I. Những năm đầu thực hiện đổi mới (1986 - 1990)	71
II. Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới theo định hướng của Đảng (1991 - 1995)	90
CHƯƠNG V: ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN	
BA HÀNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN	
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC CÔNG NGHIỆP	
HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐƯA SỰ NGHIỆP	
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LÊN	
TẦM CAO MỚI (1996 - 2014)	117
I. Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lãnh đạo nhân dân thực hiện đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996 - 2005)	117
II. Đảng bộ thị trấn Ba Hàng lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phát triển thị trấn theo hướng đô thị hóa (2005 - 2014)	152
KẾT LUẬN	189
PHỤ LỤC	195
TÀI LIỆU THAM KHẢO	233

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG

(1972 - 2014)

BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Sỹ Minh	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
Vũ Văn Hà	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Phó ban Thường trực
Lê Danh Khiêm	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND	Phó ban
Đỗ Hoàng Vân	Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Nguyễn Hồng Hải	Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch UBMTTQ	Ủy viên
Lê Văn Mai	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND	Ủy viên
Nguyễn Minh Thắng	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Nguyễn Thanh Bình	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự thị trấn	Ủy viên
Nguyễn Thế Hải	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
Vũ Thị Ngọc Lan	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	Ủy viên
Lê Danh Xê	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Ủy viên
Nguyễn Hồng Khanh	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên kiêm VPĐU	Ủy viên
Nhữ Ngọc Toàn	Đảng ủy viên, Trưởng Công an	Ủy viên

TỔ SƯU TẦM VÀ TẬP HỢP TƯ LIỆU

Vũ Văn Hà	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	Tổ trưởng
Hoàng Quốc Bình	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Tổ phó TT
Lê Danh Khiêm	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Tổ phó
Nguyễn Hồng Hải	Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch MTTQ	Tổ phó
Lê Văn Mai	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND	Tổ viên
Nguyễn Minh Thắng	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND	Tổ viên
Nguyễn Thanh Bình	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị trấn	Tổ viên
Nhữ Ngọc Toan	Đảng ủy viên, Trưởng Công an	Tổ viên
Nguyễn Thế Hải	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân	Tổ viên
Vũ Thị Ngọc Lan	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội LHPN	Tổ viên
Lê Danh Xê	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Tổ viên
Nguyễn Hồng Khanh	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên	Tổ viên
Hoàng Phi Long	Đảng viên, nguyên Phó Chủ tịch UBND	Tổ viên
Phạm Đức Hà	Chủ tịch Hội Khuyến học	Tổ viên
Trương Công Hành	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Tổ viên
Ngô Quang Thái	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	Tổ viên
Nguyễn Văn Kính	Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong	Tổ viên
Đặng Văn Kện	Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam	Tổ viên
Đỗ Thị Thu Thủy	Công chức Văn phòng thống kê	Tổ viên
Lê Văn Cương	Cán bộ Thương binh xã hội	Tổ viên
Trần Lê Thanh	Công chức Văn hóa xã hội	Tổ viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Cố vấn khoa học: Tiến sĩ Trần Đình Châu

Thạc sĩ Lịch sử: Nguyễn Thị Khuyên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN BA HÀNG (1972 - 2014)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Bí thư Đảng ủy thị trấn Ba Hàng

LÊ DANH KHIÊM

Biên tập nội dung

TS. TRẦN ĐÌNH CHÂU

Sửa bản in

THANH THÙY

Chế bản và trình bày

BẠCH NAM

Tư vấn và tổ chức thực hiện

CÔNG TY CP VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN

Địa chỉ: Số 16H3A/469 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 04 - 66.737.507; Fax: 04 - 62.862.586

Website: www.truyenthongdongson.vn

Giấy phép số 885/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 17 tháng 9 năm 2015. In 600 cuốn, khổ 14,5 - 20,5 cm tại Xí nghiệp In Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng (Nhà máy Z176) - Bộ Quốc Phòng. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2015.